

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG**

---



**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP  
NĂM 2022**

*Gò Vấp, Tháng 12 năm 2022*

# NỘI DUNG CHÍNH

## BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

#### PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

#### PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. **Đặt vấn đề**
2. **Tổng quan chung**
  - 2.1. Căn cứ tự đánh giá
  - 2.2. Mục đích tự đánh giá
  - 2.3. Yêu cầu tự đánh giá
  - 2.4. Phương pháp tự đánh giá
  - 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá
3. **Tự đánh giá**
  - 3.1. *Tổng hợp kết quả tự đánh giá*
  - 3.2. *Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn*
    - 3.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý
    - 3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo
    - 3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
    - 3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình
    - 3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện
    - 3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế
    - 3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính
    - 3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học
    - 3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

#### PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

#### PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>TT</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nội dung</b>
1	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
2	UBND	Ủy ban Nhân dân
3	TCN	Trung cấp nghề
4	TCDN	Tổng cục dạy nghề
5	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
6	QĐ	Quyết định
7	LĐTBOXH	Lao động - Thương binh và Xã hội
8	KĐCL	Kiểm định chất lượng
9	KĐCLDN	Kiểm định chất lượng dạy nghề
10	PĐT	Phòng Đào tạo
11	CTHS-QHDN	Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp
12	TC-KT	Tài chính – kế toán
13	HC-QT	Hành chính – Quản trị
14	BGH	Ban Giám hiệu
15	CNTT	Công nghệ thông tin
16	HS	Học sinh
17	CBQL	Cán bộ quản lý
18	CSGD	Cơ sở giáo dục

## **PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. THÔNG TIN CHUNG CỦA CƠ SỞ GDNN**

- Tên cơ sở GDNN: **TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ QUANG TRUNG**
- Tên Tiếng Anh: Quang Trung Technical College
- Cơ quan chủ quản: UBND Quận Gò Vấp.
- Địa chỉ: 689 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08.38946097                      Số Fax: 028.38958179
- Email: [tcqt@govaphcm.gov.vn](mailto:tcqt@govaphcm.gov.vn) – [quangtrungtech@yahoo.com](mailto:quangtrungtech@yahoo.com)
- Website: [quangtrungtech.edu.vn](http://quangtrungtech.edu.vn)
- Năm thành lập trường:
  - + Năm thành lập đầu tiên: 1986
  - + Năm thành lập trường trung cấp nghề/trường cao đẳng nghề: 2007
- Loại hình trường:     Công lập;                       Tư thực

#### **1.1. Thông tin khái quát về lịch sử và thành tích nổi bật của trường**

Trường Trung cấp nghề Quang Trung tiền thân là Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp được thành lập vào năm 1986, là cơ sở dạy nghề trực thuộc UBND Quận Gò Vấp, có chức năng dạy nghề ngắn hạn đáp ứng nhu cầu học nghề đa dạng của lực lượng lao động trên địa bàn (Quyết định số 08/QĐ-UBQ ngày 17/01/1986 của UBND quận Gò Vấp).

- Năm 2003, nhằm nâng cấp trình độ đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo công nhân lành nghề cho xã hội, Trung tâm Dạy nghề quận Gò Vấp được UBND thành phố ra quyết định nâng cấp thành trường Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung có nhiệm vụ đào tạo công nhân lành nghề hệ chính quy dài hạn và đào tạo nghề ngắn hạn (Quyết định số 310 /QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND thành phố).

- Năm 2007, thực hiện theo Luật Dạy nghề, đơn vị lập đề án trình các cấp thẩm quyền xem xét và được UBND thành phố ra quyết định thành lập Trường Trung cấp nghề Quang Trung trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung, trường có chức năng đào tạo nghề theo 2 cấp trình độ là Trung cấp nghề và Sơ cấp nghề (Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 08/ 6/ 2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh).

- Trường TCN Quang Trung được UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận xếp hạng 2 (Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 08/4/2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

### **Thành tích nổi bật trong các năm từ 2016 đến 2021**

Trong năm qua nhà trường đạt được một số thành tích như sau:

- Tập thể đơn vị: Tập thể lao động tiên tiến các năm 2016, 2018, 2019; Tập thể lao động xuất sắc các năm 2021, 2022; Bằng khen của UBND TP.HCM năm 2021.

- Công đoàn cơ sở: Công đoàn cơ sở vững mạnh từ 2016 đến 2021

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc công tác đoàn từ 2016 đến 2021; Cờ thi đua đơn vị xuất sắc nhất khối Trường học năm 2021.

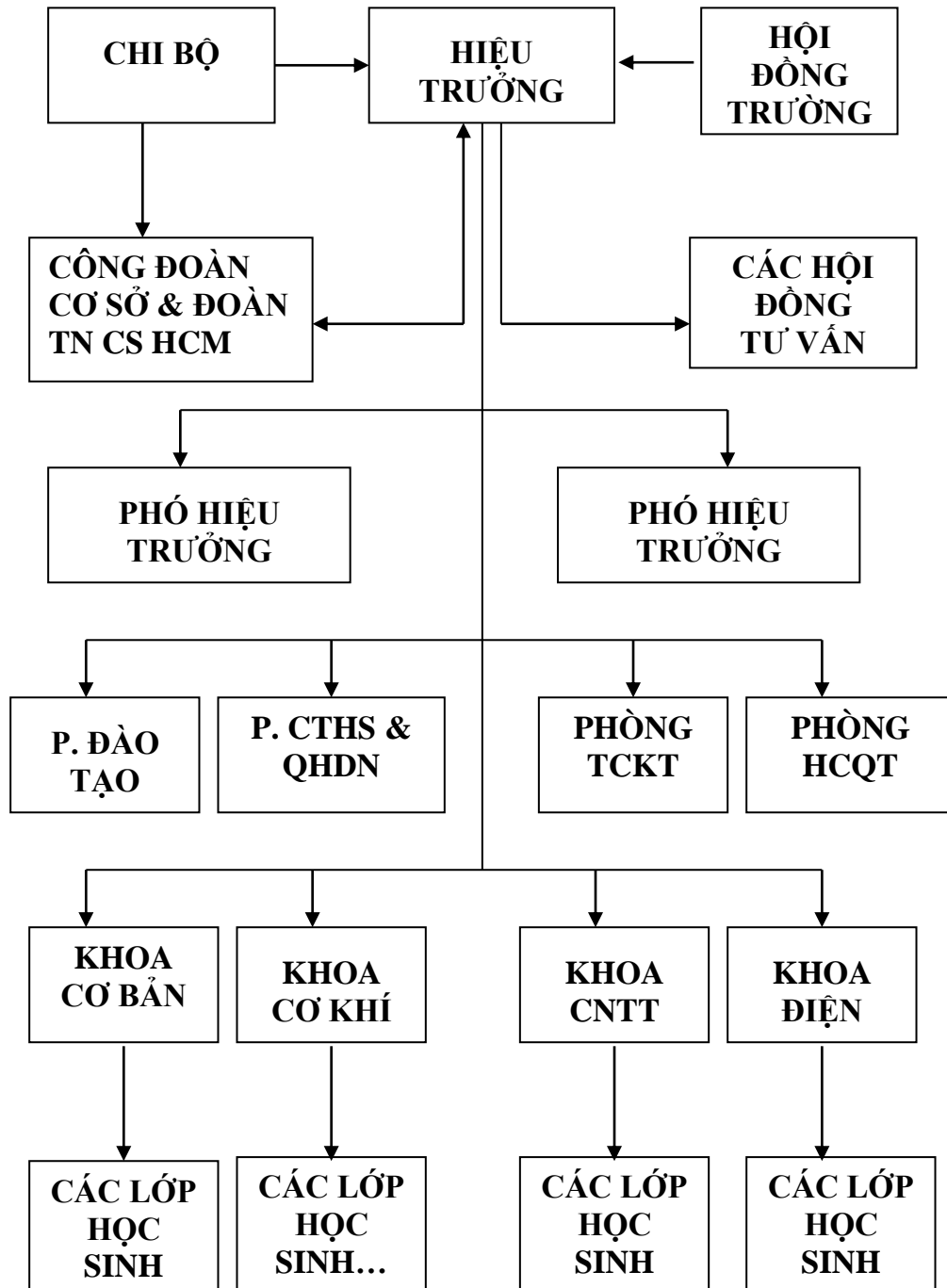
- Có 01 giáo viên đạt chứng nhận giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố; 01 giáo viên được tuyên dương “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”;

- Trong các kỳ thi tay nghề thợ trẻ giỏi cấp Thành phố, Trường có 01 học sinh đạt giải nhất, 01 học sinh đạt giải ba, 02 học sinh đạt giải khuyến khích.

- Có 18 sáng kiến kinh nghiệm được công nhận trong các năm.

### **1.2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự**

### 1.2.1. Cơ cấu tổ chức



### 1.2.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh/ Chức vụ
<b>1. Ban lãnh đạo</b>				
Ban Giám hiệu	Tạ Thị Thu Hồng	1970	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
	Hà Xây	1966	Thạc sĩ	Phó Hiệu trưởng
	Lâm Minh Quang	1972	Kỹ sư	Phó Hiệu trưởng
<b>2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn</b>				

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh/ Chức vụ
<b>1. Ban lãnh đạo</b>				
Chi bộ	Tạ Thị Thu Hồng	1970	Thạc sĩ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Nguyễn Quang Trung	1963	Trung cấp	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1995	Cử nhân	Bí thư Đoàn
<b>3. Phụ trách các phòng chức năng</b>				
Phòng HCQT	Lê Thị Phương Hảo	1975	Cử nhân	Trưởng phòng
Phòng Đào tạo	Trần Thu Loan	1966	Thạc sĩ	Phụ trách Phòng
Phòng TCKT	Phạm Thị Lệ Trinh	1973	Cử nhân	Trưởng phòng
<b>4. Phụ trách các khoa</b>				
Khoa cơ bản	Lưu Ngọc Thanh	1980	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa Điện	Trần Văn Đước	1964	Thạc sĩ	Trưởng khoa
Khoa CNTT	Phạm Đắc Hậu	1968	Thạc sĩ	Trưởng khoa

### 1.2.3. Đội ngũ nhà giáo

Nội dung	Nam	Nữ	Tổng số
<b>1. Tổng số cán bộ, nhà giáo, nhân viên của trường</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>34</b>
<b>2. Tổng số nhà giáo cơ hữu theo trình độ đào tạo</b>	<b>12</b>	<b>02</b>	<b>14</b>
- Tiến sĩ và nghiên cứu sinh			
- Thạc sĩ	05	02	07
- Đại học	07	0	07
- Cao đẳng			
- Trung cấp			
- Trình độ khác			
<b>3. Tổng số nhà giáo dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số nhà giáo cơ hữu dạy trung cấp nghề của trường</b>	<b>12</b>	<b>02</b>	<b>14</b>
<b>4. Nhà giáo thỉnh giảng</b>	<b>16</b>	<b>19</b>	<b>35</b>

### 1.3. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo các nghề theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đã được cấp của Trường

TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh
	TRUNG CẤP NGHỀ		
1	Điện công nghiệp	5520227	100
2	Điện tử công nghiệp	5520225	50
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	80

4	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50
5	Máy thời trang	5540205	50
6	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5480102	80
7	Quản trị mạng máy tính	5480209	80
8	Thiết kế đồ họa	5480216	50
9	Quản lý và Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340131	50
10	Công nghệ Ô tô	5510216	50
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>640</b>

**Tổng số học sinh trung cấp nhập học và tốt nghiệp trong các năm gần nhất**

<b>Năm học</b>	<b>Tuyển sinh</b>	<b>Tốt nghiệp</b>	<b>Ghi chú</b>
2017	173	139	
2018	232	106	
2019	341	119	
2020	418	133	
2021	385	193	
2022	504	190	
<b>Tổng</b>	<b>2.053</b>	<b>880</b>	

#### **1.4. Cơ sở vật chất, tài chính**

##### **1.4.1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích đất: Tổng diện tích đất 5.237m<sup>2</sup>, trong đó:
- + Diện tích xây dựng: 2.738 m<sup>2</sup>
- + Diện tích cây xanh, lưu không: 2616 m<sup>2</sup>
- Diện tích hạng mục và công trình:



<b>TT</b>	<b>Hạng mục, công trình</b>	<b>Tổng diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Đã xây dựng (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Khu hiệu bộ	358	358	
2	Phòng học lý thuyết	928	928	
3	Xưởng thực hành	1720	1720	
4	Khu phục vụ:			
4.1	<i>Thư viện</i>	77	77	
4.2	<i>Ký túc xá</i>	0	0	
4.3	<i>Nhà ăn</i>	96	96	
4.4	<i>Trạm y tế</i>	24	24	
4.5	<i>Khu thể thao</i>	90	90	
5	Khác (Nhà xe, đường đi, trạm biến áp)	1944	1944	
	<b>Tổng</b>	<b>5.237</b>	<b>5.237</b>	

#### 1.4.2. Tài chính

<b>TT</b>	<b>Năm</b>	<b>Các nguồn thu của trường</b>			<b>Tổng cộng</b>
		<b>Học phí</b>	<b>Ngân sách</b>	<b>Khác</b>	
1	2017	4.190.983.468	6.405.625.000		10.596.608.468
2	2018	3.771.252.942	5.244.257.200		9.015.510.142
3	2019	2.850.000.000	4.751.333.000		7.601.333.000
4	2020	3.244.150.000	2.542.400.000		5.786.550.000
5	2021	6.992.359.173	2.212.117.709		9.204.476.882
<b>6</b>	<b>2022</b>	8.071.670.000	2.895.735.900		10.967.405.900

## **PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Kiểm định cơ sở GDNN có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp cơ sở GDNN có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một cơ sở GDNN có chất lượng cao.

Vì vậy, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là một hoạt động, không thể thiếu được trong hoạt động quản lý nhà nước về dạy nghề.

### **2. TỔNG QUAN CHUNG**

#### **2.1. Căn cứ tự đánh giá**

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

#### **2.2. Mục đích tự đánh giá**

Nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; qua đó, huy động tất cả các bộ phận, các phòng, khoa chuyên môn và các tổ chức chính trị, các đoàn thể trong nhà trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định nhằm xác định thực trạng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng phòng, khoa chuyên môn cũng như toàn trường.

Đánh giá các hoạt động của Nhà trường thông qua các minh chứng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành để chỉ ra mặt mạnh, mặt còn hạn chế, từ đó xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục nhằm đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được năm 2020; đồng thời, khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn

chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Nhà trường.

### **2.3. Yêu cầu tự đánh giá**

Thể hiện sự công bằng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định.

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong trường và các đối tượng được hưởng lợi từ quá trình kiểm định.

Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo của nhà trường.

Các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường trung cấp.

### **2.4. Phương pháp tự đánh giá**

#### **2.4.1. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

1. Căn cứ vào từng tiêu chuẩn của 9 tiêu chí trong Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng trường trung cấp, các đơn vị trong trường thực hiện công tác tự đánh giá, thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

3. Viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của đơn vị và gửi hội đồng tự đánh giá của cơ sở GDNN.

4. Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

#### **2.4.2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng tự đánh giá**

1. Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của các đơn vị trong trường.

2. Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN.

4. Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định

mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng; chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

5. Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của Trường theo mẫu, gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến.

6. Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của trường.

## 2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo Điều 5 của Thông tư số 42/2011/BLĐTBXH gồm các bước sau:

1. Thực hiện công tác chuẩn bị tự đánh giá chất lượng.

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng của các phòng chuyên môn, các khoa và bộ môn trực thuộc cơ sở GDNN, các đơn vị trung tâm, dịch vụ, phục vụ đào tạo, các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp (gọi chung là đơn vị) trong trường.

3. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

4. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng của cơ sở GDNN trong trường và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cho Cục kiểm định - Tổng cục GDNN; Sở LĐTĐBXH Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Tự đánh giá

### 3.1. Tổng hợp kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>	<b>100</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>95</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý</b>	<b>12</b>	<b>12</b>
	<b>Tiêu chuẩn 1.1:</b> Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.2:</b> Trường thực hiện phân tích, đánh giá	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.		
	<b>Tiêu chuẩn 1.3:</b> Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.4:</b> Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.5:</b> Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.6:</b> Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.7:</b> Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.9:</b> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.10:</b> Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.11:</b> Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 1.12:</b> Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	quy định.		
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo</b>	<b>17</b>	<b>15</b>
	<b>Tiêu chuẩn 2.1:</b> Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.2:</b> Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.3:</b> Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.4:</b> Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	0
	<b>Tiêu chuẩn 2.5:</b> Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.6:</b> Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.7:</b> Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.8:</b> Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.9:</b> Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.10:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	<b>Tiêu chuẩn 2.11:</b> Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.12:</b> Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.13:</b> Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.14:</b> Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.15:</b> Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.16:</b> Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 2.17:</b> Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	0
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động</b>	<b>15</b>	<b>15</b>
	<b>Tiêu chuẩn 3.1:</b> Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.2:</b> Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.3:</b> Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.		
	<b>Tiêu chuẩn 3.4:</b> Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.5:</b> Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.6:</b> Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.7:</b> Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.8:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.9:</b> Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.10:</b> Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.11:</b> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.12:</b> Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.13:</b> Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 3.14:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch và triển	1	1



TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.		
	<b>Tiêu chuẩn 3.15:</b> Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>15</b>	<b>15</b>
	<b>Tiêu chuẩn 4.1:</b> Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.2:</b> 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.3:</b> Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.4:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.5:</b> Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.6:</b> Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.7:</b> Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.8:</b> Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.9:</b> Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.		
	<b>Tiêu chuẩn 4.10:</b> Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.11:</b> 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.12:</b> Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.13:</b> Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.14:</b> Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 4.15:</b> Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>15</b>	<b>14</b>
	<b>Tiêu chuẩn 5.1:</b> Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.2:</b> Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.3:</b> Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.		
	<b>Tiêu chuẩn 5.4:</b> Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.5:</b> Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.6:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.7:</b> Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.8:</b> Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.9:</b> Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sơ phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.10:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	<b>Tiêu chuẩn 5.11:</b> Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.12:</b> Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	0
	<b>Tiêu chuẩn 5.13:</b> Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.14:</b> Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 5.15:</b> Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
	<b>Tiêu chuẩn 6.1:</b> Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 6.2:</b> Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 6.3:</b> Hằng năm, trường có các bài báo, ấn	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.		
	<b>Tiêu chuẩn 6.4:</b> Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 6.5:</b> Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
	<b>Tiêu chuẩn 7.1:</b> Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 7.2:</b> Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 7.3:</b> Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 7.4:</b> Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 7.5:</b> Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 7.6:</b> Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
<b>8</b>	<b>Tiêu chí 8 - Dịch vụ người học</b>	<b>9</b>	<b>8</b>
	<b>Tiêu chuẩn 8.1:</b> Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.2:</b> Người học được hưởng các chế độ,	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	chính sách theo quy định.		
	<b>Tiêu chuẩn 8.3:</b> Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.4:</b> Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.5:</b> Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	0
	<b>Tiêu chuẩn 8.6:</b> Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.7:</b> Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.8:</b> Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 8.9:</b> Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
<b>9</b>	<b>Tiêu chí 9 - Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>6</b>	<b>5</b>
	<b>Tiêu chuẩn 9.1:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 9.2:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 9.3:</b> Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CS GDNN
	sách liên quan đến người học của trường.		
	<b>Tiêu chuẩn 9.4:</b> Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 9.5:</b> Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
	<b>Tiêu chuẩn 9.6:</b> Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp	1	0

Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2020.

Tổng số điểm đạt được là: **95 điểm/ 100 điểm.**

### 3.2. Báo cáo đánh giá chi tiết tiêu chí, tiêu chuẩn

#### Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

##### \* Mở đầu:

Trường Trung cấp nghề Quang Trung, tiền thân là Trung tâm dạy nghề quận Gò Vấp, được thành lập từ năm 1986; là đơn vị dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được UBND thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thành lập trên cơ sở nâng cấp từ trường Kỹ thuật Công nghệ Quang Trung. Đơn vị trực thuộc UBND quận Gò Vấp về quản lý hành chính, trực thuộc Sở Lao động - Thương binh Xã hội TP.HCM về chuyên môn. Mục tiêu của trường là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp, sơ cấp nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; tạo điều kiện cho người học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Trường Trung cấp nghề Quang Trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu:

- Đào tạo nghề theo 2 cấp trình độ: trung cấp và sơ cấp theo quy định.
- Bồi dưỡng nâng cao bậc thợ cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động.
- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

**\* Những điểm mạnh:**

- Vị trí địa lý thuận lợi: nằm trên trục lộ chính ăn thông với các địa phương lân cận như Bình Thạnh, Tân Bình, Hóc Môn, Quận 12...thuận tiện trong giao thông liên lạc; Nằm trong khu vực dân cư đông đúc (Quận Gò Vấp là quận đông dân cư thứ ba của thành phố).

- Trường được sự quan tâm đầu tư nâng cấp của UBND TP.HCM, sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở LĐTĐ&XH TP.HCM; được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo UBND Quận Gò Vấp.

- Trường mới được nâng cấp sửa chữa, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động tương đối hiện đại (hệ thống PCCC, hệ thống xử lý nước thải, âm thanh và thang máy).

- Trường đã được thành lập hơn 20 năm, có đội ngũ giáo viên nòng cốt có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động dạy nghề.

**\* Những tồn tại và kế hoạch:**

- Chưa hoạch định chiến lược phát triển qua từng giai đoạn, mục tiêu phát triển bị gián đoạn do liên tục thay đổi lãnh đạo đơn vị trong những năm từ 2014 đến 2017, làm cho số lượng học sinh nhập học của trường bị giảm sút.

- Số lượng nhân sự của trường chưa đủ so với qui mô hoạt động của trường hiện tại và trong tương lai; số CB, VC, giáo viên hiện tại là 35 người, mặc dù có tăng định biên so với năm 2018, nhưng vẫn còn thiếu nhiều so với yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Trình độ đội ngũ VC, GV chưa đồng đều; Một số CB, GV lớn tuổi ngại đổi mới, ít sáng tạo linh hoạt trong công việc; Lực lượng giáo viên mỏng tập trung cho công tác giảng dạy, ít có điều kiện để tham gia học tập nghiên cứu nâng cao trình độ và cập nhật tiến bộ khoa học công nghệ, nên chưa cập nhật kịp thời thay đổi của công nghệ vào nội dung chương trình giảng dạy cho học sinh.

- Trong giai đoạn tới, trường tập trung phát triển những ngành nghề mũi nhọn phù hợp cơ cấu dịch chuyển kinh tế “Công nghiệp – dịch vụ” của quận Gò Vấp; phát triển những nghề trọng điểm được đầu tư máy móc thiết bị trong dự án đầu tư công của thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

Tăng cường hoạt động quảng bá tuyển sinh và tổ chức tốt những hoạt động dịch vụ cho người học nhằm thu hút lực lượng học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề theo chủ trương phân luồng đào tạo sau THCS của giáo dục đào tạo thành phố.

Chú trọng phát triển các nghề dịch vụ hướng tới giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của học sinh tới thị trường nhằm giúp quảng bá hoạt động và tạo cơ hội để học sinh tham gia vào sản xuất, có cơ hội trải nghiệm trước khi tham gia vào thị trường lao động.



**Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.**

Nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức và quản lý trường trung cấp; tổ chức hoạt động đào tạo; giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong trường trung cấp; tài chính, tài sản của trường trung cấp; quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp, gia đình và xã hội; tổ chức thực hiện Điều lệ trường trung cấp ban hành theo thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Để cụ thể hóa mục tiêu và sứ mạng của trường đã xác định cụ thể trong Quy chế tổ chức hoạt động của trường TCN Quang Trung (1.1.01 – Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung) và được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Trường (1.1.02 - <http://www.quangtrungtech.edu.vn>).

### **Mục tiêu tổng thể:**

Phấn đấu trở thành cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của quốc gia và khu vực, đào tạo đa cấp từ Sơ cấp nghề đến Trung cấp nghề; liên kết liên thông với những cơ sở Cao đẳng nghề uy tín. Phát triển và đồng hành cùng các doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo hướng nghề nghiệp ứng dụng theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

### **Mục tiêu cụ thể:**

- Tập trung đào tạo các nghề trọng điểm quốc gia, các nghề có nhu cầu lao động cao tại địa phương. Học sinh tốt nghiệp đảm bảo các tiêu chí “Thái độ chuyên nghiệp – Tác phong lịch sự – Thể chất khỏe mạnh – Năng lực thực tế”.
- Hướng tới việc nâng cấp trường lên hệ cao đẳng nghề.
- Đảm bảo tài chính lành mạnh và tái đầu tư cho trường phát triển bền vững, hướng đến xu hướng tự chủ tài chính vào năm 2022.

### **Sứ mệnh:**

Đào tạo học sinh có tay nghề về kỹ thuật – dịch vụ, tập trung phát triển các ngành nghề mũi nhọn là nghề Điện Công nghiệp, Điện lạnh, Dịch vụ chế biến món ăn, pha chế nước uống và các nghề trọng điểm quốc gia như Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại, Công nghệ ô tô; đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng theo xu hướng dịch chuyển cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Công nghiệp” của Quận Gò Vấp.

Tạo môi trường học tập thân thiện – tăng cường tổ chức các hoạt động kỹ năng giúp học sinh phát triển toàn diện; chú trọng xây dựng kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho người học.

Gắn kết với doanh nghiệp, phối hợp doanh nghiệp để đào tạo nghề cho người lao động và cập nhật công nghệ kỹ thuật tiên tiến cho giáo viên.

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.**

Từ năm 2007, khi nâng cấp thành trường Trung cấp nghề, trường đã xây dựng 07 chương trình Trung cấp và tập trung mũi nhọn đào tạo các ngành kỹ thuật công nghệ (Điện công nghiệp, Điện tử công nghiệp và Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí) (1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 49/GCNDKHD-SLDTBXH ngày 31/7/2017).

Từ những năm 2015, Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Lao Động – Thương binh và Xã hội thành phố, là đơn vị sự nghiệp công lập, được thành lập theo quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, dự báo nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2025 (như biểu đồ đính kèm).

Nhìn vào biểu đồ ta thấy, nhu cầu nhân lực các ngành nghề dịch vụ ổn định ở mức cao trong nhiều năm, nhân lực ngành công nghiệp bằng một nửa (30%) so với ngành nghề dịch vụ.

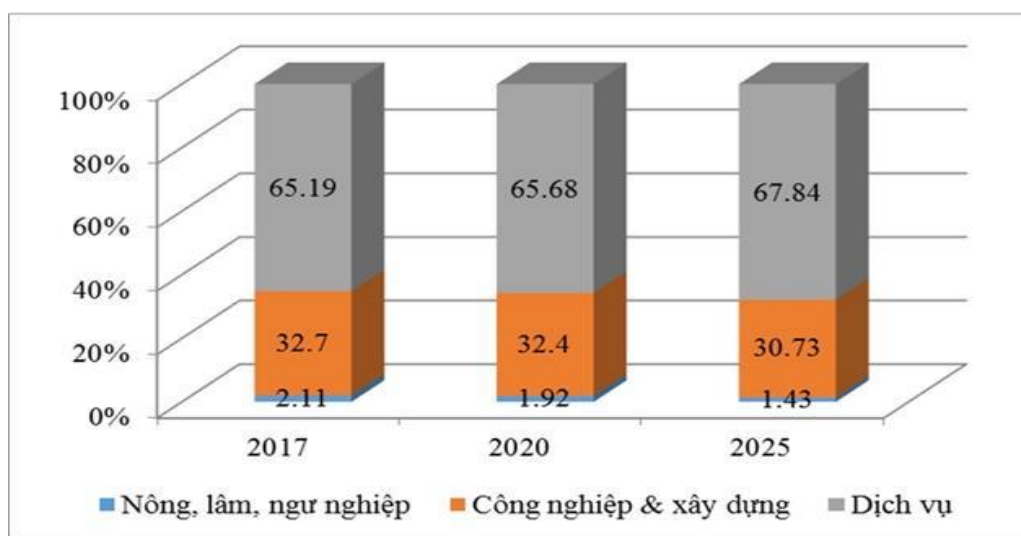
Căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố và của địa phương (1.2.02 - Kế hoạch phát triển KT – XH giai đoạn từ năm 2015 – 2020) và tình hình thực hiện nhiệm vụ của trường qua các năm (1.2.03. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; 1.2.04. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; 1.2.05. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021 ). Trường cũng xác định các ngành nghề mũi nhọn để phát triển trong năm tới là các nghề Kỹ thuật và dịch vụ (1.2.06 - Nghị quyết hội nghị CB-VC năm 2019 số 06/NQ-QT ngày 08/01/2019; 1.2.07. Nghị quyết hội nghị CB-VC năm 2020, 202, 2022); cụ thể trường đã xây dựng thêm nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống; trường đã đầu tư thiết bị cơ bản phục vụ hoạt động dạy nghề này với giá trị trên 400 triệu đồng (1.2.08 - Quyết định về việc phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Mua trang thiết bị của Trường Trung cấp nghề Quang Trung Giai đoạn 2018 – 2020” số 166/QĐ/QT ngày 22/7/2019 của Hiệu trưởng

trường TCN Quang Trung); Khóa đầu tiên tuyển sinh được 68 học sinh; năm học 2020-2021 Trường tuyển sinh được 116 học sinh nghề này (1.2.09 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 41/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019; 1.2.10 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống số 160/QĐ/QT ngày 13/7/2019 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung).

Năm 2021, Trường xây dựng thêm chương trình Trung cấp Công nghệ Ô tô và triển khai tuyển sinh năm học 2021 – 2022; đăng ký đào tạo mới hai chương trình Sơ cấp nghề Sửa chữa xe gắn máy và Sửa chữa Ô tô nhằm thu hút thêm số lượng học sinh học tập tại trường (1.2.11 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 20/GCNDKHĐ-SLĐTBXH ngày 02/12/2021)

Từ đầu tháng 10/ 2020, Trường đã triển khai đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên (15 chương trình Sơ cấp nghề và 50 chương trình dạy nghề thường xuyên) (1.2.12 - Quyết định ban hành các chương trình dạy nghề thường xuyên). Tuy nhiên, do có thời gian gián đoạn trong đào tạo loại hình này, sau khi triển khai đến nay, số lượng học sinh đăng ký học tập chưa nhiều, có 67 học sinh đã đăng ký nhập học tính đến 15/ 12/ 2020.

#### Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.2 đạt: 1 điểm



(Biểu đồ nhu cầu nhân sự giai đoạn 2017 – 2025)

**Tiêu chuẩn 1.3:** Trường có ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

Năm 2019, trường TCN Quang Trung được UBND quận Gò Vấp giao 30 định biên và 05 hợp đồng 68 (Theo Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của UBND quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của quận Gò Vấp năm 2019).

Thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm báo cáo là: **34** người.

Trong đó:

- + Biên chế hiện có tại thời điểm báo cáo: 09 người; hợp đồng 68: 05 người.
- + Hợp đồng nội bộ: 20 người
- Cơ cấu tổ chức nhân sự hiện nay của trường:
  - + Ban Giám hiệu: 03 người (03 biên chế)
  - + Phòng Hành chính Quản trị: 10 người (03 biên chế, 05 hợp đồng 68, 02 hợp đồng lao động)
  - + Phòng Đào tạo: 03 người (01 biên chế, 02 hợp đồng lao động)
  - + Phòng Tài chính - Kế toán: 02 người (01 biên chế, 01 hợp đồng)
  - + Phòng Công tác học sinh và Quan hệ doanh nghiệp: 04 người (01 biên chế, 03 hợp đồng lao động)
  - + Khoa Cơ bản: 04 người (04 hợp đồng lao động)
  - + Khoa Điện: 06 người (06 hợp đồng lao động)
  - + Khoa Công nghệ Thông tin: 02 người (02 hợp đồng lao động)
  - + **Khoa Cơ khí: ....**

Để tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các bộ phận trong trường, trường đã ban hành đầy đủ các Quyết định thành lập các Phòng/ Khoa theo qui định (1.3.01 - *Quyết định 174/QĐ-QT ngày 31/ 8/ 2007 về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường; 1.3.02 - Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp; 1.3.03 - Quyết định số 42 ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Cơ bản; 1.3.04 - Quyết định số 43/QĐ-QT ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Công nghệ thông tin; Khoa Cơ khí..*); Nhiệm vụ của các bộ phận được xác định cụ thể trong Qui chế tổ chức hoạt động của trường (1.1.01 – *Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*) và trong Đề án vị trí việc làm của trường được điều chỉnh hàng năm (1.3.05 - *Đề án VTVL năm 2019*).

Các bộ phận hoạt động có nhân sự phụ trách, có nơi làm việc, có qui chế tổ chức hoạt động, có đánh giá thi đua khen thưởng của bộ phận hàng tháng/quí/năm. (1.3.06 - *Qui chế làm việc các khoa; 1.3.07 - Hồ sơ đánh giá thi đua tháng/6 tháng/năm*)

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động (đơn vị tự chủ tài chính loại 3); vì vậy, các bộ phận hoạt động trong nhà trường được phân công nhiệm vụ cụ thể tổ chức hoạt động và phối hợp các bộ

phận khác trong nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ chung; tuy nhiên về tài chính, chưa có đơn vị được giao tự chủ tài chính trong nhà trường.

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.**

Hàng năm các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát chỉnh lý bổ sung một số nội dung nhằm đảm bảo đúng qui định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

Năm 2017, khi Luật giáo dục nghề nghiệp thay đổi và có hiệu lực thực hiện, trường đã rà soát điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động của trường (1.4.01 - Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 22/ 7/ 2009 của Chủ tịch UBND Quận Gò Vấp phê duyệt Điều lệ Trường TC nghề Quang Trung; 1.1.01 – Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung); Điều chỉnh các qui chế, qui định có thay đổi liên quan đến hoạt động đào tạo và Công tác học sinh (1.4.02 - Quyết định số 167/QĐ-QT ngày 27/8/2009 ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng và kỷ luật học sinh (có điều chỉnh bổ sung mới ???); 1.4.03 - Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/8/2009 ban hành Quy chế đào tạo; 1.4.04 - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế (có điều chỉnh mới năm 2021); 1.4.05 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh); Điều chỉnh thời lượng và bố cục của 07 chương trình Trung cấp nghề (1.4.06 - Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2018);

Năm 2018, để đáp ứng điều kiện hoạt động khi số lượng học sinh giảm sút, trường phân tán hoạt động tại 03 địa điểm, trường ra quyết định kiện toàn Hội đồng trường, sáp nhập Phòng đào tạo và Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp. (1.4.07 - Quyết định về việc điều động tạm thời viên chức Phòng Công tác học sinh – QHDN về Phòng Đào tạo).

Năm 2020, Trường đã ban hành nhiều văn bản điều chỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; qui định về thang bảng lương cho diện Hợp đồng lao động (theo qui định của Luật lao động); Ký hợp đồng tuyển dụng viên chức với 16 nhân sự trúng tuyển trong đợt xét tuyển ngày 17/10/2019. (1.4.08 - Quyết định ban hành thang lương, bảng lương đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Trường TCN Quang Trung số 133/QĐ-QT ngày 29/ 6/ 2020; Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng VC, NLĐ Trường TCN Quang Trung số 282/QĐ-QT ngày 19/ 11/ 2020; 1.4.09 - Hợp đồng tuyển dụng viên chức; Hợp đồng làm việc xác định thời hạn từ số 01 đến số 18/HĐLV-QT ngày 29/ 4/ 2020).

Tháng 4/ 2021, Trường tiếp nhận ông Lâm Minh Quang được điều động làm Phó Hiệu trưởng nhà trường, thay thế cho bà Nguyễn Thị Ngọc – có Quyết định cho thôi việc từ tháng 11/ 2020.

Thực hiện Công văn số 96-CV/BTC ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ban Tổ chức Quận ủy về bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng Trường TCN Quang Trung. Vào ngày 25/ 6/ 2021, Trường TCN Quang Trung tổ chức Hội nghị VC, NLD trực tuyến lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng đối với ông Hà Xây. Tháng 7/ 2021, ông Hà Xây được UBND quận Gò Vấp bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/ 7/ 2021.

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (1.4.10 - *Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.4.11 - *Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021 (1.4.12 - *Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.**

Nhà trường hiện có 4 phòng, 3(4) khoa. Nhà trường có các quy định phân công, phân cấp, phân quyền quản lý rõ ràng được cụ thể hóa bằng các quy chế (1.1.01 – *Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

Năm 2007, Trường ban hành Quyết định thành lập các phòng/khoa chức năng thuộc trường gồm Phòng Đào tạo, Phòng HC-QT và Phòng Tài chính – Kế toán, Khoa Điện (1.3.01 - *Quyết định về việc thành lập các bộ phận chức năng trực thuộc trường số 174/QĐ-QT ngày 31/ 8/ 2007*).

Năm 2008, Trường ban hành Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp (1.3.02 - *Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp*); Năm 2011, theo sự phát triển qui mô hoạt động và số lượng học sinh các khoa được thành lập: Khoa Cơ bản (1.3.03 - *Quyết định số 42 ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Cơ bản*); Khoa Công nghệ thông tin (1.3.04 - *Quyết định số 43/QĐ-QT ngày 22/02/2011 về việc thành lập Khoa Công nghệ thông tin*). Năm 2020, Trường ban hành Quyết định thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện nhiệm vụ theo qui định (1.5.01 - *Quyết định về việc thành lập tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng số 247/QĐ-QT, ngày 23/10 /2020*).

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (1.4.10 - *Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.4.11 - *Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021 (1.4.12 - *Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*).

Các đơn vị hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả (1.5.02 - *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.5 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.**

Cơ cấu thành viên Hội đồng trường, hoạt động của Hội đồng trường tuân thủ theo Quy chế tổ chức trường Trung cấp nghề Quang Trung (1.1.01 – *Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung*). Hội đồng trường được kiện toàn, bổ sung nhân sự hàng năm hoặc khi cần thiết theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng trường được UBND quận Gò Vấp thông qua (1.6.01 - *Quyết định kiện toàn Hội đồng trường Trung cấp nghề Quang Trung số 6249 ngày 23/9/2016 và Quyết định số 1826 ngày 10/7/2018 của UBND quận Gò Vấp; Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 26/10/2021*). Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất ba tháng 1 lần hoặc triệu tập họp khi cần thiết (1.6.02 - *Biên bản họp Hội đồng trường*); Hội đồng trường ban hành nghị quyết sau kỳ họp (1.6.03 - *Nghị quyết Hội đồng trường*); là cơ sở để Ban giám hiệu nhà trường triển khai và thống nhất hoạt động trong toàn đơn vị.

Theo tiến độ hoạt động, trường thành lập các Hội đồng tư vấn như Hội đồng tuyển sinh (1.6.04 - *Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2020: số 99/QĐ-QT ngày 20/ 5/ 2020, Quyết định thành lập hội đồng Tuyển sinh năm 2021: số 103/QĐ-QT ngày 06/ 4/ 2021; năm 2022; năm 2023*); Hội đồng Thi tốt nghiệp (1.6.05 - *Quyết định thành lập Hội đồng Thi tốt nghiệp năm 2019 số 136/QĐ-QT ngày 28/06/2020; Quyết định thành lập Hội đồng Thi tốt nghiệp năm 2020 số 312/QĐ-QT ngày 20/05/2020; năm 2021; năm 2022*); Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019 (1.6.06 - *Quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019*). Các hội đồng hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động và có báo cáo hoạt động sau mỗi đợt công tác định kỳ hàng năm (1.2.03. *Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; 1.2.04. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm*

2020; **1.2.05**. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021).

Các đơn vị hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả và được công nhận bởi các đơn vị cấp trên có thẩm quyền (**1.6.07** - Các quyết định khen thưởng hàng năm của trường, của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường; **1.6.08** - Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở LĐ về việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, GDNN theo quyết định số 188/QĐ-TTS-CSL ngày 9/4/2019).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.6 đạt: 1 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.**

Để đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, trường đã thành lập tổ giám sát dự giờ, phân công các thành viên tham gia dự giờ theo Kế hoạch giám sát dự giờ của trường định kỳ hàng học kỳ/năm học (**1.7.01** - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021; 2021- 2022; 2022- 2023).

Để kiểm tra các hoạt động nội bộ, trường thành lập các Tổ công tác như Tổ kiểm tra tình hình sửa chữa cơ sở vật chất trước khi xây dựng nâng cấp trường (**1.7.02** - Quyết định về việc giao nhiệm vụ ban thanh tra nhân dân xác minh về việc sửa chữa cơ sở vật chất trước khi xây dựng nâng cấp trường; **1.7.03** - Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra thu chi quỹ tiền mặt năm 2020, 2021, 2022).

Ban thanh tra nhân dân được bầu ra trong đại hội Công đoàn có trách nhiệm hỗ trợ giám sát chính quyền thực hiện đầy đủ chính sách cho người lao động theo Quy chế chi tiêu của nội bộ đơn vị (**1.7.04** - Quyết định thành lập Ban thanh tra nhân dân).

Trong chi bộ, có Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ và có thành lập tổ kiểm tra giám sát đối với đảng viên theo qui định (**1.7.05** - Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ).

Hàng năm, trường có Kế hoạch tự đánh giá chất lượng nghề nghiệp (**1.7.06** - Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề) và thực hiện Báo cáo tự đánh giá gửi về Sở LĐTĐ theo qui định (**1.7.07** - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm).

Năm 2020, Trường đã xây dựng Tổ Khảo thí và kiểm định chất lượng trường với số lượng 4 thành viên; Quy chế hoạt động và tổ chức khâu khảo thí và đảm bảo chất lượng của trường sẽ chặt chẽ hơn trong những năm tới (**1.5.01** - Quyết định về việc thành lập tổ khảo thí và bảo đảm chất lượng số 247/ QĐ-QT, ngày 23/10/2020).

Năm 2021, Trường đã bổ sung nhân sự, xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng; thực hiện tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo



ngành Quản trị mạng máy tính; chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài, dự kiến hoàn thành trước tháng 3/ 2022 (**1.4.10** – *Quyết định số 228 /QĐ-QT ngày 27 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy định về Hệ thống Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung*; **1.7.08**. *Quyết định số 232 /QĐ-QT ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Trường TCN Quang Trung về Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.**

Trường phân công nhiệm vụ cho phòng Đào tạo phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo. Ban giám hiệu nhà trường cùng các Tổ công tác tham gia vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, kiểm tra chặt chẽ trong việc tuyển sinh, tổ chức thi kiểm tra hết môn và thi tốt nghiệp hàng năm; Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo vụ của giáo viên và nhắc nhở việc lưu trữ hồ sơ hoạt động đào tạo, Nhiều năm qua, hoạt động đào tạo của trường tương đối ổn định, năm 2019 có nhiều điểm khởi sắc do công trình nâng cấp trường đã được hoàn chỉnh và bàn giao (**1.7.01** - *Kế hoạch giám sát dự giờ*; **1.7.02** - *Quyết định về việc giao nhiệm vụ ban thanh tra nhân dân xác minh về việc sửa chữa cơ sở vật chất trước khi xây dựng nâng cấp trường*; **1.7.03** - *Quyết định thành lập tổ kiểm tra việc thu chi tiền mặt của đơn vị năm 2019*; **1.7.04** - *Quyết định thành lập Ban thanh tra nhân dân*; **1.7.05** - *Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ*; **1.2.03** - *Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT, ngày 30 tháng 10 năm 2019*; **1.2.04** - *Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT, ngày 05 tháng 11 năm 2020*; **1.2.05**. *Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021*).

Trường đã có bộ phận làm công tác đảm bảo chất lượng đào tạo, công việc đã hoàn thành được một số việc nhất định.

Do có sự thay đổi về nhân sự và bổ sung nhân sự để thực hiện tốt công việc, Trường đã thành lập Hội đồng Tư vấn Bảo đảm chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung (**1.4.10** - *Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); kiện toàn Tổ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (**1.4.11** - *Quyết định số 230/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*); thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Trường Trung cấp nghề Quang Trung năm 2021 (**1.4.12** - *Quyết định số 231/QĐ-QT ngày 28/ 7/ 2021*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.8 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.**

Chi bộ Trường TCN Quang Trung trực thuộc Quận ủy quận Gò Vấp hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, là đơn vị giữ vai trò chủ chốt và ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường (**1.9.01 - Quyết định thành lập Chi bộ của trường**). Chi bộ trường hiện có 14 (16) đảng viên, Bí thư chi bộ kiêm Hiệu trưởng nhà trường; Cấp ủy chi bộ cũng đồng thời là Ban giám hiệu nhà trường nên mọi chủ trương, kế hoạch, giải pháp của trường được triển khai thực hiện đồng bộ trong đơn vị. Chi bộ duy trì họp định kỳ và ban hành nghị quyết chi bộ hàng tháng (**1.9.02 - Nghị quyết Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022**); thực hiện tốt các nhiệm vụ về tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng đến với đảng viên, người lao động; Xây dựng và phát triển tổ chức đảng; lãnh đạo đơn vị hàn hành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị (**1.9.03 - Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020, 2021, 2022 của Chi bộ trường**). Chi bộ nhà trường được Quận ủy Gò Vấp đánh giá hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao năm 2020, 2021, 2022 (**1.9.04 - Đánh giá của cấp trên về hoạt động của Chi bộ trường năm 2020, 2021, 2022**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.9 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.**

Các tổ chức Đoàn thể trong Trường hoạt động tích cực góp phần cùng Nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; Tổ chức Công đoàn có 29 công đoàn viên, có 01 tổ Nữ công gồm ba thành viên (**1.10.01 - Quyết định số thành lập BCH Công đoàn**).

Tổ chức Đoàn Thanh Niên gồm có Đoàn Trường trực thuộc Quận Đoàn quận Gò Vấp (**1.10.02 - Quyết định số thành lập BCH Đoàn trường**).

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên đã làm tốt chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ; tập hợp được cán bộ, nhà giáo, nhân viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động phong trào, tạo môi trường hoạt động thi đua, sôi nổi, vui tươi, lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (**1.10.03 - Kế hoạch hoạt động Công đoàn năm 2020, 2021, 2022; 1.10.04 - Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2019: số 08-CT/ĐTN ngày 07/10/2019; Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2020: số 01-CT/ĐTN ngày 08/8/2020 (năm 2021; 2022; 2023); 1.10.05 - Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021, 2022 của Công đoàn; 1.10.06 - Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021, 2022 của Đoàn Thanh niên; 1.10.07 - Kết quả đánh giá hoạt động công đoàn các năm 2020, 2021, 2022; 1.10.08. Công văn công nhận danh hiệu thi đua Công đoàn**

năm 2020, 2021, 2022; 1.10.10 - Kết quả đánh giá hoạt động đoàn thanh niên các năm 2020, 2021, 2022).

- Thành tích Công đoàn:

+ Năm 2019: CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Năm 2020: CĐCS vững mạnh

+ Năm 2021. CĐCS Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Thành tích hoạt động đoàn trường:

+ Năm 2019: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn

+ Năm 2020: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn

+ Năm 2021: Hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.10 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.**

Về hoạt động chuyên môn: Hàng năm, ngay từ đầu năm, trường xây dựng kế hoạch công tác năm (**1.11.01 - Chương trình công tác trường hàng năm**); Kế hoạch kiểm tra nội bộ (**1.11.02 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm**) để kiểm tra các hoạt động thường xuyên của trường như hoạt động đào tạo, công tác văn thư lưu trữ, công tác kiểm kê tài sản, hoạt động của Khoa/bộ môn, Công tác tài chính...

Căn cứ thông tư số 23/2018/TT-BLĐTĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ LĐTBXH Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, trường xây dựng quy định và thực hiện kiểm tra định kỳ học kỳ về công tác thực hiện hồ sơ sổ sách của Phòng/khoa và của giáo viên dạy nghề (**1.11.03 - Quy định về hồ sơ sổ sách**).

Căn cứ quy định về tài chính và tài sản để kiểm tra việc thu chi tài chính và bảo quản tài sản của đơn vị (**1.11.04 - Quy định về quản lý, sử dụng tài sản**);

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế (**1.4.04 - Quyết định số 227/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; (có điều chỉnh mới)**) để kiểm tra việc tổ chức đào tạo nghề trong nhà trường.

Các qui chế, qui định của nhà trường được rà soát điều chỉnh khi có sự thay đổi của cơ quan cấp trên ban hành văn bản và theo thực tế hoạt động đào tạo của nhà trường.

Cụ thể Qui chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đã được điều chỉnh khi có Luật giáo dục nghề nghiệp ra đời (**1.4.04 - Quyết định số 227/QĐ-QT**

ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế).

Đối với hoạt động công đoàn: Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của trường và tham gia cùng chính quyền trong kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị .

Đối với hoạt động chi bộ: Chi bộ có kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ hàng năm đối với đảng viên theo qui định, thực hiện kiểm tra, giám sát một cách nghiêm túc nhằm phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực (nếu có của đảng viên) (**1.7.05 - Kế hoạch kiểm tra giám sát của chi bộ**); Đơn vị được đánh giá thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát hàng năm (**1.11.05 - Kết quả đánh giá chi bộ về Công tác kiểm tra giám sát**)

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.11 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.**

Thực hiện Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về “Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, Cao đẳng”, Trường đã ban hành các qui định về Học bổng khuyến khích học tập cho học sinh (**1.12.01 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh**); Tổ chức các dịch vụ cho người học như thành lập câu lạc bộ đội nhóm, rèn luyện kỹ năng cho học sinh (**1.12.02 - Kế hoạch thành lập câu lạc bộ đội nhóm**); Cung cấp nước uống sạch cho học sinh trong nhà trường (**1.12.03 - Hợp đồng cung cấp máy lọc nước phục vụ nước uống cho học sinh**); Thực hiện dịch vụ giữ xe tháng (**1.12.04 - Hợp đồng giữ xe có giá ưu đãi cho học sinh**); Tổ chức giờ nghỉ trưa tại trường; Thực hiện chế độ miễn giảm học phí theo nghị định 86/NĐ-CP đến hết năm 2021 (**1.12.05 - Danh sách học sinh được miễn học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP năm học 2020-2021, 2021- 2022 và Nghị định 81/NĐ-CP năm học 2022-2023**); Thực hiện giới thiệu việc làm miễn phí cho học sinh Trung cấp...

Đối với viên chức – người lao động, trường thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách của nhà nước về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, lương, thưởng cho người lao động theo qui định; chế độ thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi cho giáo viên (**1.12.06 - Qui chế chi tiêu nội bộ của trường**); Đối với nữ VC-người lao động được hưởng những ưu đãi theo qui định như có chế độ vào những ngày lễ phụ nữ 8/3; 20/10; có tỷ lệ ưu tiên trong sắp xếp qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ (**1.12.07 - Quyết định và Danh sách khen thưởng phục nữ 02 giỏi các năm**).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1.12 đạt: 1 điểm**

## **Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**

### **Mở đầu:**

Đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của nhà trường; tập trung cho công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu, là yếu tố quyết định trong duy trì và phát triển nhà trường.

### **Những điểm mạnh:**

- Xác định đúng chức năng, nhiệm vụ của nhà trường trong đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

- Đảm bảo thực hiện đúng các qui định về tuyển sinh, về thời lượng và nội dung chương trình đào tạo đã đăng ký.

- Tập trung cho công tác đổi mới hoạt động đào tạo, điều chỉnh chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy nhằm giảm tải chương trình, nâng cao chất lượng đầu ra, phát triển toàn diện các kỹ năng cho người học nghề.

- Nghiêm túc trong tổ chức thi, kiểm tra và cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo qui định của pháp luật.

- Vận dụng linh hoạt ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh, học tập trực tuyến và hội họp trực tuyến.

### **Những tồn tại và kế hoạch:**

#### **\* Những tồn tại:**

- Tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học còn cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp so với đầu vào thấp (dưới 60 %).

- Một số thiết bị, máy móc trang bị thực hành nghề còn thiếu, lạc hậu so với sự phát triển của khoa học công nghệ; chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Tình hình dịch bệnh Covid kéo dài trong năm 2020 và 2021 dẫn đến Kế hoạch học tập thay đổi liên tục, các mô đun thực hành nghề tạm ngưng do giãn cách xã hội; khóa học 2020 – 2022 phải kéo dài thêm 1 học kỳ...

#### **\* Kế hoạch:**

- Tập trung cho công tác tuyển sinh, tăng cường các biện pháp để thông tin rộng rãi các ngành nghề đào tạo của nhà trường đến với người học; nâng cao chất lượng đào tạo để tạo uy tín, thương hiệu của nhà trường trong giáo dục dạy nghề.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đa dạng hóa các phương thức đào tạo, nâng cao chất lượng đầu ra, nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp nghề.

- Tăng cường thiết bị và bố trí thiết bị khoa học; phát huy hết hiệu quả của cơ sở vật chất, thiết bị mới được đầu tư sau khi sửa chữa, xây dựng và nâng cấp trường.

- Xây dựng các khóa học trực tuyến để chủ động ứng phó tình hình dịch bệnh và đúng với xu hướng phát triển của thời kỳ 4.0.

**Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.**

Căn cứ Công văn số 134/TCDN-PCTT ngày 20/01/2017 của Tổng cục dạy nghề (nay là Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) về việc đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp, Trường đã tiến hành chuyển đổi chương trình đào tạo và hoàn tất hồ sơ đăng ký hoạt động GDNN theo quy định. Năm 2017, Trường đăng ký hoạt động GDNN và được phép tổ chức đào tạo 07 nghề trình độ trung cấp: Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp; Kỹ thuật máy lạnh, ĐHKK; Kế toán doanh nghiệp; May thời trang; Kỹ thuật sửa chữa- LRMT; Quản trị mạng máy tính (**1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 49/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 31/7/2017**). Năm 2019, Trường đăng ký bổ sung hoạt động GDNN thêm 02 nghề trình độ trung cấp: Quản lý và Kinh doanh nhà hàng và Dịch vụ ăn uống; Thiết kế đồ họa. **Năm 2021, Trường đăng ký bổ sung hoạt động GDNN thêm 01 nghề trình độ trung cấp: Công nghệ Ô tô (1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 41/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung nghề Công nghệ Ô tô)**; Các CTĐT được Trường chủ động xây dựng, biên soạn lại nội dung, theo hướng bám sát thực tế hơn và đã được phê duyệt sử dụng (**2.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; 2.1.02 - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung : số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020**). Các ngành đăng ký đều có trong danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 2/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của TP. HCM.

Chuẩn đầu ra đối với mỗi CTĐT là điều kiện đầu vào của các doanh nghiệp, cũng là cam kết của trường đối với người học và xã hội. Để xây dựng chuẩn đầu ra có tính khả thi, bên cạnh việc tổ chức biên soạn và triển khai lấy ý kiến của CBQL, GV, HS; BGH Trường còn tổ chức khảo sát, lấy ý kiến từ doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nội dung chuẩn đầu ra còn được trình bày trong phần kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, trách nhiệm của người học trong chương trình đào tạo (**2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình**). Hiện 100% chương trình đào tạo của trường được xây

dựng chuẩn đầu ra và được công bố công khai trên website của trường (**1.1.02 - Website của trường** <http://www.quangtrungtech.edu.vn>).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.**

Trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh trên cơ sở cụ thể hóa Thông tư số 05/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 03 năm 2017 của của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Nhà trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định tuyển sinh của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, quy định của nhà trường. (**2.2.01 - Quy chế tuyển sinh của trường: 226/QĐ-QT ngày 13/12/2018, Quy chế tuyển sinh có điều chỉnh bổ sung năm 2021; Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2019-2020 ngày 20/03/2019; Quyết định về việc ban hành quy chế tuyển sinh hệ trung cấp trong trường TCN Quang Trung : số 94/QĐ-QT ngày 15/05/2020 của Hiệu trưởng TCN QT; Quyết định về việc thành lập hội đồng tuyển sinh Trung cấp nghề năm học 2020-2021: số 99 ngày 20/05/2020; Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh Năm học 2021-2022:số 103/ QĐ QT, ngày 06 tháng 04 năm 2021, năm học 2022 – 2023, năm học 2023 - 2024**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.2 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.3: Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.**

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của trường, hàng năm Trường thực hiện đăng ký chỉ tiêu và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp với Phòng GDNN – Sở LĐTBXH (**1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 49/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 31/7/2017; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 41/GCNDKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019; 2.3.01 - Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm gửi Sở LĐTBXH**);

Số lượng tuyển sinh các năm gần đây như sau:

TT	Tên nghề đào tạo TRUNG CẤP	Mã nghề	Quy mô TS	Số lượng tuyển sinh các năm		
				2020	2021	2022
1	Điện công nghiệp	5520227	100	28	20	27
2	Điện tử công nghiệp	5520225	50	10	08	20
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa khí	5520205	80	84	69	95
4	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	39	26	47

5	Máy thời trang	5540205	50	15	12	20
6	Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính	5480102	80	23	24	30
7	Quản trị mạng máy tính	5480209	80	39	33	27
8	Thiết kế đồ họa	5480216	50	46	40	45
9	Quản lý và Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống	5340131	50	134	116	130
10	Công nghệ Ô tô		50		31	60
	<b>Tổng cộng</b>		<b>640</b>	<b>418</b>	<b>379</b>	<b>504</b>

Căn cứ vào quy chế tuyển sinh, hằng năm trường thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng trường làm Chủ tịch Hội đồng (**1.6.04** - *Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2020: số 99/QĐ-QT ngày 20/05/2020; Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh Năm học 2021-2022: số 103/ QĐ QT, ngày 06 tháng 04 năm 2021, năm học 2022 – 2023, năm học 2023 - 2024*). Hội đồng tuyển sinh triển khai kế hoạch tuyển sinh trong đó cụ thể về tiến độ thực hiện, hình thức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh và thời hạn nhận hồ sơ đăng ký học nghề; thời gian xét tuyển, căn cứ xét tuyển và được phổ biến công khai đảm bảo công tác tuyển sinh đúng theo quy định để thực hiện tuyển sinh đảm bảo chỉ tiêu đề ra (**2.3.02** - *Kế hoạch tuyển sinh hàng năm; 2.3.03* - *Thông báo tuyển sinh hàng năm*).

Trên cơ sở danh sách xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xét duyệt, ký giấy báo nhập học để triệu tập thí sinh nhập học. Danh sách học sinh trúng tuyển được niêm yết công khai, giấy báo trúng tuyển nhận trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện (**2.3.04** - *Hồ sơ học sinh đăng ký học hàng năm; 2.3.05* - *Biên bản họp của hội đồng tuyển sinh hàng năm; 2.3.06* - *Quyết định trúng tuyển hàng năm của nhà trường*).

Kết quả xét tuyển được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh của Nhà trường. Kết thúc đợt tuyển sinh trường tổng kết báo cáo kết quả tuyển sinh cho Sở Lao động TBXH; Định kỳ phòng dạy nghề Sở LĐTB&XH đều có đoàn đến kiểm tra công tác tuyển sinh của Trường. (**2.3.07** - *Báo cáo công tác tuyển sinh – tốt nghiệp năm 2020, 2021, 2022 gửi Phòng dạy nghề - Sở LĐTBXH*); **2.3.08** - *Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở LĐ về việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, GDNN theo quyết định số 188/QĐ-TTS-CSL ngày 9/4/2019; 2.3.09*. *Biên bản kiểm tra các điều kiện đăng ký bổ sung hoạt động GDNN: số 214/BB-GDNN, ngày 22/05/2020, của phòng GDNN, sở LĐTBXH TP HCM; 2.3.10*. *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 20/GCNDKHH-SLĐTBXH ngày 02/12/2021*)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.3 đạt: 1 điểm**



**Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.**

Trong khó khăn chung về tuyển sinh học nghề, đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo là yếu tố cần thiết để thu hút số lượng học sinh tham gia học nghề. Trong bối cảnh chung, Trường đã có chủ trương đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo (**1.9.02** - *Nghị quyết Chi bộ trường năm 2019, 2020, 2021*) và tổ chức một số hình thức như liên kết đào tạo, hợp tác đào tạo; đào tạo tại doanh nghiệp; đào tạo liên thông Cao đẳng và tổ chức thi tay nghề, nâng bậc thợ cho người lao động có nhu cầu (**2.4.01** - *Hợp đồng liên kết đào tạo, hợp tác đào tạo*; **2.4.02** - *Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và LĐLĐ Quận tổ chức các hội thi công nhận bậc thợ*). Tuy nhiên, trường chưa tổ chức được các phương thức đào tạo tiên tiến như: đào tạo theo tín chỉ, đào tạo từ xa, đào tạo chất lượng cao và hợp tác quốc tế (song ngữ hoặc 100% tiếng Anh).

Trong thời gian tới, trường sẽ tập trung phát triển theo hướng trường nghề chất lượng cao, mở rộng hoạt động đào tạo từ xa và hợp tác quốc tế.

Trường đánh giá chưa đạt trong tiêu chuẩn này.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.4 đạt: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.**

Căn cứ vào chương trình đào tạo đã được phê duyệt, đầu mỗi khóa học trường đã xây dựng phân phối thời gian học tập cho từng nghề, cụ thể đến từng môn học, mô-đun và xây dựng tiến độ, kế hoạch đào tạo; thể hiện chi tiết thời gian học tập tại trường, thời gian sinh hoạt đầu khóa, thời gian kiểm tra kết thúc môn, thời gian thực tập tốt nghiệp, thời gian thi tốt nghiệp... của các khóa thực hiện trong một năm học để nhà giáo, người học nắm rõ kế hoạch giảng dạy và học tập. Sau khi tiến độ đào tạo, phân phối thời gian học tập được phê duyệt, phòng Đào tạo triển khai đến các khoa, bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng học kỳ trong năm học. (**2.5.01** – *Kế hoạch giảng dạy hàng năm. 2.1.02 – ~~Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019~~*; **2.5.02** - *Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022*; **2.5.03**. *Kế hoạch sinh hoạt đầu năm cho học sinh trung cấp khóa 2020-2021, năm học 2021-2022, năm học 2022 - 2023*; **2.5.04**. *Kế hoạch tổ chức sinh hoạt học tập của giáo viên đầu năm học 2020-2021, năm học 2021 – 2022, năm học 2022 – 2023*).

Đầu mỗi năm học, căn cứ tiến độ chương trình đào tạo và phân phối thời gian học tập, các khoa/ tổ bộ môn xây dựng thời khóa biểu theo từng học kỳ của

các lớp **(2.5.05 – Thông báo về việc thông tin chương trình học tập tại doanh nghiệp của lớp quản lý NH-DVAU 19B: số 301, ngày 14/12/2020)**. Căn cứ thời khoá biểu, khoa/ tổ bộ môn và giáo viên sẽ xây dựng được kế hoạch giáo viên và kế hoạch môn học, từ đó tiến hành triển khai giảng dạy chuyên môn.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.5 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.**

Các khoa/tổ bộ môn của Trường là bộ phận triển khai thực hiện các nội dung, yêu cầu của kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo và tiến độ đào tạo đã được phê duyệt trong một năm học. Kết hợp từ kế hoạch đào tạo và tiến độ giảng dạy, các khoa xây dựng kế hoạch giáo viên (KHGV) và kế hoạch môn học (KMH), từ đó tiến hành triển khai giảng dạy **(2.5.02 - Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 2.6.01 - Kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022)**.

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, trường đã giao cho Phòng đào tạo kiểm tra, theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo. Phòng đào tạo thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình dạy và học tại trường, xưởng **(1.5.02 – Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường)**. Các khoa chuyên môn thuộc trường được phân công quản lý, theo dõi các loại hồ sơ, sổ sách còn lại của GV như Sổ tay giáo viên, Sổ giáo án lý thuyết/ thực hành/ tích hợp **(2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022)**.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.6 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Mục tiêu, nội dung của hoạt động đào tạo trong nhà trường là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Chính vì vậy, hoạt động đào tạo được tổ chức ở hai cấp là Trung cấp và Sơ cấp, dạy nghề thường xuyên.

Đối tượng học sinh Sơ cấp, dạy nghề thường xuyên được học vào buổi tối, thời gian và thời lượng bố trí linh hoạt theo yêu cầu của người học. Đầu Năm 2020 đến nay trường tiếp tục tuyển sinh các lớp học nghề ngắn hạn, nhưng số

học sinh đăng ký học các ngành nghề còn rất ít, nghề đăng ký học nhiều nhất cũng chỉ có 7-8 học viên, cần tăng cường truyền thông, quảng bá để thu hút học viên đăng ký học (**1.2.12** - *Quyết định ban hành các chương trình dạy nghề thường xuyên*).

Đối tượng học sinh Trung cấp được đào tạo tập trung từ 2 đến 3 năm, học sinh tốt nghiệp THCS có thể học văn hóa phổ thông bổ sung (nếu có nhu cầu). Trong quá trình học, học sinh được học theo chương trình các môn học chung, các môn cơ sở và các môn chuyên ngành, cuối khóa học sinh đi thực tập tại doanh nghiệp theo kế hoạch (6 tuần). Trong quá trình học tập, trường có bố trí thời gian và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các lớp chuyên đề, các câu lạc bộ đội nhóm để học sinh tham gia trải nghiệm và rèn luyện các kỹ năng; giúp học sinh có môi trường học tập lành mạnh và bổ ích (**2.1.03** - *Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình*; **2.7.01** - *Kế hoạch thành lập các câu lạc bộ đội nhóm trong nhà trường*). Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt thể hiện rõ trong báo cáo hoạt động từng học kỳ (**1.5.02** – *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường*).

Trong quá trình học sinh thực tập tại doanh nghiệp, học sinh được sự hỗ trợ tận tình của các đơn vị sử dụng lao động:

- Tiếp nhận học sinh: Cử nhân sự làm việc với giáo viên hướng dẫn thực tập về thời gian, nội dung thực tập và các yêu cầu của nhà trường đối với học sinh khi tham gia thực tập tại doanh nghiệp.

- Hướng dẫn thực tập: Cử nhân sự hướng dẫn học sinh trong quá trình thực tập, tạo điều kiện cho nhà trường trong giám sát học sinh thực tập; phối hợp nhà trường trong rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp cho học sinh.

- Nhận xét đánh giá quá trình thực tập: có nhận xét tỷ mỉ và đánh giá chính xác học sinh sau mỗi kỳ thực tập. (**2.7.02** - *Báo cáo giám sát thực tập tốt nghiệp của phòng CTHS-QHDN*; **2.7.03** – *Kế hoạch thực tập tốt nghiệp học sinh các khoa hàng năm*; *Nhận xét Thực tập tốt nghiệp Khóa 2019 năm 2021, Khóa 2020 năm 2022, Khóa 21 năm 2023*; **2.7.04** - *Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tại các doanh nghiệp của trường*; **2.7.05** - *Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập kèm kế hoạch thực tập năm 2020, 2021, 2022, 2023*; **2.7.06** - *Đề cương thực tập tại doanh nghiệp*; **2.7.07** - *Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023*; **2.7.08** - *Báo cáo thực tập của học sinh trong đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính**

### **tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.**

Trường xây dựng chương trình môn học, mô đun đúng thời lượng lý thuyết và thực hành, đảm bảo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn theo quy định. Nội dung chi tiết các môn học/ mô-đun trong chương trình đào tạo đã được chú ý tăng tỉ lệ thời lượng thực hành để bảo đảm kỹ năng cho người học ở bậc trung cấp. *(2.1.03- Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyển chương trình).*

Đề bài giảng có hiệu quả phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu cũng như tinh thần hợp tác của người học, giáo viên của trường đã áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau trong một môn học cũng như trong một buổi học như: phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm, 100% các mô đun/môn học đều có giáo án giảng dạy *(2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022).*

Hàng năm trường đều lên kế hoạch giám sát dự giờ nhằm đánh giá, phổ biến kinh nghiệm trong đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức cho nhà giáo và học sinh cùng thực hiện các trang thiết bị tự làm, phục vụ cho công tác giảng dạy và tham gia các cuộc thi. *(1.7.01 - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021;2021- 2022;2022- 2023)*

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.8 đạt: 1 điểm**

### **Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.**

Công tác số hóa bài giảng là xu hướng tất yếu của các môn học/mô đun đang được thực hiện tại Trường. Nội dung, kết cấu đa số các môn học/mô đun đã được biên soạn với hình thức trình chiếu PowerPoint (bài giảng điện tử) thay thế dần cho phương pháp giảng dạy truyền thống. Sau dự án sửa chữa, nâng cấp trường, trường đã được trang bị máy chiếu cho một số phòng học lý thuyết chuyên môn của trường, phòng thực hành khoa CNTT; trang bị máy tính để giảng dạy môn vẽ điện, thiết kế mạch in, lập trình PLC, điều khiển lập trình cỡ nhỏ, vi điều khiển ở khoa điện; giảng dạy các môn thiết kế của nghề may và tin học kế toán của nghề kế toán doanh nghiệp.

Để thực hiện yêu cầu này, đội ngũ GV từng bước tự trang bị kiến thức CNTT đáp ứng cho việc khai thác, ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào quá trình dạy và học; đồng thời cũng cung cấp cho học sinh đường dẫn để tải và cài đặt các phần mềm tiện ích chuyên ngành. *(2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022; 2.9.01 - Các bài giảng điện tử, mô phỏng giáo viên sử dụng trong giảng dạy).*

Nhà trường đã áp dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy. Nhà giáo tích cực biên soạn các bài giảng điện tử, ứng dụng phần mềm trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, như phần mềm trong giảng dạy điện – điện tử: Auto Cad, Orcad, Micro win S7-200, logo!soft 6.0, pic 16F877; phần mềm trong giảng dạy CNTT: Ms Office, Ms Virtual PC, Ms Exchange, Ms ISA, Ms Visual Studio, Ultra ISO, Misa Subnet, .... Để quản lý học sinh tốt hơn, nhà trường đã triển khai điểm danh trên app điện thoại, dữ liệu này được chuyển đến PHHS kịp thời để từ đó có sự phối hợp, giảm tỷ lệ học sinh nghỉ học, bỏ học (**2.9.02: Phần mềm QLHS**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.9 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.**

Để đảm bảo kế hoạch đào tạo được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, trường giao cho phòng đào tạo tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học thường xuyên như: việc thực hiện lịch giảng dạy hàng ngày và ghi nhận tình hình so với tiến độ; tham mưu và tổ chức thực hiện công tác giám sát các hoạt động chuyên môn của Trường như: kiểm tra sổ sách, hồ sơ GV, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo kế hoạch định kỳ (**1.7.01 - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021;2021- 2022;2022- 2023**). Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát làm cơ sở cho việc đề ra các biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy và học (**1.5.02 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường; 2.10.01 – Báo cáo kết quả giám sát dự giờ**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.10 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.**

Mỗi năm học, trường đều xây dựng Kế hoạch giám sát giảng dạy, mỗi giáo viên được dự giờ ít nhất một lần và tham gia dự giờ góp ý đồng nghiệp ít nhất một lần. Sau mỗi đợt giám sát, Phòng đào tạo có tổ chức góp ý cho giáo viên được dự giờ, có báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động giám sát dự giờ của trường; là cơ sở để nhà trường bồi dưỡng, nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên, điều chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo, cải thiện điều kiện học tập của học sinh (**1.7.01 - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021;2021-2022;2022- 2023; 2.11.01. Biên bản kiểm tra hồ sơ giáo vụ mỗi học kỳ**).

Trong các năm qua, đã có nhiều biện pháp của giáo viên về nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học như đề xuất về bổ sung thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động giảng dạy, các mô hình thiết bị tự làm, các sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn giảng dạy (**2.11.02 - Các đề xuất bổ sung trang thiết**

bị giảng dạy; **2.11.03** - Hồ sơ thiết bị tự làm; **2.11.04** - Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm).

Một số điều chỉnh các hoạt động dạy và học được đề ra nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, giảm tải chương trình học và tăng cường các giải pháp giáo dục toàn diện cho học sinh như: điều chỉnh giờ học của học sinh trẻ hơn vào buổi sáng giúp giảm số lượng học sinh đi trễ đầu giờ, nâng cao hiệu quả của buổi học bằng giảm giờ học trên buổi học (4 giờ lý thuyết/buổi học; 03 giờ thực hành/buổi học); tăng cường giờ sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh nhằm tạo môi trường học tập thân thiện và lành mạnh cho người học; hướng tới xây dựng văn hóa học tập trong nhà trường (**2.11.05** – ~~Kế hoạch chuyên môn năm học 2019 – 2020 số 173/KH-QT ngày 02/8/2019~~ **Kế hoạch đào tạo hàng năm**; **2.11.06** - Kế hoạch tập huấn chuyên đề công tác GVCN); **2.11.07**- Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HS SV, GDNN năm 2020: số 278/KH -QT ngày 17/ 11/ 2020; **Kế hoạch tham gia ngày Hội khoa học sáng tạo do quận tổ chức năm 2023**); Điều chỉnh về chương trình đào tạo của nhà trường theo hướng giảm tải giờ học, tăng cường thực hành, lồng ghép hình thành thái độ học tập, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp cho người học. Xây dựng chương trình anh văn theo chuẩn đầu ra của học sinh trung cấp, sử dụng giáo trình tiên tiến, bố trí lớp học ứng dụng phương pháp học tập hiện đại: giảng dạy trực tiếp trên phần mềm, nâng cao chất lượng và tạo hứng thú học tập ngoại ngữ cho học sinh (**2.11.08** - Chương trình anh văn theo chuẩn đầu ra; **2.11.09** - Kế hoạch học tập và bộ giáo trình anh văn Personal Best; **2.11.10**. **Kế hoạch tổ chức họp phụ huynh HS vào ngày hàng năm**; **2.11.11**. Kế hoạch tham gia ngày hội khởi nghiệp quốc gia, HSSV, GDNN năm 2020: số 278/ KH –QT ngày 17/ 11/ 2020 ; **2.11.12** - Kế hoạch thu thập ý kiến học sinh về hoạt động giảng dạy hàng năm).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.11 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.**

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 24/ 5/ 2007 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/ 8/ 2009 quy định về quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo áp dụng cho các khóa tuyển sinh trước năm 2017; Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2017. Quy chế quy định rõ về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập của người học theo chương trình đào tạo đã quy định. (**1.4.03** - Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/8/2009 ban hành Quy chế đào tạo; **1.4.04** - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế, **ban hành qui chế đào tạo mới năm 2021** ).

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2018 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh quy định về nội dung công tác học sinh, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh (**1.4.05 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh**).

Việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp được nhà trường thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, **áp dụng Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. (2.12.01 - Sổ cấp bằng tốt nghiệp bản chính, bản sao)**

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.12 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Nhằm giúp học sinh vừa tiếp cận thực tế sản xuất và tích lũy thêm kinh nghiệm về thực tế nghề nghiệp, Trường có liên kết với các công ty, doanh nghiệp để đưa học sinh sang thực tập, vừa học vừa làm. Thời gian TTSX của HS được tiến hành vào 06 tuần cuối theo tiến độ đào tạo. Nhận xét và điểm số được người sử dụng lao động ghi trực tiếp vào phiếu thực tập của mỗi HS, đây cũng là một trong những cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh. (**2.13.01 - Hồ sơ liên quan công tác TTSX tại doanh nghiệp của các hàng năm**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.13 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.**

Để đánh giá đúng, chính xác kết quả học tập của học sinh, nhà trường đã cụ thể hóa Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ LĐTBXH trường thành quy chế đào tạo của trường ban hành kèm theo Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018. Hoạt động tổ chức thi tốt nghiệp, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun do phòng đào tạo chịu trách nhiệm chính đảm bảo đúng quy trình, quy định (**1.4.04 - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế**). Vào cuối mỗi kỳ học, phòng Đào tạo kết hợp các khoa thực hiện sơ, tổng kết học kỳ, năm học (**1.5.02 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường**).

Việc tổ chức thi tốt nghiệp được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan từ việc tổ chức ra đề thi, công tác bảo mật, tổ chức coi thi, chấm thi, tổng

hợp và thông báo kết quả. Các bài thi được Ban thư ký rọc phách và giao về cho các tiểu ban chấm thi tiến hành chấm thi. Các bài thi được 2 thành viên ban chấm thi chấm độc lập sau đó thống nhất kết quả. Các bài thi thực hành sẽ được giáo viên chấm trực tiếp trên sản phẩm của học sinh. Kết quả điểm chấm thi tốt nghiệp được công bố công khai. Việc xử lý kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp, in ấn phôi bằng, chứng chỉ do Phòng Đào tạo đảm nhận và thực hiện đúng theo quy định và trong thời gian qua không có trường hợp khiếu nại (2.14.01 – Hồ sơ thi tốt nghiệp các khóa từ năm 2019 đến nay).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.14 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.**

Để đảm bảo các hoạt động đào tạo của trường theo quy định, hằng năm trên cơ sở báo cáo tổng kết của bộ phận đào tạo thông qua chương trình công tác năm trường có thực hiện rà soát các quy định trong hoạt động đào tạo để có sự điều chỉnh khi cần thiết nhằm làm cho các quy chế, quy định của nhà trường phù hợp với quy định và sát với thực tế; cụ thể: đối với các khóa tuyển sinh đào tạo trước năm 2017, căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 24/ 5/ 2007 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/ 8/ 2009 quy định về quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo; trong năm học 2018 - 2019, căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/ 3/ 2017 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/ 12/ 2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2018, **căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/ 3/ 2022 của Bộ LĐTBXH trường đã ban hành Quyết định số 185/QĐ-QT ngày 27/ 6/ 2022 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022.**

*(1.11.01 - Chương trình công tác năm; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022; 1.4.03 - Quyết định số 166/QĐ-QT ngày 27/8/2009 ban hành Quy chế đào tạo; 1.4.04 - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; 1.5.02 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường)*

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.15 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.**

Trước năm 2016, Trường có liên kết đào tạo liên thông với Trường CDN Thành Phố, hoạt động đào tạo liên thông đảm bảo theo qui định; từ sau năm 2017 trường tập trung cho công tác di dời phục vụ việc sửa chữa, xây dựng nâng



cấp trường, số lượng học sinh đăng ký ít nên hoạt động này tạm ngưng. Tuy nhiên trong xây dựng chương trình đào tạo, Trường đều có tham khảo chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của trường như Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Thủ Đức để đảm bảo chương trình đào tạo của trường đáp ứng được việc học liên thông của học sinh sau khi tốt nghiệp. Trường có văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác đào tạo liên thông; các chương trình đào tạo được xây dựng cũng mang tính liên thông (**1.2.01** - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 49/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 31/7/2017; **1.2.02** - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 41/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 23/8/2019; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 20/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 02/12/2021; **2.1.03** – Các quyển chương trình đào tạo các nghề trình độ trung cấp)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.16 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.**

Trường đã có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo như: xây dựng, lựa chọn, bổ sung chương trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; cơ sở dữ liệu về nhà giáo; cơ sở vật chất thiết bị; thư viện... Tuy nhiên, các dữ liệu được lưu trữ rời rạc tại các bộ phận, chưa được quản lý bằng phần mềm điện tử và chưa được liên kết, chia sẻ giữa các bộ phận; đồng thời, trường cũng chưa có văn bản quy định về quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo có hiệu quả.

(**2.17.01** - Phiếu khảo sát học sinh sau khi tốt nghiệp các năm; **2.17.02** - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy, năm 2019, năm 2021, năm 2023; **1.4.04** - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế; **1.5.02** - Báo cáo tổng kết công tác năm 2019, 2020, 2021 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường; **2.17.03** - Hợp đồng dịch vụ bổ sung chức năng trên hệ thống cty URATEK E-LMS số 0001-05/HĐ-UR-ELN/2020, ngày 8/06/2020).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2.17 đạt: 0 điểm**

**Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**

**Mở đầu:**

Trường TCN Quang Trung là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận Gò Vấp, Công chức – viên chức thuộc quản lý hành chính của UBND quận, do quận điều động và bổ nhiệm.

Qua nhiều giai đoạn phát triển, từ năm 1986 đến 2007 là đơn vị tự chủ một phần, từ 2007 đến 2017 là đơn vị tự chủ tài chính loại I, từ năm 2017 đến

nay trường được UBND quận Gò Vấp đưa về đơn vị tự chủ một phần theo nghị định 43/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006.

Trước năm 2019, Trường được giao chỉ tiêu là 25 định biên (trong đó có 20 viên chức và 05 hợp đồng 68); Tuy nhiên, số viên chức thực tế của trường là 09 viên chức (trong đó có 01 giáo viên), đã được tuyển dụng từ những năm đầu thành lập trường, số còn lại hầu hết là người lao động hợp đồng không thời hạn, đã công tác tại trường thời gian dài. Số hợp đồng không thời hạn được Hiệu trưởng trường ký quyết định tuyển dụng và được điều chỉnh bởi Luật lao động.

Năm 2019, theo chỉ đạo của UBND quận, trường xây dựng hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm và tổ chức xét tuyển dụng viên chức vào ngày 17/10/2019, thời điểm này Nghị định 161/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 vừa có hiệu lực thi hành.

Thông qua các thủ tục, quy trình tuyển dụng viên chức, đã có 18 ứng viên được UBND quận Gò Vấp ra Quyết định công nhận trúng tuyển viên chức số 4693/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 và Quyết định công nhận bổ sung số 5039/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, (trong đó có 15 ứng viên là lao động đã có hợp đồng không xác định thời hạn hiện đang công tác tại trường, 03 ứng viên mới). Tháng 01/ 2020, Trường đã tiến hành ký Hợp đồng tuyển dụng với 15 viên chức và thực hiện bổ nhiệm ngạch từ tháng 8/ 2021.

Thời gian vừa qua, trường đã thực hiện tốt các chế độ chính sách về lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, qui hoạch, đánh giá phân loại và chính sách khuyến khích học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ VC, NLĐ.

### **1. Điểm mạnh:**

- BGH là những cán bộ đã kinh qua đào tạo về kỹ thuật công nghệ (02 thạc sỹ, 01 kỹ sư); đã gắn bó lâu năm với hoạt động dạy nghề; có phẩm chất đạo đức tốt, tác phong sư phạm chuẩn mực, có kiến thức về quản lý GDNN.

- 100% giáo viên cơ hữu đều đạt chuẩn và trên chuẩn, có kinh nghiệm và tâm huyết với hoạt động dạy nghề.

- Đội ngũ CBQL và giáo viên có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, tham gia đầy đủ các lớp học tập nâng cao trình độ do cấp trên tổ chức, tự giác học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, cập nhật công nghệ tiên tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Trường có các chính sách, biện pháp khuyến khích học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ VC, NLĐ, quan tâm khen thưởng đối với cá nhân tham gia học tập và có thành tích tốt trong học tập, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo.

- Công tác tuyển dụng viên chức đã được nhà trường quan tâm, chú trọng và thực hiện theo qui trình hướng dẫn của cấp trên chặt chẽ, minh bạch.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không có trường hợp vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

- Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

- Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

- Quan tâm, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để giới thiệu cho học sinh đi thực hành, thực tập các ngành, nghề tại doanh nghiệp.

## **2. Những tồn tại và kế hoạch:**

- Những tồn tại:

Số lượng Viên chức, người lao động trong định biên của Trường quá ít so với qui mô đào tạo; một nhân sự phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau dẫn đến quá tải trong công việc.

Số lượng giáo viên thỉnh giảng đông nên không ổn định, một số nghề đặc thù khó tìm được giáo viên giảng dạy như Lắp ráp máy tính, Thiết kế đồ họa.

Quan tâm hơn nữa, công tác sơ, tổng kết và rút kinh nghiệm về các hoạt động của nhà trường, để có cơ sở đánh giá, bồi dưỡng, phát hiện xây dựng đội ngũ của đơn vị ngày càng hoàn thiện hơn trong thời gian tới.

- Kế hoạch:

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là đối với cán bộ nằm trong diện qui hoạch nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận có tâm, có tầm đáp ứng sự phát triển của nhà trường trong tương lai.

Thực hiện trong chương trình công tác năm, trong thời gian tới, nhà trường sẽ chủ động, phối hợp với các khoa xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện về thời gian, kinh phí cho giáo viên tham gia kiến tập tại những doanh nghiệp có trang thiết bị hiện đại, nhằm cập nhật kiến thức phục vụ đổi mới trong chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuyển dụng thêm nhân sự và có chính sách đãi ngộ nhân tài để có lực lượng lao động chất lượng cao, gắn bó lâu dài với hoạt động dạy nghề; ổn định lực lượng CB-VC của trường, tạo đà phát triển bền vững cho nhà trường trong tương lai.

**Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.**

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về công chức, viên chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT- BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp về giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Quận Gò Vấp năm 2019;

Căn cứ Đề án vị trí việc làm số 100/ĐA-QT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Trường TCN Quang Trung và nhu cầu thực tế của trường cần xét tuyển viên chức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức tuyển dụng viên chức vào ngày 17/10/2019. Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện theo qui trình chặt chẽ, được sự giám sát UBND quận Gò Vấp, được đăng Thông báo công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo tuổi trẻ, trang Web của UBND quận Gò Vấp và trang Web của trường ngày 27/ 8/ 2019); (3.1.01 - Kế hoạch tuyển dụng viên chức trường số 198/KH-QT ngày 22/ 8/ 2019; 3.1.02 - Thông báo tuyển dụng viên chức Trường Trung cấp nghề Quang Trung quận Gò Vấp đã đăng báo số 204/TB-QT ngày 27/ 8/ 2019).

Việc qui hoạch và sử dụng viên chức được thực hiện chặt chẽ theo đúng qui trình 05 bước của Ban tổ chức Quận ủy Gò Vấp (3.1.03 - Biên bản báo cáo của Ban thanh tra nhân dân; 3.1.04 - Quy định về Quy hoạch cán bộ; 3.1.05 - Hồ sơ qui hoạch cán bộ). Trường đã có qui hoạch giai đoạn 2020 - 2025, trường đang hoàn thiện hồ sơ qui hoạch sau khi ký xong hợp đồng tuyển dụng viên chức, dự kiến tháng 02/ 2020.

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động được thực hiện định kỳ hàng năm theo qui định. Căn cứ hướng dẫn về đánh giá, phân loại viên chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ quận Gò Vấp số 1442/PNV ngày 13/ 11/ 2019; Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 09/ 11/ 2020 Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức quận Gò Vấp. Nhà trường đã xây dựng Quy định về đánh giá, phân loại VC, NLD trường TCN Quang Trung (3.1.06 - Quyết định Ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng tại Trường trung cấp nghề Quang Trung số 354/QĐ-QT ngày 26/12/2019; 3.1.07- Quyết định số 282/QĐ-QT ngày 19/11/2020 Quyết định về Ban hành Quy định về đánh giá xếp loại chất lượng viên chức, người lao động Trường Trung cấp nghề Quang Trung); là cơ sở để

đánh giá, phân loại một cách công bằng, khách quan cho đội ngũ VC, NLD tại trường. Việc đánh giá, phân loại VC, NLD được tổng hợp qua phiếu đánh giá và được lưu vào hồ sơ viên chức hàng năm (3.1.08 - *Hồ sơ đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm 2020, 2021, 2022*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.**

Ngày 17/10/2019, lần đầu tiên trường tổ chức tuyển dụng viên chức, sau một thời gian chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân sự, về cơ sở vật chất theo đúng qui định của Nghị định 161/NĐ-CP. Do những điều chỉnh mới ban hành của Nghị định 161/NĐ-CP, trường bám sát theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ quận Gò Vấp, tất cả các khâu từ chuẩn bị kế hoạch đến tổ chức tuyển dụng đều tiến hành một cách chặt chẽ, minh bạch và theo đúng qui trình hướng dẫn (3.2.01 - *Hồ sơ tuyển dụng viên chức ngày 17/10/2019; 3.1.01 - Kế hoạch tuyển dụng viên chức*).

Là đơn vị công lập, việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được đảm bảo theo qui định. Trong điều kiện hết sức khó khăn về thu tài chính do gián đoạn việc đào tạo trong thời gian nâng cấp sửa chữa trường, do nguồn ngân sách cắt giảm; Trường vẫn thực hiện đầy đủ các chế độ lương, thưởng, thu nhập tăng thêm và chế độ khuyến khích học tập cho CC-VC-NLD (3.2.02- *Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020, 2021, 2022; 3.2.03 - Danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động được hưởng chế độ, chính sách theo quy định có giáo viên thỉnh giảng. 3.2.04- Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp số 2826/QĐ-UBND ngày 30/7/2020, 2827/ QĐ-UBND ngày 30/7/2020; 3.2.05 - Biên bản báo cáo của Ban thanh tra nhân dân các năm 2020, 2021, 2022*).

Việc qui hoạch Cán bộ được tổ chức theo giai đoạn 5 năm, được rà soát bổ sung định kỳ hàng năm; việc thực hiện qui hoạch theo hướng mở và động nhằm chuẩn bị và bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ kế cận cho nhà trường; là cơ sở để tập trung bồi dưỡng và giúp đỡ nhân sự nâng cao năng lực, chuẩn bị tiếp nhận nhiệm vụ cao hơn trong tương lai (3.1.05 -*Hồ sơ qui hoạch cán bộ; 3.2.06 - Danh sách qui hoạch nhân sự giai đoạn 2020-2025*).

Việc phân loại VC, NLD được thực hiện vào cuối năm dương lịch, theo kế hoạch của UBND quận; việc tiến hành phân loại, đánh giá được thực hiện từng bước từ bộ phận, đến hội nghị VC, NLD và kết luận của Hội đồng thi đua nhà trường; Kết quả phân loại VC, NLD được công khai cho người lao động được biết và được có kiến nghị, phản hồi về kết quả đánh giá, phân loại nếu thấy chưa thỏa đáng về bộ phận thi đua trước ngày 31/11/2020 để trình Hội đồng thi đua

xem xét lại. (3.1.08 - Hồ sơ đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động năm 2020, 2021, 2022).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.2 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.**

Căn cứ Quy định sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường TCN Quang Trung đã xác định việc chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo là một trong những mục tiêu đặt ra hàng năm ở tất cả các Khoa, Bộ môn. Trường tích cực cử nhà giáo tham gia các khoá học tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Tổng Cục GDNN và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức. Đến nay tất cả các GV cơ hữu của Trường đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Số giáo viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy tại trường được thực hiện đúng qui định về hồ sơ cá nhân, về bằng cấp chuyên môn và phương pháp sư phạm đảm bảo đạt chuẩn và giảng dạy tốt cho học sinh. Tính đến thời điểm hiện tại, trường có tổng cộng **49** giáo viên (trong đó có: **14** giáo viên cơ hữu của trường, **35** giáo viên thỉnh giảng); (3.3.01 - Danh sách trích ngang nhà giáo năm 2020, 2021, 2022; 3.3.02 - Hồ sơ giáo viên; 3.3.03 - Báo cáo đội ngũ giáo viên hàng năm về Phòng dạy nghề Sở LĐTBXH; 1.6.08 - Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở LĐ về việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, GDNN theo quyết định số 188/QĐ-TTS-CSL ngày 9/4/2019; 3.3.04 - Báo cáo thống kê số lượng nhà giáo giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành GDNN năm 2020 theo Công văn số 38391/SLĐTBXH ngày 18/12/2020).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.**

Viên chức và người lao động của trường được quản lý theo bộ phận (Phòng Đào tạo, Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Hành chính Quản trị).

Giáo viên trực thuộc quản lý của các khoa (Khoa Điện, khoa Công nghệ thông tin, khoa Cơ bản,  **khoa Cơ khí**).

Việc phân công, phân cấp và tổ chức hoạt động được thực hiện theo Quy chế tổ chức hoạt động của trường TCN Quang Trung (1.1.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung, số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung).

Nhà trường cụ thể hóa các hướng dẫn thực hiện, quy chế quy định bằng văn bản và phổ biến thường xuyên cho mọi cán bộ, nhân viên và đội ngũ GV biết và thực hiện. Trong những năm qua đội ngũ GV, cán bộ quản lý, nhân viên và

người lao động của trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường; trên 90% VC, NLĐ của trường nhiều năm liền được công nhận hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. (**3.4.01 -Danh sách khen thưởng thành tích của VC, NLĐ năm 2019, 2020, 2021, 2022**).

Thành tích lao động của trường qua các năm:

- 2019: Tập thể lao động tiên tiến – Quyết định số: 21/QĐ-QT ngày 14/01/2020.

- 2020: Tập thể lao động Xuất sắc - Quyết định số 650/QĐ-UBND 26/02/2021 của Chủ tịch UBND Quận.

- 2021: Tập thể lao động Xuất sắc - Quyết định số 596/QĐ-KT 01/ 03/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh.

**Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.(GV)**

Trước năm 2019, trường đào tạo 7 nghề; năm học 2019 - 2020 trường tuyển sinh thêm 2 nghề mới (tổng cộng có 09 nghề đang đào tạo tại trường), **năm học 2021 – 2022 trường tuyển sinh thêm 01 nghề mới (tổng cộng có 10 nghề đang đào tạo tại trường)**. Số giáo viên là **23** giáo viên (trong đó có **14** giáo viên cơ hữu, **9** giáo viên thỉnh giảng có thời gian tham gia giảng dạy tại trường trên **01** năm); có **12** giáo viên có trình độ thạc sỹ. Năm học 2019 - 2020, trường có 14 giáo viên cơ hữu, trong đó có 10 thạc sỹ và 35 giáo viên thỉnh giảng trong đó có 05 giáo viên trình độ thạc sỹ; năm học 2020 - 2021 trường có 14 giáo viên cơ hữu, trong đó có 08 thạc sỹ và 51 giáo viên thỉnh giảng trong đó có 17 giáo viên trình độ thạc sỹ. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	GIÁO VIÊN	Năm 2020			Năm 2021		Năm 2022		GHI CHÚ
		Trình độ	Số GV	Qui đổi	Số GV	Qui đổi	Số GV	Qui đổi	
1	Giáo viên cơ hữu	Thạc sỹ	10	15	8	12	10	15	
		Đại học	4	4	6	6	11	11	
2	Giáo viên thỉnh giảng	Thạc sỹ	40	8	40	8	30	6	
		Đại học	12		25		25		
<b>Tổng cộng</b>			65	27	79	26	77	32	

Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo tỷ lệ quy đổi theo thông tư 01/2019/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Năm học 2020 - 2021: 862 học sinh/ 27 giáo viên = 32 học sinh/ giáo viên.
- Năm học 2021 – 2022: 910 học sinh/26 giáo viên = 35 học sinh/ giáo viên.
- Năm học 2022 – 2023: 760 học sinh/32 giáo viên = 24 học sinh/ giáo viên.

*(3.3.01 - Danh sách trích ngang của nhà giáo tham gia giảng dạy năm 2020, 2021, 2022; 3.5.01 - Danh sách học sinh các lớp năm học 2019-2020; 2020-2021, 2020-2021; 2.5.02 - Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021; 3.5.02 - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm 2019, 2020, 2021; 3.5.03 - Bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.5.04 - Bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/ nhà giáo; 1.6.08 - Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra Sở LĐ về việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, GDNN theo quyết định số 188/QĐ-TTS-CSL ngày 9/ 4/ 2019; 3.5.05 - Biên bản làm việc về công tác giảng dạy VHPT 2020 ngày 18/ 12/ 2020 theo Kế hoạch số 3898/KH-GDCN&ĐH ngày 20/ 11/ 2020).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.5 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.**

Căn cứ chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt, hàng năm Phòng Đào tạo kết hợp các khoa xây dựng tiến độ đào tạo, thời khóa biểu hợp lý đảm bảo các môn học đều có GV phụ trách; các nhà giáo giảng dạy tuân thủ đúng theo thời khóa biểu, đúng quy chế và chuẩn bị hệ thống sổ sách, đề cương bài giảng trước khi lên lớp nghiêm túc (*3.3.01 - Danh sách trích ngang của nhà giáo năm 2020, 2021, 2022; 3.6.01 - Lịch giảng (kế hoạch) dạy của giáo viên 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021-2022; 3.5.02 – Bảng thống kê số giờ giảng dạy 2020 – 2021, 2021-2022; 2.5.03 - Thời khóa biểu học tập, năm 2020 – 2021, 2021-2022).*

Để giám sát việc thực hiện nội dung, mục tiêu và các yêu cầu của chương trình đào tạo, Phòng đào tạo kiểm tra công tác giảng dạy hàng ngày của GV và lập kế hoạch kiểm tra định kỳ các khoa về các mặt chuyên môn như: Kế hoạch giảng dạy, giáo án, bài giảng, sổ tay nhà giáo, sổ lên lớp (*2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2020 – 2021, 2021-2022).*



Thông qua kiểm tra định kỳ, nội dung và kết quả kiểm tra hết môn của học sinh, nhà trường cũng đánh giá mức độ đạt được mục tiêu môn học của học sinh cũng như chất lượng giảng dạy của giáo viên (**1.7.01 - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021; 2021- 2022; 2022- 2023**).

Trong các năm qua, trường luôn đảm bảo nội dung, thời lượng các chương trình đào tạo & môn học theo kế hoạch và mục tiêu đã đề ra (**2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyển chương trình; 2.5.02- Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2020 – 2021, 2021-2022**).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.6 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.**

Trường xác định bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy chuẩn hóa đội ngũ GV là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Căn cứ trên thực trạng của đội ngũ nhà giáo và yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn của hệ thống GDNN cũng như mục tiêu về đội ngũ nhân sự của Trường, hàng năm Trường đều hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cũng như việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, công nghệ mới (**1.11.01 - Chương trình công tác hàng năm; 3.7.01-Kế hoạch tập huấn, học tập nâng cao trong giáo viên, viên chức và người lao động**).

Bên cạnh đó, trường cũng khuyến khích mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch tự học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ cho bản thân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của trường.

Để VC, NLĐ tích cực học tập, nhà trường đã có những chế độ chính sách hợp lý như tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, phương tiện máy móc (**1.12.06 - Quy chế chi tiêu nội bộ của trường**).

Khen thưởng động viên kịp thời đối với những tập thể và cá nhân có sáng kiến kinh nghiệm, thiết bị dạy học tự làm... được áp dụng hiệu quả trong giảng dạy và hoạt động của trường (**3.7.02 - Danh sách giáo viên hoàn thành các chương trình học nâng cao trình độ, danh sách giáo viên nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo**).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.**

Để đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi chức danh quản lý, GV trong trường, các cán bộ, GV không ngừng học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ; Hằng năm Trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ quản lý cũng như việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, mỗi CB, GV đều ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực công tác. Nhà trường thường xuyên cử các CB, GV tham gia các khóa tập huấn về chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm do Tổng Cục GDNN, sở LĐTĐXH tổ chức (*3.7.01-Kế hoạch tập huấn, học tập nâng cao trong giáo viên, viên chức và người lao động; 3.8.01 - Bằng cấp, giấy chứng nhận về tham gia các khóa học tập bồi dưỡng của giáo viên, viên chức và người lao động*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.8 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Theo qui định của Luật giáo dục nghề nghiệp, việc kiến tập tại doanh nghiệp là yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên để có điều kiện tiếp cận với thực tế sản xuất và cập nhật sự phát triển của công nghệ mới. Để thực hiện yêu cầu này, trường đã lên kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên **tham gia thực tập tại các** doanh nghiệp sản xuất; bản thân một số giáo viên cũng đang cộng tác với doanh nghiệp trong hoạt động chuyên môn và hướng dẫn học sinh thực tập hàng năm nên cũng nắm bắt phần nào sự phát triển của khoa học công nghệ và có vận dụng trong điều chỉnh chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy (*2.4.01 - Hợp đồng liên kết đào tạo, hợp tác đào tạo, các biên bản ghi nhớ; 2.7.07 - Danh sách học sinh đã được thực tập tại doanh nghiệp năm 2020, 2021, 2022, 2023*).

Tuy nhiên, việc dành thời gian liên tục để kiến tập tại doanh nghiệp là vấn đề khó khăn. Về phía doanh nghiệp lớn, chưa mặn mà với hỗ trợ các trường nghề trong việc cho giáo viên tiếp cận thiết bị có công nghệ mới; Về phía giáo viên, còn tập trung giảng dạy, chưa dành nhiều thời gian cho việc trải nghiệm học tập tại doanh nghiệp. Để thực hiện chủ trương này có hiệu quả, nhà nước cần có chính sách ưu đãi hơn cho doanh nghiệp cũng như cho giáo viên trong việc thúc đẩy phát triển hoạt động dạy nghề. Tuy nhiên trong năm học vừa qua nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên đi thực tập tại doanh nghiệp để giáo viên có điều kiện tiếp cận công nghệ mới của các doanh nghiệp, thu thập được nhiều kinh nghiệm thực tiễn, bổ sung cho tài liệu học tập tại trường.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.9 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.**

Trường TCN Quang Trung đã xác định việc chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo là một trong những mục tiêu đặt ra hàng năm ở tất cả các Khoa, Phòng, Bộ môn. Trường tích cực cử nhà giáo tham gia các khoá học tập huấn bồi dưỡng chuyên môn do Tổng Cục GDNN và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức. Sau mỗi đợt tập huấn, tham gia bồi dưỡng chuyên môn của đội ngũ nhà giáo; Phòng Đào tạo, Phòng HC-QT đều báo cáo kịp thời với các cơ quan chuyên môn và BGH để rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cho thời gian tiếp. *(3.7.02 - Danh sách giáo viên hoàn thành các chương trình học nâng cao trình độ, danh sách giáo viên nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo; 1.2.03. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; 1.2.04. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; 1.2.05. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021).*

**Tự đánh giá tiêu chuẩn 3.10 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.**

Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng được UBND quận Gò Vấp qui hoạch và bổ nhiệm với qui trình chặt chẽ, đảm bảo các yêu cầu về trình độ được đào tạo, thâm niên công tác và độ tuổi theo quy định. Ban giám hiệu nhà trường đã có nhiều năm gắn bó với hoạt động dạy nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý, thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý nhà trường.

*(3.11.01 - Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; 3.11.02 - Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; 3.11.03 - Hồ sơ đánh giá CB, VC hàng năm đối với Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.11 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.**

Trường hiện có 04 Phòng và 03 (04) Khoa. Do nhiều nhân sự là Hợp đồng lao động chưa qua tuyển dụng, nên chưa đủ điều kiện bổ nhiệm trưởng/phó khoa, hiện tại trường đang phân công nhiệm vụ cho 03 giáo viên phụ trách khoa và 01 viên chức phụ trách phòng HC-QT; **Đối với phòng Kế toán – Tài chính, 01 phó phòng là viên chức đang đề nghị UBND quận bổ nhiệm trưởng phòng;** Phòng Đào tạo – nhiều năm liền Phó Hiệu Trưởng phụ trách đào tạo kiêm nhiệm – hiện trường đang chuẩn bị đề cử nhân sự bổ nhiệm trưởng phòng để đảm bảo phân chia công việc, hoàn thành công việc hiệu quả hơn.

Là đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự chủ loại II) nên việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý theo qui trình chặt chẽ và phải thông qua Phòng Nội vụ, UBND quận Gò Vấp và thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

*(1.1.01 - Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Quang Trung; 3.11.01 - Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; 3.12.01 - Hồ sơ lưu trữ về công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường).*

Tháng 4/2021, Trường tiếp nhận ông Lâm Minh Quang được điều động làm Phó Hiệu trưởng nhà trường, thay thế cho bà Nguyễn Thị Ngọc – có Quyết định cho thôi việc từ tháng 11/ 2020.

Tháng 7/ 2021, ông Hà Xây được UBND quận Gò Vấp bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 27/ 7/ 2021.

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.12 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.**

Hiện tại, 03 phụ trách khoa (Khoa Điện, Khoa CNTT, Khoa Cơ bản) có trình độ Kỹ sư công nghệ và thạc sỹ về QLGD; Quản lý các phòng đạt trình độ cử nhân trở lên. 100% cán bộ cấp Trưởng, Phó các bộ phận trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

100% cán bộ quản lý các bộ phận đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nhiều năm liền (*3.11.01 - Danh sách trích ngang hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; 3.4.01 -Danh sách khen thưởng thành tích của VC, NLD năm 2019, 2020, 2021, 2022; 3.13.01 - Hồ sơ cá nhân của Trưởng/Phó các đơn vị trong trường*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.13 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.**

Đội ngũ cán bộ quản lý nhất là cán bộ trong nguồn qui hoạch, luôn được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện, cử tham dự đầy đủ các khóa học tập, bồi dưỡng chuyên đề do cấp trên tổ chức; hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện về thời gian để giáo viên yên tâm học tập. 100% CBQL đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. (*3.14.01 - Văn bản cử đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm; 3.14.02 - Bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm của CBQL*)

Bên cạnh đó, nhà trường cũng tổ chức các khóa chuyên đề bồi dưỡng các kỹ năng cho cán bộ quản lý như: chuyên đề về công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, Chuyên đề về công tác Giáo viên chủ nhiệm, Chuyên đề phối hợp các bộ phận trong quản lý học sinh...nhằm giúp cho CBQL có cái nhìn tổng

quan về hoạt động của nhà trường và phối hợp các bộ phận để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (**2.11.06** - *Kế hoạch tập huấn chuyên đề công tác GVCN; 3.14.03- Kế hoạch của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Quang Trung về Kế hoạch Tổ chức sinh hoạt học tập của giáo viên đầu năm học 2020 – 2021; 2021-2022; 2022 - 2023*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.14 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.**

Hiện tại số lượng viên chức, người lao động thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ tại trường là 27 người/34 (chiếm tỷ lệ 80%, không kể lực lượng bảo vệ và phục vụ); 100% viên chức, người lao động đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được giao (**3.15.01** - *Danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường*).

Để đảm bảo yêu cầu công việc, trường liên tục cử VC-NLĐ tham gia học tập nâng cao trình độ; bên cạnh đó VC-NLĐ cũng tự giác, tích cực trong học tập để đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm (**3.7.02** - *Danh sách giáo viên hoàn thành các chương trình học nâng cao trình độ, danh sách giáo viên nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo; 3.8.01* - *Bằng cấp, giấy chứng nhận về tham gia các khóa học tập bồi dưỡng của giáo viên, viên chức và người lao động*).

Với số lượng VC-NLĐ trong thời điểm hiện tại vừa đủ, tuy nhiên khi qui mô nhà trường được mở rộng với số lượng nhân sự trên là không đảm bảo để đáp ứng yêu cầu công việc.

Trong điều kiện tinh giảm biên chế và không được phép ký hợp đồng dài hạn với nhân sự làm công tác chuyên môn nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp, đây là một thách thức nan giải với đơn vị để hoàn thành nhiệm vụ và phát triển đơn vị trong giai đoạn sắp tới.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3.15 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình**

**Mở đầu:**

Chương trình đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng của quá trình đào tạo, kiến thức và kỹ năng của người học nghề sau khi ra trường có đáp ứng được yêu cầu của xã hội hay không. Chính vì vậy, việc biên soạn xây dựng chương trình đào tạo được nhà trường đặc biệt quan tâm theo hướng dẫn của Tổng cục GDNN về việc xây dựng chương trình đào tạo.

Trong thời gian 3 năm trở lại đây, chương trình đào tạo của trường đã được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và các qui định về đào tạo. Quá trình điều chỉnh chương trình trình đào tạo đều có sự tham gia đóng góp ý kiến của các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các khoa chuyên ngành, cán

bộ quản lý và các chuyên gia đến từ nhà máy, xí nghiệp. Đặc biệt, Nhà trường đã tham khảo các chương trình đào tạo nghề của một số tổ chức trong và ngoài nước, để bổ sung thêm kiến thức, kỹ năng mới; Ban hành chương trình anh văn mới để nâng cao khả năng giao tiếp, hướng tới đạt chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ cho người học nghề.

**\* Những điểm mạnh:**

Nhà trường đã có quy định về công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng/biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy và viết sáng kiến kinh nghiệm. Nhà trường cũng đã tổ chức điều chỉnh và biên soạn chương trình đào tạo đáp ứng tốt theo yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn; 100% chương trình đào tạo của Trường được biên soạn, điều chỉnh theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội quy định về “Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”.

Chương trình đào tạo được biên soạn, điều chỉnh có sự tham gia của nhiều GV chuyên môn, các kỹ thuật viên của các doanh nghiệp liên quan đến nghề đào tạo và các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm; Định kỳ được rà soát, bổ sung chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà tuyển dụng, người tốt nghiệp để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp sát với thực tế sản xuất.

Trường có đầy đủ chương trình theo quy định, định kỳ được điều chỉnh bổ sung phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường. Những nội dung chương trình đào tạo được điều chỉnh theo tình hình thực tiễn, không ngừng đổi mới nhằm nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật phù hợp với công nghệ, máy móc... tại nơi sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Khắc phục tồn tại năm trước, năm 2022 Trường đã đẩy mạnh việc tổ chức biên soạn giáo trình và thẩm định tài liệu học tập, trong năm đã biên soạn và thẩm định được 11 giáo trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính, 15 giáo trình nghề Điện CN và KT máy lạnh & Điều hòa không khí; bên cạnh đó còn chọn lựa một số giáo trình, đảm bảo số lượng giáo trình/ tài liệu học tập đủ theo yêu cầu đề ra.

**\* Những tồn tại: Không**

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Thực hiện liên kết đào tạo với các doanh nghiệp đối với một số môn học chuyên ngành.

Xây dựng và triển khai kế hoạch cho giáo viên tham gia thực tập tại các doanh nghiệp. Qua đó, các khoa sẽ thu thập thêm thông tin về thực tiễn sản xuất và công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ cho công tác điều chỉnh cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo được hiệu quả.

**Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.**

Trường hiện đang đào tạo 10 nghề trình độ trung cấp theo giấy đăng ký hoạt động GDNN. Các nghề đào tạo có đầy đủ chương trình theo quy định. *(2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình; 1.2.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 49/GCNDKHH-SLDTBXH ngày 31/7/2017; 1.2.02 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp: Số 41/GCNDKBS-SLDTBXH ngày 23/8/2019; 2.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; 2.1.04 - ~~Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình~~)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.**

Căn cứ vào các quy định về việc thực hiện xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; Trường xây dựng các chương trình đào tạo với sự tham gia của nhiều cán bộ, GV chuyên môn các phòng, khoa, doanh nghiệp. Năm 2020, Trường điều chỉnh 07 chương trình dạy nghề trình độ trung cấp (lần 2) theo Luật GDNN với nguyên tắc cập nhật công nghệ mới, giảm tải những kiến thức hàn lâm, bổ sung các nội dung thực hành nhằm đào tạo những người công nhân lành nghề.

*(4.2.01 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 143/QĐ-QT ngày 10/7/2020, Quyết định số 144/QĐ-QT ngày 10/7/2020 Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp; 2.1.01 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.2 đạt : 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.**

Tất cả các chương trình đào tạo của Trường biên soạn đều có mục tiêu tổng quát của nghề và mục tiêu cụ thể đối với từng mô đun, môn học thể hiện rõ những mức độ kiến thức chuyên môn cần phải đạt; kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần phải rèn luyện trong lúc thực hành cũng như thực tế làm việc; đồng thời quy định cụ thể cách thức đánh giá kết quả học tập đối với mỗi mô đun – môn học phù hợp với từng cấp trình độ nghề.

(**2.1.01** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; **2.1.02** - Quyết định ban hành danh mục giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp sử dụng trong trường TCN Quang Trung : số 106/QĐ-QT ngày 26/05/2020; **2.1.03** - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Các chương trình đào tạo và chương trình chi tiết của các nghề được nhà giáo của các Khoa/Bộ môn tham gia biên soạn. Mỗi nhà giáo trong bộ môn trực thuộc chương trình đào tạo nghề được phân công phụ trách xây dựng một số môn, sau đó được thông qua cuộc họp chuyên môn định kỳ để góp ý (**1.4.06** - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo)

Trường đặc biệt quan tâm đến tính thực tiễn đáp ứng yêu cầu xã hội nên khi xây dựng chương trình. Nhà trường có mời các cán bộ, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất dịch vụ và các nhà giáo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, tham gia nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật kiến thức, khoa học công nghệ tiên tiến, được xây dựng theo mô đun đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu sử dụng lao động (**4.2.01** - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 143/ QĐ-QT ngày 10/7/2020, Quyết định số 144/QĐ-QT ngày 10/7/2020 Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp; **2.1.01** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019(năm 2021, năm 2023)).

Nhà trường cũng gửi chương trình đào tạo được xây dựng kèm theo phiếu xin ý kiến đóng góp, phản biện của các chuyên gia và doanh nghiệp cho chương trình ở các mặt mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, cách thức kiểm tra đánh giá cũng như thời lượng của các nội dung trong chương trình có phù hợp với thực tế tại các doanh nghiệp hay không. Đây cũng là cơ sở giúp Hội đồng thẩm định chương trình của trường có căn cứ trong việc thẩm định chương trình cũng như có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp sau khi đã tiếp thu ý kiến góp ý từ các chuyên gia và cán bộ quản lý (**4.4.01** - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.**

Chương trình đào tạo của Trường được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh dựa trên các ý kiến đóng góp. Mặt khác việc điều chỉnh chương trình đã



được Nhà trường triển khai thực hiện một cách chặt chẽ, dựa theo quy định của trường về việc rà soát, điều chỉnh chương trình theo hướng giảm tải chương trình, tăng số giờ thực hành, thực tập lao động sản xuất lên nhằm tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng nghề cho học sinh và giảm số giờ lý thuyết của một số môn/ môn học, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động (**1.4.06** - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; **4.2.01** - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 143/QĐ-QT ngày 10/7/2020, Quyết định số 144/QĐ-QT ngày 10/7/2020 Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp; **2.1.01** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; **4.4.01** - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo; **2.17.01** - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp các năm)

Trong các chương trình đào tạo, các nội dung được điều chỉnh cụ thể như sau:

- Số giờ giảm của chương trình đào tạo: 400 giờ/ nghề đào tạo

- Số môn học được điều chỉnh: 15 môn/ nghề đào tạo

- Nội dung được điều chỉnh phù hợp thực tiễn, theo sự thay đổi của thị trường nhằm tăng giờ thực hành/ giảm lý thuyết cho người học.

Năm 2021, Trường xây dựng thêm 04 Chương trình đào tạo Trung cấp mới là Công nghệ Ô tô, Cắt gọt kim loại ? (**2.1.01** - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019(2021, 2023)). Trường đã tuyển sinh mới nghề Công nghệ Ô tô trong năm học 2021 – 2022.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.5 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.**

Trong quá trình thực hiện rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, giáo viên được phân công đã tham khảo chương trình đào tạo cao đẳng, đại học của một số trường dạy nghề có uy tín trên địa bàn thành phố như Trường đại học công nghiệp, trường Cao đẳng nghề Thành phố, Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức làm cơ sở để hoàn chỉnh chương trình đào tạo của trường.

Đồng thời, trường cũng đã mời các giáo viên đang tham gia quản lý hoặc giảng dạy ở các trường Cao đẳng (Cao đẳng nghề, Cao đẳng công nghệ Thủ Đức...) tham gia quá trình điều chỉnh chương trình đào tạo. Vì vậy, hầu hết các chương trình trung cấp của trường đều đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định (**1.4.06** - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; **4.2.01** - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 143/ QĐ-QT ngày 10/7/2020, Quyết định số 144/QĐ-QT ngày

*10/7/2020 Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp; 2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; 4.4.01 - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo; 2.17.01 - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp hàng năm; 2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.6 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.**

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Nhà trường đã rà soát, điều chỉnh chương trình **02 (3)** lần dựa trên các đề xuất của các khoa về một số chương trình đào tạo chưa phù hợp với thực tế lao động sản xuất và cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật. Năm 2017, Trường điều chỉnh 07 chương trình dạy nghề trình độ trung cấp theo Luật GDNN, năm 2019 trường rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới thêm 02 chương trình phục vụ cho công tác tuyển sinh năm 2019.

Việc điều chỉnh chương trình đã được Nhà trường triển khai thực hiện một cách chặt chẽ, dựa theo quy định của trường về việc rà soát, điều chỉnh chương trình theo hướng giảm tải chương trình, tăng số giờ thực hành, thực tập lao động sản xuất lên nhằm tăng thời lượng rèn luyện kỹ năng nghề cho học sinh và giảm số giờ lý thuyết của một số môn/môn học, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

*(2.17.02 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy, năm 2019, năm 2021, năm 2023; 4.7.01 – Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo; 2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.**

Chương trình khi bổ sung, hiệu chỉnh có tham khảo chương trình của các trường nghề và các chương trình tương ứng của ngoài nước nhằm cập nhật công nghệ và thiết bị cho phù hợp với thực tế. Cụ thể:

CTĐT môn Thiết bị điện gia dụng (nghề Điện công nghiệp) đã bổ sung phần các thiết bị điện gia dụng thông minh đã được đầu tư mới hiện đại.

CTĐT môn Vẽ Điện, Thiết kế mạch in (nghề Điện công nghiệp) đã tham khảo CTĐT của trường Đại học Công nghiệp TP HCM để điều chỉnh cập nhật sử dụng phần mềm theo hướng thực tiễn và hiện đại....

CTĐT môn PLC (nghề Điện tử công nghiệp) đã bổ sung phần điều khiển các thiết bị tự động hóa hiện đại vừa mới được đầu tư: Mô hình Phân loại sản phẩm, Mô hình Điều khiển Server Motor ....

CTĐT môn Công nghệ sản xuất (nghề May thời trang) đã tham khảo CTĐT của trường Cao đẳng Vinatex để điều chỉnh cập nhật sử dụng qui trình, công nghệ theo hướng thực tiễn và hiện đại trong sản xuất

CTĐT môn Sáng tác mẫu thời trang (nghề May thời trang) đã tham khảo CTĐT của trường Cao đẳng Vinatex để điều chỉnh cập nhật theo nhu cầu xã hội về định hướng thời trang thực tiễn.

CTĐT môn Thực hành Kế toán trong doanh nghiệp sản xuất (nghề Kế toán doanh nghiệp) đã tham khảo CTĐT của trường Đại học Kinh tế để điều chỉnh theo hướng thực tiễn và hiện đại trong doanh nghiệp sản xuất.

CTĐT môn Tin học Kế toán (nghề Kế toán doanh nghiệp) đã tham khảo CTĐT của trường Đại học Kinh tế để điều chỉnh cập nhật sử dụng phần mềm Misa theo hướng thực tiễn và hiện đại.

Các tài liệu học tập do thầy Nguyễn Văn Tế soạn thảo cũng đã được rà soát, điều chỉnh cập nhật các tiến bộ của khoa học công nghệ như:

- Mạch gọi cấp cứu trong bệnh viện (TH môn Lắp đặt điện – Tham khảo tài liệu Tính toán thiết kế thi công mạch điện của ĐH Ấn Độ).

- Mạch đèn cầu thang nhiều tầng điều khiển bằng Role xung dòng điện (TH môn Lắp đặt điện – Tham khảo tài liệu của Trung tâm Việt Đức).

Các chương trình xây dựng đều được tăng thêm thời lượng học ngoại ngữ giúp học sinh có kỹ năng giao tiếp và tiếp cận các tài liệu chuyên ngành tiếng Anh và đạt chuẩn đầu ra theo quy định đối với học sinh trung cấp.

*(4.8.01 - Danh mục các chương trình tham khảo trong và ngoài nước;  
4.08.02 - Các chương trình đào tạo tham khảo nước ngoài của các nghề;  
2.17.02 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy, năm 2019, năm 2021, năm 2023)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.8 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.9:** Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Năm 2022, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng Kỹ nghệ II đào tạo lớp CDN Điện công nghiệp, số lượng 22 học sinh.

*Năm 2023, Trường đã liên kết với trường Cao đẳng thành phố đào tạo lớp CDN Quản trị mạng máy tính với 16 học sinh (2.4.01 - Hợp đồng liên kết đào tạo, hợp tác đào tạo, các biên bản ghi nhớ)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.9 đạt: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.**

Trường có đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho các nghề đào tạo của trường, các môn học có trong chương trình đào tạo của các nghề đều có đề cương chi tiết và tài liệu tham khảo giúp cho học sinh có điều kiện tìm đọc để hiểu kỹ hơn nội dung, yêu cầu của môn học một cách cụ thể và rõ ràng.

Công tác biên soạn tài liệu giảng dạy được giáo viên chủ động thực hiện; Đến nay 100% mô đun, môn học của các chương trình đào tạo đều có đầy đủ tài liệu học tập phục vụ giảng dạy và học tập; Giáo trình/tài liệu học tập được lưu trữ tại thư viện được nhằm đáp ứng nhu cầu tham khảo và tra cứu của giáo viên và người học nghề.

*(4.10.01- Danh mục giáo trình tham khảo; 4.10.02 - Tài liệu học tập được biên soạn; 4.10.03. Danh mục giáo trình được biên soạn năm 2022)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.10 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.**

Trường đã có kế hoạch biên soạn giáo trình; việc xây dựng tài liệu học tập và chọn lựa giáo trình chưa được thẩm định bởi hội đồng thẩm định của nhà trường;

Khắc phục tồn tại năm trước, năm 2022 Trường đã đẩy mạnh việc tổ chức biên soạn giáo trình và thẩm định tài liệu học tập, trong năm đã biên soạn và thẩm định được 11 giáo trình đào tạo nghề Quản trị mạng máy tính, 15 giáo trình nghề Điện CN và KT máy lạnh & Điều hòa không khí; bên cạnh đó còn chọn lựa một số giáo trình, đảm bảo số lượng giáo trình/ tài liệu học tập đủ theo yêu cầu đề ra *(4.10.03. Danh mục giáo trình được biên soạn năm 2022)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.11 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.**

Năm 2022, Trường đã biên soạn và in ấn hoàn chỉnh 2 bộ giáo trình giảng dạy gồm 24 cuốn nghề Quản trị mạng máy tính, nghề Điện công nghiệp và nghề Kỹ thuật máy lạnh; ban hành danh mục tài liệu, giáo trình sử dụng trong nhà trường *(4.12.01 – Bộ giáo trình nghề Quản trị mạng máy tính 13 cuốn của giáo viên khoa CNTT; Bộ giáo trình Điện công nghiệp 11 quyển của thầy Nguyễn Văn Tế; Bộ tài liệu học tập Kỹ thuật máy lạnh của thầy Lê Hồng Long và Nguyễn Thanh Phong; Bộ tài liệu học tập nghề May thời trang của cô Lưu Ngọc Thanh)*. Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; được thẩm định của Hội

đồng thẩm định tài liệu, giáo trình của trường (**4.12.02. Quyết định ban hành danh mục tài liệu, giáo trình sử dụng trong trường TCN Quang Trung**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.12 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.**

Giáo trình các chương trình đào tạo của trường cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ và tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Giáo trình đào tạo được xây dựng theo phương pháp mới lấy người học làm trung tâm, tập trung hướng dẫn phương pháp thực hiện tổng quát dựa trên những nguyên tắc cơ bản làm nền tảng; số giờ thực hành chiếm 70% thời lượng trong chương trình đào tạo. Ví dụ: Trong môn An toàn, an ninh trong nhà hàng của nghề Quản lý & Kinh danh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, khi dạy chế biến món ăn, giáo trình không hướng dẫn cụ thể nấu món ăn mà dạy các phương pháp chế biến (Phương pháp hấp, phương pháp chiên, phương pháp nướng...)

(**4.13.01** - Bộ giáo trình Khoa cơ bản sử dụng cho nghề Quản lý & Kinh danh nhà hàng và dịch vụ ăn uống).

Trong tài liệu học tập môn Mạch điện: Sau mỗi chương đều có nhiều bài tập ứng với các phương pháp giải. GV sau khi giảng giải phương pháp và bài tập mẫu có thể phân nhóm cho HS lựa chọn phương pháp mình hiểu nhất và thi đua giữa các nhóm gây hào hứng cho buổi học.

Trong tài liệu học tập môn Kỹ thuật số: Sau mỗi chương đều có giới thiệu một số IC tương ứng và một vài ứng dụng minh họa. GV có thể phân nhóm và ra một số bài tập ứng dụng để HS tự thiết kế và trình bày với cả lớp.

Trong tài liệu học tập môn Điện khí nén: Sau khi giảng dạy về các phương pháp thiết kế mạch điều khiển. GV có thể ra các bài tập thực tiễn nâng cao dần cho HS thi đua trình bày, mô phỏng hoạt động mạch với cả lớp và phản biện.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.13 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Hàng năm, nhà trường thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (**4.14.01 - Phiếu ghi nhận ý kiến góp ý của CBQL – Giáo viên về giáo trình đào tạo/tài liệu học tập đang sử dụng tại trường**). Kết hợp vào các đợt thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp của học sinh, Nhà trường liên hệ với các doanh nghiệp để gửi học sinh đến thực tập đồng thời kết hợp thu thập các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm về mức độ phù hợp của giáo trình/tài liệu học tập đã sử dụng trong quá trình hoạt động giảng dạy (**4.4.01 - Phiếu đánh giá nhận xét**

*của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo; 2.17.01 - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp các năm).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.14 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.**

Khi có sự điều chỉnh về chương trình đào tạo, nhà trường giao các khoa, bộ môn rà soát, đánh giá các giáo trình xem còn phù hợp với chương trình đào tạo hay không. Nếu cần cập nhật, điều chỉnh các khoa, bộ môn làm đề xuất, nhà trường xây dựng kế hoạch điều chỉnh giao các khoa và quyết định ban hành.

*(2.1.02 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo TCN: Số 83/QĐ-QT ngày 11/7/2017, số 160/QĐ-QT ngày 13/7/2019; 2.1.04 - ~~Quyển chương trình đào tạo các nghề trình độ trung cấp (trước và sau điều chỉnh).~~*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4.15 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

**Mở đầu:**

Trường tọa lạc tại địa chỉ 689 Quang Trung, phường 8, Gò Vấp, nằm trên trục lộ chính nối liền từ Hóc Môn, Quận 12 qua Bình Thạnh và Phú Nhuận, thuận tiện trong giao thông liên lạc với các địa phương trên địa bàn thành phố HCM. Trường được xây dựng lần đầu tiên năm 1995, được nâng cấp sửa chữa hoàn chỉnh và nghiệm thu vào tháng 8/ 2019.

**\* Những điểm mạnh:**

Địa điểm của Trường phù hợp với quy hoạch chung của quận nói riêng và thành phố nói chung, thuận tiện cho việc đi lại.

Mặt bằng tổng thể của Trường đã được quy hoạch phù hợp với Chiến lược phát triển trường, có khả năng mở rộng để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

Trường mới được nâng cấp, sửa chữa nên có cơ sở vật chất khang trang; Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, được các cơ quan chức năng kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

Thư viện của trường mới được hình thành, đã thu hút được nhiều học sinh đến tra cứu, tham khảo tài liệu; có nhân sự kiêm nhiệm thực hiện công tác thư viện.

**\* Những tồn tại:**

Chưa xây dựng qui trình quản lý chặt chẽ tài sản, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; Chưa phối hợp các bộ phận xây dựng định mức vật tư thực hành và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm vật tư trong giảng dạy thực hành.

Hiện tại Nhà trường chưa có ký túc xá để phục vụ người học.

**Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.**

Quận Gò Vấp là quận có số lượng dân cư đông đúc (đứng thứ ba trong số các quận/huyện của thành phố HCM). Trường Trung cấp nghề Quang Trung được thành lập theo quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (*5.1.01 - Quyết định số 2512/QĐ-UB ngày 08 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập trường Trung cấp nghề Quang Trung trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp*). Vị trí trường tọa lạc trên trục đường Quang Trung (689 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, TP.HCM) trên khu đất có diện tích 5.237 m<sup>2</sup> (*5.1.02 - Giấy chứng nhận giao đất*), thuận tiện trong giao thông đi lại; là địa điểm học tập lý tưởng cho học sinh học nghề của địa phương và các vùng lân cận; phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường mới được xây dựng, cơ sở vật chất khang trang nhưng bị ô nhiễm không khí vì bên cạnh Xí nghiệp vận chuyển số 1 - thuộc Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM. Để hạn chế ô nhiễm, trường đã có nhiều ý kiến phản ánh đến cơ quan cấp trên và đơn vị liên đới để có biện pháp xử lý môi trường (*5.1.03 - Các văn bản phản ánh đến cơ quan cấp trên về ô nhiễm môi trường*); Trường cũng đã kiến nghị Công ty vận chuyển số 1 làm vách ngăn cao trên bức tường ngăn cách giữa hai đơn vị để hạn chế mùi hôi từ rác thải. Với thiết kế mới, các phòng học có cửa sổ là cửa chớp kiếng, có thể đóng kín nên hiện tại mức độ ảnh hưởng của ô nhiễm trong nhà trường không cao.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.**

Với thiết kế mới, khuôn viên của trường được qui hoạch khá hợp lý; diện tích sử dụng tăng so với trước, số lượng phòng học/xưởng thực hành đáp ứng đủ qui mô hoạt động của trường. Để thuận tiện trong bố trí thiết bị thực hành, trường đã có ý kiến điều chỉnh thông các vách ngăn của xưởng thực hành, diện

tích đa số các xưởng thực hành hiện tại gấp đôi so với qui hoạch trên bản vẽ ban đầu (112 m<sup>2</sup>/xưởng thực hành) (5.2.01 - Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Để chuẩn bị xưởng thực hành tiếp nhận thiết bị đầu tư các nghề trọng điểm và mở các nghề Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại; trường cũng có ý kiến thay đổi kết cấu nền các xưởng thực hành tầng trệt đảm bảo trọng tải để tiếp nhận các thiết bị ba nghề trọng điểm sắp được đầu tư (5.2.02 - Biên bản làm việc cùng đơn vị thi công – công trình thanh niên về điều chỉnh thiết kế xây dựng trường Trung cấp nghề Quang Trung).

Trong qui hoạch xây dựng mới, tổng diện tích xây dựng như sau:

Tổng diện tích của toàn Trường là 5.237 m<sup>2</sup>:

Trong đó:

**Khu hiệu bộ** : 358 m<sup>2</sup>

**Phòng học lý thuyết** : 928 m<sup>2</sup>

**Phòng học thực hành**: 1.720 m<sup>2</sup>

**Khu phục vụ** : Thư viện, hội trường, thể thao, nhà ăn, y tế: 287m<sup>2</sup>

**Các hạng mục khác**: Nhà xe, trạm biến điện, sân bãi, cây xanh là 1.944 m<sup>2</sup>

Diện tích cây xanh chiếm trên 20% so với tổng diện tích mặt bằng, tuy nhiên số cây xanh còn ít, nhỏ, trường đang có kế hoạch trồng thêm cây xanh, tăng cường bóng mát trong nhà trường trong năm 2020 (5.2.03 - Công trình thi đua yêu nước Trồng cây xanh tạo bóng mát trong nhà trường).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.2 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.**

#### **Cơ sở vật chất của Trường hiện có:**

- Số phòng học lý thuyết: 11 phòng học (diện tích trung bình 56m<sup>2</sup>).
- Số xưởng thực hành: 01 xưởng chế biến món ăn, 03 xưởng điện lạnh, 03 phòng thực hành CNTT, 03 xưởng Điện công nghiệp, 01 xưởng Điện tử công nghiệp, 03 xưởng Cơ khí, 02 xưởng May công nghiệp. Ngoài ra còn có một số xưởng thực hành giảng dạy các lớp Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên như Sửa chữa máy may, Trang điểm, Làm móng tay...
- Các bộ phận hành chính, Khoa/bộ môn đều được trang bị phòng làm việc, phòng nghỉ ngơi cho giáo viên và kho chứa vật tư/dụng cụ riêng.
- Thư viện: Trường có 01 thư viện, diện tích 77 m<sup>2</sup>.



- Hội trường: có 1 hội trường lớn diện tích hơn 200 m<sup>2</sup>, sức chứa 300 học sinh; một hội trường nhỏ diện tích 120m<sup>2</sup>.

- Khu sinh hoạt và thể dục thể thao tương đối nhỏ, trường tận dụng diện tích sân chơi để bố trí sân đánh cầu lông và rèn luyện thể chất cho học sinh.

Nói chung, điều kiện vật chất của trường hiện tại đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của nhà trường theo qui định (5.3.01 - Bản vẽ thiết kế phòng học/xưởng thực hành).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.**

Trường mới được xây dựng nên các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tốt các yêu cầu theo qui định, đã có hồ sơ kiểm định và nghiệm thu công trình (5.4.01 - Biên bản nghiệm thu công trình sửa chữa, nâng cấp trường).

Đường giao thông nội bộ được thi công bằng phẳng, chắc chắn; Có hệ thống thang máy hỗ trợ đi lại và di chuyển thiết bị lên các tầng cao; Hệ thống Phòng cháy chữa cháy hiện đại, đạt chuẩn; trường có hệ thống xử lý nước thải được nuôi cấy vi sinh, đảm bảo vệ sinh nước thải ra môi trường theo tiêu chuẩn công nghệ mới (5.2.01 - Hồ sơ nâng cấp, sửa chữa trường; 5.4.02 – Biên bản kiểm tra hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Đội cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận).

Hệ thống Camera được trường trang bị từ nguồn kinh phí phát triển hoạt động sự nghiệp, bao gồm 24 mắt camera, hỗ trợ trong quan sát và quản lý trật tự kỷ luật học sinh và bảo quản an ninh, an toàn trong trường học (5.4.03 - Hợp đồng lắp đặt hệ thống Camera).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.**

Phòng học được xây dựng theo thiết kế mới, có trang thiết bị, hệ thống điện đi kèm; các xưởng thực hành có bố trí nguồn điện 3 pha, được khảo sát và thi công đảm bảo công suất thiết bị thực hành hoạt động an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Hệ thống điện được bố trí âm tường, an toàn và hiệu quả trong giảng dạy và học tập (5.5.01 - Sơ đồ thiết kế điện trong phòng học/xưởng thực hành).

Hiện hệ thống điện, ánh sáng được đảm bảo. Hệ thống âm thanh chung được thiết kế tốt tuy nhiên vận hành chưa ổn định; hệ thống âm thanh riêng cho lớp học, trường đang tiếp tục trang bị để đảm bảo hiệu quả của hoạt động giảng dạy (5.5.02 - Kế hoạch mua sắm thiết bị âm thanh cho các lớp học).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.5 đạt: 1 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.**

Việc quản lý thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học được quản lý theo chương trình quản lý tài sản của tài chính, Tổ Thiết bị thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp quản lý và các khoa quản lý sử dụng, theo dõi xuất nhập vật tư thiết bị; Tất cả các thiết bị đều có hồ sơ: xuất xứ, năm, nước sản xuất, nhà sản xuất. (5.6.01 - *Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành*).

Bộ phận quản lý thiết bị và cơ sở vật chất trực thuộc Phòng Hành chính quản trị chịu trách nhiệm bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các trang thiết bị dùng chung và cơ sở vật chất của nhà trường (5.6.02 - *Qui định chức năng nhiệm vụ của phòng*); Các khoa có phân công người phụ trách việc bảo trì các trang thiết bị thuộc khoa; đồng thời có trách nhiệm báo về bộ phận quản lý trang thiết bị - cơ sở vật chất trình hiệu trưởng khi có sự điều chỉnh hoặc sửa chữa phù hợp theo nhu cầu thực tế (5.6.03 - *Các biên bản ghi nhận tình trạng thiết bị*; 5.6.04 - *Hợp đồng sửa chữa*).

Việc quản lý và sử dụng các công trình như: nhà xưởng thực hành, phòng học lý thuyết, hội trường... được sử dụng đúng công năng và được bảo dưỡng thường xuyên - định kỳ bảo đảm hoạt động bình thường theo sự phân công quản lý của Ban Giám Hiệu (5.6.05 - *Qui định chức năng nhiệm vụ của các phòng, khoa*; 5.6.06 - *Qui chế về quản lý, sử dụng tài sản trong trường*). Trong các phòng thực hành và các xưởng thực hành đều có nội quy, quy định việc vận hành và bảo quản các trang thiết bị phục vụ đào tạo (5.6.07 - *Nội qui xưởng thực hành*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.6 đạt: 1 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.**

Nhà trường thực hiện việc sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa theo Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

Trường đã ban hành qui định về sử dụng phòng học, xưởng thực hành; có niêm yết Nội qui phòng học/xưởng thực hành trong mỗi lớp học (5.7.01 - *Quyết định ban hành Nội qui phòng học/xưởng thực hành*).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.8 : Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.**

Qua kiểm kê tài sản, trang thiết bị hàng năm, Trường có thống kê cụ thể danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng theo danh mục mua sắm của kế toán đơn vị (**5.6.01 - Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành**).

Qua đợt nâng cấp, sửa chữa trường đã được trang bị mới một số thiết bị của nghề Điện tử công nghiệp, Sửa chữa máy tính, Quản trị mạng, may thời trang.

Từ nguồn ngân sách phát triển hoạt động sự nghiệp, trường cũng đã đầu tư hệ thống thiết bị bếp đủ theo danh mục tối thiểu nghề để phục vụ nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống mới tuyển sinh trong năm học 2019-2020 (**5.8.01 - Hợp đồng mua thiết bị bếp**); tiếp tục có kế hoạch bổ sung trang thiết bị nghề Thiết kế Đồ họa và KT máy lạnh và điều hòa không khí; bổ xung thêm các thiết bị tự làm nghề Điện công nghiệp & Điện tử công nghiệp để đảm bảo số lượng thiết bị tối thiểu theo qui định.

Hiện tại, các nghề đảm bảo thiết bị tối thiểu là May thời trang; Quản trị mạng máy tính, Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Các nghề được tăng cường thiết bị trong năm 2021: Điện công nghiệp; KT máy lạnh và điều hòa không khí; KT sửa chữa, lắp ráp máy tính và Thiết kế Đồ họa (trị giá mua sắm thiết bị là 700 triệu đồng).

Trong năm, Trường đã triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu dự án “Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo” với tổng mức đầu tư 700.000.000đ và “Lắp đặt 04 mô hình thiết bị điện công nghiệp” với mức đầu tư 94.779.000đ theo kế hoạch đã được UBND quận Gò Vấp phê duyệt theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 17/ 9/ 2021; thực hiện hoàn tất 14 hạng mục lắp đặt thi công, sửa chữa mua sắm, tổng kinh phí thực hiện 1.266.000.000 đ (trong đó nguồn kinh phí được cấp bổ sung từ ngân sách là 400 triệu đồng).

Đối chiếu tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành, trường không đạt trong tiêu chuẩn này.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.8 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.**

Trường đã quan tâm trong việc bố trí thiết bị nhằm tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho học sinh học thực hành; thường xuyên nhắc nhở giáo viên trong bố trí thiết bị, vệ sinh thiết bị/xưởng thực hành, rèn luyện tác phong kỷ luật, vệ sinh công nghiệp cho người học (**5.9.01 - Kế hoạch di dời thiết bị, sắp xếp phòng học/xưởng thực hành**). Trường đã có kế hoạch định kỳ sửa chữa, bảo trì thiết bị nhằm phục vụ kịp thời hoạt động của nhà trường và bảo quản tài sản hoạt động hiệu quả (**5.9.02 - Hợp đồng sửa chữa thiết bị xưởng thực hành qua ban Gò/hàn; 5.9.03 - Hợp đồng lắp đặt và vệ sinh bảo dưỡng hệ thống lạnh**).

Hệ thống kho ga và dẫn ga của nhà trường mới trang bị đã được kiểm định; hệ thống xử lý nước thải, hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cũng được nghiệm thu theo tiêu chuẩn đặc thù của các cơ quan chức năng.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.9 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.**

Để thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trường đã ban hành văn bản quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo; định kỳ rà soát và điều chỉnh hàng năm (**5.6.06 - Quy chế về quản lý, sử dụng tài sản trong trường**).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.10 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.**

Tài sản, thiết bị của trường được định kỳ kiểm kê, xác định giá trị hàng năm; trường có kế hoạch kiểm kê tài sản, có hồ sơ quản lý tài sản do Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện.

Danh mục thiết bị được thực hiện theo từng phòng học/xưởng thực hành (**5.6.01 - Danh mục trang thiết bị theo từng phòng học/xưởng thực hành**); Trường có phân công riêng cho giáo viên của các khoa phụ trách thiết bị, quản lý, đề xuất sửa chữa, mua sắm thiết bị theo nhu cầu thực hành của các lớp (**5.11.01 - Phân công phụ trách xưởng thực hành; 5.11.02 - Đề nghị mua sắm/sửa chữa thiết bị, vật tư**).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.11 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp**

**thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.**

Trước năm 2017, trường đã có xây dựng định mức vật tư thực hành cho các nghề đào tạo (5.12.01 - *Định mức vật tư thực hành*). Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh chương trình đào tạo, giảm thời lượng giảng dạy, định mức vật tư chưa được điều chỉnh phù hợp; việc mua sắm vật tư cho các lớp học do giáo viên phụ trách đề nghị và nhân sự được phân công mua sắm phục vụ lớp học; định mức vật tư còn phụ thuộc chủ quan của giáo viên, chưa đảm bảo đúng và đủ theo qui định hoặc theo tỷ lệ chi phí vật tư thực hành của học sinh. Năm 2020, Nhà trường đã triển kế hoạch xây dựng định mức nhưng do nhân sự ít, nhiều công việc cấp bách nên mới xây dựng được định mức của các nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Quản trị mạng; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Điện công nghiệp; Điện tử công nghiệp và cũng chưa thực hiện công tác thẩm định các định mức vật tư của các nghề đã được xây dựng. (5.12.02 - *Định mức vật tư thực hành năm 2020*)

Việc quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo chưa chặt chẽ, chưa kịp thời và chưa đáp ứng được tiến độ hoạt động đào tạo.

Đối chiếu tiêu chuẩn qui định, trường không đạt trong tiêu chuẩn này.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.12 đạt: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.**

Thư viện Trường gồm có diện tích 77 m<sup>2</sup>, đủ ánh sáng, trang bị đủ kệ, bàn ghế phục vụ việc triển khai đọc sách, mượn sách cho giáo viên và học sinh.

Thư viện có đủ chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo được trường phê duyệt và đưa vào danh mục quản lý; được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học và thuận tiện cho việc mượn/đọc (5.13.01 - *Danh mục giáo trình, tài liệu học tập, sách tham khảo của trường*)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.13 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.**

Trường mới được xây dựng và thư viện bước đầu được hình thành, công tác tổ chức và lưu trữ đang trong quá trình thực hiện, hoạt động của thư viện đã được triển khai, có nhân sự được phân công thực hiện công tác thư viện.

(5.14.01. *Hồ sơ quản lý thư viện; 5.14.02. Quyết định số 42/QĐ-QT ngày 24/2/2021 của Hiệu trưởng trường TCN Quang Trung về phân công nhân sự quản lý thư viện*)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5.14 đạt: 01 điểm**

**Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.**

Trường đã xây dựng thư viện điện tử, nối mạng Internet để quản lý sách và tra cứu tài liệu, tuy nhiên số tài liệu chưa nhiều và cũng chưa liên kết mở rộng với các thư viện khác. Trường đang tiếp tục triển khai theo hướng thư viện mở để đáp ứng nhu cầu truy cập của số lượng lớn học sinh và giáo viên, thuận tiện, nhanh chóng và hiệu quả trong tìm kiếm tư liệu học tập. (5.13.01 - Danh mục giáo trình, tài liệu học tập, sách tham khảo).

**Tự đánh giá tiêu chuẩn 5.15 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế**

**Mở đầu:**

Trong thời đại công nghệ phát triển như vũ bão, việc cập nhật công nghệ mới và ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong giảng dạy là điều tất yếu không thể thiếu, nhất là trong lĩnh vực dạy nghề. Vì vậy, trường xác định NCKH là nền tảng, là động lực của mọi hoạt động; sự phát triển NCKH sẽ là động lực và phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời cung cấp nhiều sản phẩm cho nhà trường và phục vụ xã hội.

**\* Những điểm mạnh:**

Trường có chính sách hỗ trợ và khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học; thực hiện các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm; tổ chức thực hiện các mô hình, thiết bị tự làm và vận dụng vào hoạt động giảng dạy trong nhà trường.

VC, NLD của trường có tinh thần tự giác trong học tập, tham gia nghiên cứu khoa học; trường có 08/14 giáo viên cơ hữu đạt trình độ Thạc sĩ (trong đó có 05 thạc sĩ chuyên ngành và 03 Thạc sĩ Quản lý giáo dục); Giáo viên tham gia thỉnh giảng tại trường, nhiều giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Hàng năm, trường đều có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường.

**\* Những tồn tại:**

Kinh phí hỗ trợ cho học tập nâng cao trình độ trên chuẩn còn thấp, chỉ mang tính động viên; hầu hết chi phí học tập do người học tự đầu tư.

Trường chưa có các hoạt động, hợp tác với các trường và các tổ chức quốc tế trong đào tạo.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Có kế hoạch phổ biến rộng rãi và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động đào tạo của nhà trường.

Dành nguồn kinh phí lớn hơn cho hoạt động nghiên cứu khoa học.

Mở rộng hoạt động, hợp tác với các trường và các tổ chức quốc tế tạo điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo

**Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.**

Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào dạy nghề và thực tiễn sản xuất là một trong những nhiệm vụ của giáo viên. Tuy nhiên, đây là một công việc khó khăn, vất vả, đòi hỏi người thực hiện phải dành nhiều thời gian và công sức cho hoạt động này.

VC, GV của trường đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong thời gian học tập nghiên cứu sinh (chương trình sau đại học) qua các năm, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chuyên môn học tập được hỗ trợ	Trường cấp bằng	Năm
1	Lưu Ngọc Thanh	Thạc sĩ Giáo dục học	Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM	2013
2	Tôn Quỳnh Vy	Thạc sĩ Kế toán	Đại học Kinh tế	2014
3	Hà Xây	Thạc sĩ Kỹ Thuật Điều Khiển & Tự Động Hoá	Đại học Giao thông vận tải TP.HCM	2016
4	Nguyễn Văn Lân	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	2016
5	Phạm Đắc Hậu	Thạc sĩ Quản lí Giáo dục	Đại học Sài Gòn	2017
6	Phạm Văn Hữu Thiện	Cao học Kỹ thuật điện tử	Đại học Công nghiệp TP.HCM	2018
7	Lê Hồng Long	Thạc sĩ Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM	2019

Để động viên VC, NLD tích cực nghiên cứu khoa học, nhà trường đã có những chế độ chính sách hợp lý như tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí, phương tiện máy móc... được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường (1.12.06 - Quy chế chi tiêu nội bộ của trường).

Trường có chế độ khen thưởng động viên kịp thời đối với những tập thể và cá nhân có công trình nghiên cứu được áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực đào tạo nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có thời gian gắn bó lâu dài với hoạt động đào tạo của nhà trường (6.1.01 - Đề nghị hỗ trợ

kinh phí học tập, bồi dưỡng; 6.1.02 - Luận văn thạc sĩ)

**Điểm tự đánh giá tiêu chí 6.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).**

Trong những năm qua, tập thể cán bộ, nhà giáo nhà trường luôn không ngừng học hỏi, nghiên cứu, thực hiện các mô hình thiết bị tự làm để nâng cao chất lượng giảng dạy và ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy cũng như sản xuất. Một số mô hình thiết bị đã được sử dụng để giảng dạy trong nhà trường và được UBND quận Gò Vấp xét công nhận Sáng kiến kinh nghiệm:

TT	Họ tên	Tên sáng kiến kinh nghiệm	Văn bản tham chiếu
<b>I</b>	<b>Năm 2020</b>		
1	Lê Hồng Long	So sánh tiết kiệm điện tủ lạnh gas R134a với tủ lạnh gas R600a	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 29/ 10/ 2020 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
<b>II</b>	<b>Năm 2021</b>		
1	Tạ Thị Thu Hồng	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy môn Pháp Luật trong chương trình Trung cấp.	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 05/11/ 2021 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
2	Lê Hồng Long	Cải tiến mô hình hệ thống lạnh sản xuất đá cây	Quyết định công nhận sáng kiến số 03/QĐ-HĐSK ngày 05/11/ 2021 của Hội đồng sáng kiến Trường TCN Quang Trung
<b>III</b>	<b>Năm 2022</b>		
1	Tạ Thị Thu Hồng	Giải pháp bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo trung cấp trong Trường TCN Quang Trung	
2	Lâm Minh Quang	Ứng dụng phần mềm	



		Visio xây dựng quy trình cho hệ thống Bảo đảm chất lượng trong Trường TCN Quang Trung	
3	Nguyễn Thanh Phong	Mô hình học cụ máy Điều hòa 2 chiều	
4	Phạm Đắc Hậu	Mô hình dàn trải Mạng máy tính	

(6.2.01 - Hồ sơ đánh giá và công nhận các sáng kiến kinh nghiệm, hồ sơ thiết bị tự làm cấp cơ sở, hồ sơ các công trình thi đua yêu nước)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.2 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.3: Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.**

Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhà trường đánh giá, đội ngũ cán bộ nhà giáo nhà trường cũng tham gia viết các bài báo, các ấn phẩm khoa học được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

TT	Họ tên	Tên bài báo, ấn phẩm khoa học	Nơi đăng bài
1	Lê Hồng Long	Xác định ảnh hưởng của miền nhiệt độ tác nhân sấy đến quá trình sấy đường RS trên máy sấy tầng sôi liên tục cấp khí kiểu xung	Tạp chí khoa học giáo dục ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
2	Lê Hồng Long	DRYING REFINED SUGAR ON THE CONTINUOUS PULSED FLUIDIZED BED DRYER: EXPERIMENTAL STUDY ON THE MAIN TECHNOLOGICAL PARAMETERS DETERMINATION	Tạp chí khoa học quốc tế ISSN: 2208-2158 Volume-4, Issue-5, May, 2018
3	Phạm Văn Hữu Thiện	Điều khiển xe lăn điện thông minh qua sóng nã	Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 2 năm 2020 - YSC 2020 ngày 06-07/11/2020

(6.3.01 - 02 bài báo của Thầy Lê Hồng Long đăng trên tạp chí khoa học quốc tế tháng 5/2018 và tạp chí khoa học giáo dục, Đại học Sư phạm Kỹ thuật

TpHCM ngày 24/10/2018; **6.3.02** - Biên bản xác nhận bài báo 140/GXBNV; bài báo đăng Quốc tế ISSN: 2208-2158 Volume-4, Issue-5, May, 2018; **6.3.03** - Bài báo của thầy Phạm Văn Hữu Thiện, Kỷ yếu Hội nghị khoa học trẻ lần 2 năm 2020 - YSC 2020 ngày 06-07/11/2020, Giấy chứng nhận thầy Phạm Văn Hữu Thiện đã tham gia Hội nghị khoa học trẻ lần 2 năm 2020)

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.**

Sau thời gian thử nghiệm, cập nhật và điều chỉnh, các sáng kiến kinh nghiệm, các mô hình, học cụ, thiết bị tự làm được vận dụng rộng rãi và triển khai giảng dạy thực hành tại các lớp học.

Mô hình Tủ điện điều khiển công nghiệp được áp dụng giảng dạy trong môn học Trang bị điện, Điện khí nén, Điều khiển lập trình cỡ nhỏ và PLC cơ bản cho lớp Điện công nghiệp 17-2 và Điện tử công nghiệp 17-2 (**3.6.01 -Lịch giảng (kế hoạch) dạy của giáo viên 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021-2022; 2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022**).

Mô hình Điều khiển tốc độ quạt từ xa dùng ánh sáng hồng ngoại của thầy Trần Văn Được nhằm kết nối sản phẩm của các môn học Kỹ thuật số, Kỹ thuật cảm biến, Điện tử công suất để tạo ra một sản phẩm hàn chỉnh đang được sử dụng trong thực tế cuộc sống. Mô hình này giúp cho học sinh kết nối các sản phẩm rời rạc sau khi học hết một modul riêng lẻ để kiểm chứng thiết bị được lắp đặt đúng hay sai, ứng dụng của chi tiết trong thực tế sinh hoạt hàng ngày (**3.6.01 -Lịch giảng (kế hoạch) dạy của giáo viên 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021-2022; 2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022**).

Mô hình học cụ hệ thống lạnh 2 cấp nén của thầy Lê Hồng Long là mô hình thu nhỏ của hệ thống lạnh công nghiệp có tính đa năng, linh hoạt phục vụ cho nhiều môn học, mô đun, sát thực tế, tính trực quan cao, kỹ năng từ mức cơ bản cho đến nâng cao đáp ứng tốt giảng dạy theo phương pháp tích cực hóa người học; giúp cho học sinh có cái nhìn khái quát các thiết bị và qui trình vận hành của hệ thống lạnh công nghiệp; Học sinh có thể thực hành một số bài tập trên mô hình như vận hành hệ thống lạnh, đóng hệ thống lạnh, nhốt ga hoặc sạc ga; được áp dụng giảng dạy trong môn học Hệ thống máy lạnh công nghiệp của các lớp nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí ((**3.6.01 -Lịch giảng (kế hoạch) dạy của giáo viên 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021-2022; 2.6.02 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022**)).

Mô hình học cụ So sánh tiết kiệm điện tử lạnh gas R134a với tủ lạnh gas R600a của thầy Lê Hồng Long có tính đa năng, linh hoạt phục vụ cho nhiều

môn học, mô đun, sát thực tế, tính trực quan cao, kỹ năng từ mức cơ bản cho đến nâng cao đáp ứng tốt giảng dạy theo phương pháp tích cực hóa người học, giúp học sinh hiểu rõ đặc tính cơ bản về các thông số cũng như về mặt tiêu thụ điện năng cụ thể như gas R134a so với gas R600a. ((3.6.01 - *Lịch giảng (kế hoạch) dạy của giáo viên 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021-2022*; 2.6.02 - *Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay giáo viên của các nghề đào tạo năm học 2019 - 2020, 2020 – 2021, 2021 - 2022*)).

Việc vận dụng sáng kiến kinh nghiệm đã giúp cho nhà trường tiết kiệm được phần kinh phí không nhỏ trong trang bị thiết bị phục vụ thực hành trong điều kiện còn khó khăn về kinh phí đầu tư; giúp cho học sinh có mô hình trực quan sinh động, dễ hiểu và dễ vận dụng vào thực tế công việc.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.**

Năm 2017 trường liên kết với Tập đoàn Samsung triển khai hướng dẫn tin học căn bản, thiết kế đồ họa, may thời trang.

Trường được Tập đoàn Samsung hỗ trợ một phòng máy vi tính phục vụ giảng dạy cho khoa CNTT và 20 máy Laptop phục vụ hoạt động của VC-GV của trường. Tuy nhiên, trường chưa có nhiều hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế khác.

Đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn Trường nhận xét tiêu chuẩn này Trường không đạt.

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6.5 đạt: 0 điểm**

### **Tiêu chí 7: Quản lý tài chính**

#### **Mở đầu:**

Tiền thân của Trường trung cấp nghề Quang Trung là Trung tâm dạy nghề quận Gò Vấp được thành lập năm 1986 trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân quận Gò Vấp, quản lý ngành là Sở LĐTBXH TP Hồ Chí Minh.

Trường được Ủy Ban Nhân Dân quận Gò Vấp quyết định giao quyền tự chủ tài chính, là đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần kinh phí. Vì vậy nguồn tài chính chủ yếu của Trường được ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo để thực hiện mục tiêu đào tạo và phát triển. Bên cạnh đó nhà trường còn các nguồn thu như: Học phí, lệ phí và thu khác.

Việc quản lý tài chính của nhà trường thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị và có sự kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, cơ quan chủ quản, tài chính. Nhà Trường đã xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Xây dựng và tổ chức thực hiện về chi quản lý, chi nghiệp vụ thường

xuyên, chỉ cho công tác đào tạo, các nghiệp vụ khác tại đơn vị theo quy định của Nhà nước thông qua “Quy chế chi tiêu nội bộ”

Công tác lập kế hoạch tài chính của Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của Trường. Công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

**\* Những điểm mạnh:**

Công tác quản lý tài chính kế toán của Trường được phản ánh đầy đủ, kịp thời toàn bộ các khoản thu chi của đơn vị trong sổ sách kế toán, kinh phí hỗ trợ đào tạo từ nguồn ngân sách cấp hàng năm được phân bổ hợp lý cho các hoạt động của Nhà trường đảm bảo minh bạch, công khai và đúng quy định, công tác tự kiểm tra chuyên môn, quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng chế độ kế toán – tài chính của Nhà nước.

Công tác lập dự toán, kế hoạch tài chính hàng năm được lập phù hợp đúng mục đích và mục tiêu phát triển của Nhà trường, qua đó các nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, ổn định cuộc sống và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên và giáo viên.

Ngoài ra, trường còn có nguồn thu khác từ hoạt động liên kết, dịch vụ như: hoạt động cho thuê, liên kết đào tạo ngắn hạn, dài hạn với các trung tâm, đơn vị các quận... nhằm tăng nguồn thu đáp ứng nguồn kinh phí hoạt động tại trường.

Trong năm 2018, trường được ghi vốn đầu tư công 3 nghề trọng điểm: Điện tử công nghiệp, Cắt gọt kim loại; Công nghệ ô tô với kinh phí đầu tư 78.413.000.000đ (Bảy mươi tám tỷ bốn trăm mười ba triệu đồng). Dự án này dự kiến sẽ được đầu tư trong **giai đoạn 2019-2020**.

Năm 2022, Trường dành nhiều kinh phí mua sắm tài sản, đang thực hiện các quy trình "Mua sắm thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung" theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 7/ 10/ 2022 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp về chủ trương mua sắm thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung, tổng mức đầu tư: 613.179.972 đồng; Hiện tại, Trường đang thực hiện các bước trong hồ sơ mời thầu online để mua sắm trang thiết bị giảng dạy nghề CN Ô tô trình độ trung cấp theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục mua sắm tập trung theo chủ trương được duyệt, từ nguồn phát triển hoạt động sự nghiệp gồm: (01 phòng máy 40 máy tính và 05 máy lạnh), với tổng kinh phí: 697.500.000 đồng.

**\* Những tồn tại:**

Đơn vị chưa có các nghiên cứu dự báo về nhu cầu, quy mô đào tạo và biến động về giá cả mà chỉ dựa vào căn cứ trên cơ sở thực tế của năm trước, cộng

trượt giá để xây dựng dự toán năm nên sự biến động về giá cả cũng có ảnh hưởng tới nguồn thu của đơn vị nhất là thu nhập của người lao động.

Việc thay đổi liên tục các phần mềm quản lý tài chính bắt buộc của các đơn vị sự nghiệp công lập và việc hoạt động chưa ổn định của phần mềm hệ thống dẫn đến nhiều khó khăn cho đơn vị; đôi khi việc thực hiện hồ sơ sổ sách chưa kịp thời so với tiến độ công việc.

**\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Nghiên cứu dự báo nhu cầu quy mô đào tạo, rà soát cụ thể các chỉ tiêu đã thực hiện ở năm trước để xây dựng kế hoạch tài chính, dự toán thu chi cho năm tới sát với thực tế hơn.

Hàng năm, rà soát lên kế hoạch cụ thể và có biện pháp quản lý tốt hoạt động liên kết đào tạo, dịch vụ; từ đó khai thác các nguồn thu của Trường để phát triển các nguồn lực tài chính.

**Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.**

Công tác quản lý tài chính và sử dụng kinh phí của Trường được thực hiện theo đúng mục đích, đúng quy định. Công tác thu học phí hệ Trung cấp nghề năm học 2020 - 2021 theo Quy định số 211/QyĐ-QT ngày 24/ 9/ 2020 (7.1.01 - Quy định về mức thu học phí các lớp Trung cấp).

Thực hiện theo thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/ 10/ 2017 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước Công tác quản lý và sử dụng tài chính theo quy chế chi tiêu nội bộ riêng của Trường và các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước. Quy chế chi tiêu nội bộ thể hiện tính thống nhất về quản lý tài chính trong toàn Trường, đưa ra các định mức thu chi tài chính cho các hoạt động thường xuyên trong đó ưu tiên hàng đầu cho công tác đào tạo (1.12.06 - Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường).

Kế hoạch tài chính được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích tình hình thực hiện của năm trước, xác định nhu cầu vốn để đáp ứng nhiệm vụ và mục tiêu phù hợp với năm sau. Căn cứ vào kế hoạch của các phòng, khoa về sửa chữa, mua sắm tài sản, vật tư trang thiết bị, điện nước, chi phí quản lý... để phòng Tài chính nhà trường đã làm bảng tổng hợp các kế hoạch phân bổ tài chính sử dụng cho công tác đào tạo, quản lý hành chính, sửa chữa, mua sắm tài sản và các công tác khác. Kế hoạch Tài chính hằng năm của đơn vị được phổ biến trong các cuộc họp, công khai, minh bạch. Kinh phí từ nguồn thu được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phòng tài chính theo sát kế hoạch đã được duyệt, cân đối nguồn thu - chi hàng tháng đảm bảo cho các hoạt động liên quan đến tài chính, nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển của Trường.

(7.1.02 - Báo cáo kết quả tài chính năm 2020, 2021, 2022; 7.1.03 - Xác định chênh lệch thu chi năm 2020, 2021, 2022; 7.1.04 – Thông báo thu học phí học sinh Trung cấp hàng năm; 7.1.05- Quyết định công bố công khai năm 2020,

2021, 2022; Quyết định 02/QĐ-QT ngày 02/01/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020: Công khai theo hình thức dán bảng tin trường, công khai trong các cuộc họp đơn vị; 7.1.06 - Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước 2018, 2019, 2020; Quyết định 4965/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về giao dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2020; 7.1.07- *Thông báo thẩm định dự toán 2020, 2021* ; 1.6.02 - Biên bản họp Hội đồng trường; 7.1.08 - Biên bản Hội nghị Viên chức, người lao động năm 2020, 2021, 2022; 7.1.09 – *Biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Thông báo công khai quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Báo cáo quyết toán/tài chính năm 2020, 2021, 2022)*

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.**

Ngoài nguồn thu từ ngân sách cấp, trường còn có thêm các nguồn thu như:

- Thu học phí các lớp trung cấp nghề theo quy định
- Thu học phí các lớp ngắn hạn mô tô
- Thu liên kết đào tạo văn hóa GDTX, các lớp ngắn hạn và dịch vụ

Nguồn tài chính của Trường được quản lý và phân bổ chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định về tiền lương, thưởng, công tác phí và các khoản chi khác theo qui chế chi tiêu nội bộ. Trường có đầy đủ hệ thống, hồ sơ sổ sách về quản lý tài chính theo quy định. Sổ sách chứng từ kế toán đầy đủ, rõ ràng, hạch toán kế toán theo mẫu biểu hướng dẫn của Bộ Tài chính về hệ thống danh mục sổ sách kế toán doanh nghiệp.

Hệ thống quản lý tài chính của Trường được kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo tính chính xác. Phòng tài chính thường xuyên lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép sổ sách kế toán cẩn thận cho từng tháng nhằm đảm bảo tính chính xác và kịp thời trong công tác tài chính của đơn vị; phối hợp chặt chẽ với phòng đào tạo và các phòng khoa chức năng xây dựng các định mức chi phí đào tạo, quy trình mua sắm cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo kế hoạch hàng năm đề ra. Bên cạnh việc theo dõi, ghi chép sổ sách chính xác hàng tháng, quý, năm. Phòng tài chính lập báo cáo nộp cơ quan cấp trên, báo cáo Ban giám hiệu về tình hình tài chính của nhà trường

(7.2.01 - Tờ trình về các khoản thu học phí và các khoản thu khác của trường năm học 2020-2021; 2021-2022, 2022-2023; Quyết định 212 ngày 24/09/2020 về mức thu lệ phí và học phí thi lại, học lại, ôn thi tốt nghiệp ; 7.2.02 - Dự toán thu chi ngân sách năm 2020, 2021, 2022; 7.2.03 - Hồ sơ kế toán (các phiếu thu, phiếu chi năm 2020, 2021, 2022); 7.2.04 - *Số liệu trong chương trình imas*; 7.2.05 - *Sổ tổng hợp và sổ cái (lưu chi tiết từng tài khoản) năm 2020, 2021, 2022; 7.1.09 - Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2018,2019; thông báo*

*xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Báo cáo quyết toán/ tài chính năm 2020, 2021, 2022)*

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.2 đạt: 1 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.**

Với nguồn kinh phí thu được từ học phí và một số nguồn thu hợp pháp của Trường. Hàng năm Trường luôn đảm bảo nguồn kinh phí chi cho hoạt động đào tạo và đảm bảo được quyền lợi của cán bộ, nhà giáo, nhân viên trong Trường. Là đơn vị tự chủ đảm bảo một phần về tài chính, các nguồn tài chính của Trường bao gồm: kinh phí nhà nước cấp; nguồn thu từ học phí học sinh tại trường, nguồn thu học phí các lớp nghề ngắn hạn và nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ khác như: đào tạo lái xe mô tô, cho thuê bãi giữ xe, căn tin ... Các nguồn thu này được quản lý, phân bổ chi tiêu đúng mục đích, các hoạt động tài chính đúng quy định đảm bảo được nguồn tài chính thực hiện mục tiêu đào tạo.

Tháng 9/ 2019, trường đón nhận cơ sở vật chất và một số trang thiết bị đi kèm dự án đầu tư nâng cấp trường, đây là cơ hội để trường mở rộng các ngành nghề đào tạo, tăng qui mô tuyển sinh để phát huy tối ưu hiệu quả của cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang bị.

**Năm học 2022-2023, mức hỗ trợ học phí học nghề cho học sinh tốt nghiệp THCS đã tăng gấp đôi, nguồn thu của nhà trường dự kiến đến cuối tháng 12/2022 đạt 147,5% so với dự toán, tạo điều kiện thuận lợi cho trường trong đầu tư mua sắm, sửa chữa phục vụ hoạt động đào tạo.**

Nhà trường đã triển khai việc mua sắm trang thiết bị dùng chung, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm vật tư phục vụ công tác giảng dạy theo đề nghị của các phòng, khoa. Cụ thể như sau:

- Vật tư phục vụ lớp học: 314.431.003

- Thiết bị dùng chung: 177.934.600

- Sửa chữa cơ sở vật chất: 193.961.000

Tổng kinh phí: 686.326.603 đ

+ Trường đang thực hiện các quy trình "Mua sắm thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung" theo Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 7/ 10/ 2022 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp về chủ trương mua sắm thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Công nghệ ô tô tại Trường Trung cấp nghề Quang Trung, tổng mức đầu tư: 613.179.972 đồng; Hiện tại, Trường đang thực hiện các bước trong hồ sơ mời thầu online để mua sắm trang thiết bị giảng dạy nghề CN Ô tô trình độ trung cấp theo quy định hiện hành.

+ Tiếp tục thực hiện thủ tục mua sắm tập trung theo chủ trương được duyệt, từ nguồn phát triển hoạt động sự nghiệp gồm: (01 phòng máy 40 máy tính và 05 máy lạnh), với tổng kinh phí: 697.500.000 đồng.

(7.3.01- Quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán ngân sách năm 2020, 2021, 2022; 1.12.05 - Danh sách học sinh miễn giảm học phí theo **NĐ86 (NĐ 81)** năm 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 7.1.09 - Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2018,2019; thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Báo cáo quyết toán/ tài chính năm 2020, 2021, 2022; 7.3.02 – Các hợp đồng liên kết, hợp tác: Hợp đồng liên kết đào tạo lái xe hạng A1 năm 2015; Hợp đồng đào tạo hệ GDTX năm 2019; Hợp đồng hợp tác năm 2019; Phụ lục hợp đồng 05/PLHĐ-GDNN-GDTX ngày 24/10/2020; Hợp đồng dịch vụ giữ xe năm 2020, 2021, 2022).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.**

Hệ thống tài chính kế toán của Nhà trường hoạt động dưới sự hướng dẫn của phòng tài chính quận, cơ sở dữ liệu tài chính công khai minh bạch, có dự toán, báo cáo thu chi tài chính kế toán theo định kỳ.

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ tài chính, định mức chi tiêu hiện hành và căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính của năm trước liền kề, trường lập dự toán thu, chi tài chính gửi lên cơ quan cấp trên để xem xét và phê duyệt. Thông qua bảng thông báo cấp dự toán kinh phí hoạt động được duyệt, nhà trường đã sử dụng nguồn kinh phí được cấp cho công tác đào tạo nghề và hoạt động thường xuyên nhằm đảm bảo mục tiêu thực hiện nhiệm vụ và định hướng phát triển của trường.

Phòng tài chính kế toán thực hiện chế độ thu chi đúng quy định, chứng từ sổ sách rõ ràng và được chi trên cơ sở qui chế chi tiêu nội bộ. Các chứng từ thu chi phát sinh theo ngày, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm, báo cáo kiểm toán thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên

(7.2.03 - Hồ sơ kế toán, các phiếu thu, phiếu chi năm 2020, 2021, 2022); 7.2.04 - Số liệu trong chương trình imas; 7.2.05 - Sổ tổng hợp và sổ cái (lưu chi tiết từng tài khoản) năm 2020, 2021, 2022; 7.1.09 – Biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Thông báo công khai quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Báo cáo quyết toán/tài chính năm 2020, 2021, 2022)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.4 đạt:1 điểm**



**Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.**

Định kỳ, Phòng tài chính kế toán đều tiến hành tự kiểm tra tài chính trong nội bộ như kiểm quỹ, kiểm kê tài sản ở các phòng ban, kiểm tra chứng từ, sổ sách nhằm mục đích kiểm tra tính hợp pháp của các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh, tính hiệu lực, hiệu quả của các hoạt động tài chính kế toán tại đơn vị.

Hàng quý, hàng năm Phòng tài chính nhà trường đều lập báo cáo tài chính gửi lên cơ quan cấp trên nhằm mục đích để cơ quan cấp trên kiểm tra, kiểm soát chất lượng và độ tin cậy của các thông tin kinh tế tài chính của đơn vị được cung cấp thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo khác.

Thực hiện công khai tài chính theo thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/03/2005; thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 theo hình thức công khai tháng, quý, năm.

*(7.5.01 – Kế hoạch công tác phòng Tài chính kế toán năm 2020, 2021, 2022, 2023; 7.5.02 - Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt năm 2020, 2021, 2022; 1.7.03 - Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra thu chi quỹ tiền mặt năm 2020, 2021, 2022; 7.5.03 – Biên bản họp tổ kiểm tra công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; 7.5.04 - Kế hoạch xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán ngân sách năm 2020, 2021, 2022; 7.1.09 – Biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Thông báo công khai quyết toán năm 2020, 2021, 2022; Báo cáo quyết toán/tài chính năm 2020, 2021, 2022)*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.5 đạt:1 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.**

Nhà trường lập kế hoạch phân bổ chi tiêu kinh phí đáp ứng với nhu cầu hoạt động cơ bản của các cơ quan đơn vị trong toàn trường. Kinh phí phân bổ cân đối giữa các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi cho hoạt động đào tạo, phát triển cơ sở hạ tầng v.v.v. Có dự toán ngân sách cụ thể các nội dung phân bổ công khai, minh bạch, hợp lý và đảm bảo nguyên tắc thống nhất chung trong toàn Trường

*(1.2.03. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; 1.2.04. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; 1.2.05. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm*

2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021; 1.6.02 - Biên bản họp hội đồng trường)

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7.6 đạt :1 điểm**

#### **Tiêu chí 8: Dịch vụ người học**

##### **Mở đầu**

Trường Trung cấp nghề Quang Trung ngoài việc đảm bảo chất lượng giảng dạy, còn luôn đảm bảo mọi người học có được thông tin đầy đủ về nghề đào tạo, khoá đào tạo, các dịch vụ khác như ăn, nghỉ, chăm sóc sức khoẻ, vui chơi giải trí, các quy định khác của trường ngay từ khi nhập học và trong cả quá trình học.

Trường tạo mọi điều kiện đảm bảo chỗ ăn, chỗ nghỉ và các tiện nghi học tập. Căn tin nhà trường phục vụ cho học sinh đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho người học được quan tâm đặc biệt, Nhà trường có phòng y tế với đủ cơ sở thuốc và thiết bị y tế cơ bản cho công tác chăm sóc và sơ cấp cứu ban đầu trong toàn trường.

Trường cũng chú trọng đến công tác giới thiệu việc làm cho học sinh ra trường. Trong những năm qua, nhà trường đã đào tạo được nhiều lao động kỹ thuật có tay nghề đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp cũng như tự tạo việc làm.

##### **\* Những điểm mạnh:**

Vào đầu mỗi năm học nhà trường đều có những buổi sinh hoạt đầu khoá để cung cấp đầy đủ các thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo và các nội quy, quy định của trường cho học sinh ngay sau ngày nhập học.

Nhà trường đảm bảo người học được cung cấp đầy đủ thông tin, được phổ biến học tập các quy chế quy định; được thông tin kịp thời những nội dung cần thiết về học nghề và nhu cầu việc làm...vv..., được giới thiệu việc làm phù hợp với nghề nghiệp và thu nhập ổn định khi ra trường.

Nhà trường có các điều kiện đảm bảo tiện nghi, giá cả hợp lý như căn tin, giữ xe; có các câu lạc bộ tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh.

##### **\* Những tồn tại:**

Trường không đủ quỹ đất để xây dựng ký túc xá cho học sinh; khu giải trí, thể dục thể thao còn hạn chế.

##### **\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Tăng cường kinh phí đầu tư khu giải trí, thể dục thể thao trong nhà trường đáp ứng nhu cầu của học sinh.

**Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt**

**nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.**

Người học là trung tâm của hoạt động giảng dạy, vì vậy, mọi hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động khác luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức, triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và đạt được những kết quả tốt.

Thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; thông tin tuyển dụng lao động; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định được nhà trường cung cấp cho người học thể hiện trong tờ rơi, thông báo tuyển sinh hệ trung cấp, các lớp Sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên hàng năm (**8.1.01 - Tờ rơi, thông báo tuyển sinh hệ trung cấp, các lớp Sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên hàng năm**), Quyển chương trình đào tạo các nghề trình độ trung cấp (**2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyển chương trình**), Quyển chương trình đào tạo các nghề sơ cấp, dạy nghề thường xuyên (**8.1.02 - Quyển chương trình đào tạo các nghề sơ cấp, DNTX**) trong Sổ tay học sinh của trường (**8.1.03 - Sổ tay học sinh**), đồng thời được cập nhật thường xuyên trên website nhà trường (**1.1.02- website của trường <http://www.quangtrungtech.edu.vn>**).

Thông qua tuần sinh hoạt đầu khóa, học sinh đã được nhà trường phổ biến chi tiết về Chương trình đào tạo, Mục tiêu đào tạo, Nội quy học sinh (**8.1.04 - Nội quy học sinh**), Quy chế thi, kiểm tra, xét tốt nghiệp dành cho học sinh hệ trung cấp (**1.4.04 - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế (có điều chỉnh mới năm 2021)**), các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học như miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập, các quy định liên quan đến khen thưởng, kỷ luật ... (**2.5.03. Kế hoạch sinh hoạt đầu năm cho học sinh trung cấp khóa 2020-2021, năm học 2021-2022, năm học 2022 - 2023; 1.4.05- Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh; 1.12.01 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh**).

Ngoài ra, các khoa đã có buổi giới thiệu về ngành nghề đào tạo, hướng dẫn học sinh tham quan phòng học lý thuyết, xưởng thực hành.

Trong quá trình học tập, người học cũng được nhà trường kịp thời phổ biến các thông tin có liên quan đến hoạt động đào tạo như Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học (**2.5.02 - Kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, phân phối thời gian đào tạo năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022**), thời khóa biểu (**2.6.01 - Kế hoạch giáo viên năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022 - 2023**) trên website nhà trường, bảng thông báo, trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần (**8.1.05 – Nội dung SHCN hàng tuần**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.1 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.**

Người học được phổ biến và hưởng các chế độ, chính sách theo đúng quy định của Nhà nước và của Nhà trường (**2.5.03. Kế hoạch sinh hoạt đầu năm cho học sinh trung cấp khóa 2020-2021, năm học 2021-2022, năm học 2022 - 2023; 1.2.03. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; 1.2.04. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; 1.2.05. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021; 1.6.02 - Biên bản họp hội đồng trường**). Các chế độ của học sinh như: miễn học phí đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (**1.12.05 - Danh sách học sinh được miễn học phí theo Nghị định (86/2015/)** 81/20..NĐ-CP năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022), được tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập khi bị ốm, thi hành nghĩa vụ quân sự (**8.2.01 - Hồ sơ học sinh bảo lưu kết quả học tập**), cấp học bổng (**8.2.02 - Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng**)...

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, công tác vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế nhằm thực hiện tốt chủ trương, chính sách nhân văn của nhà nước trong chăm sóc sức khỏe học sinh được nhà trường chú trọng thực hiện định kỳ vào đầu năm (**8.2.03 - Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm; Danh sách học sinh khám sức khỏe đầu năm; Danh sách học sinh tham gia bảo hiểm y tế**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.2 đạt : 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.**

Trên cơ sở quy định về cấp phát học bổng (**1.12.01 - Qui định về học bổng khuyến khích học tập cho học sinh; 1.12.06 - Qui chế chi tiêu nội bộ của trường; 1.4.05 - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh**), căn cứ kết quả học tập học kỳ, năm học nhà trường thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ từ các doanh nghiệp; khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, thành tích cao trong các kỳ thi tay nghề các cấp, các kỳ thi thể thao, văn hóa văn nghệ do Trường và cấp trên tổ chức (**8.2.02 - Quyết định khen thưởng học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; Khen thưởng học sinh tốt nghiệp loại giỏi hàng năm; Danh sách học sinh nhận học bổng**).

Công tác khen thưởng được nhà trường quan tâm, xem xét thường niên và đột xuất (**1.2.03. Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và**

phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; **1.2.04.** Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; **1.2.05.** Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021; **1.6.02** - Biên bản họp hội đồng trường). Việc khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã giúp học sinh luôn có ý thức học tập và rèn luyện tốt, ngăn ngừa, hạn chế các trường hợp vi phạm kỷ luật.

Nhà trường có đội ngũ nhân viên tư vấn thuộc phòng CTHS&QHDN sẵn sàng hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại trường để người học có thể hoàn thành nhiệm vụ học tập (**1.3.02** - Quyết định 207/QĐ-QT ngày 25/8/2008 về việc thành lập Phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.3 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.**

Người học đến học tập tại trường được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân từ khi xét tuyển đầu vào, trong quá trình học tập, tham gia các hoạt động khác tại trường (**8.1.01** - Tờ rơi, thông báo tuyển sinh hệ trung cấp, các lớp Sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên hàng năm; **1.4.04** - Quyết định số 228/QĐ-QT ngày 13/12/2018 ban hành Quy chế đào tạo của trường về đào tạo theo niên chế (**có điều chỉnh mới năm 2021**); **1.4.05** - Quyết định số 68/QĐ-QT ngày 20/3/2019 ban hành Quy chế công tác học sinh).

Người học được tạo điều kiện học tập, rèn luyện và được hưởng tất cả các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cũng như của nhà trường (**1.2.03.** Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020, số: 294/BC-QT ngày 30 tháng 10 năm 2019; **1.2.04.** Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, số: 262/BC-QT ngày 05 tháng 11 năm 2020; **1.2.05.** Báo cáo tổng kết về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022, 356/BC-QT ngày 02 tháng 11 năm 2021; **1.6.02** - Biên bản họp hội đồng trường).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.**

Mặc dù vừa được sửa chữa, nâng cấp theo thiết kế mới nhưng trong qui hoạch trường không có bố trí ký túc xá cho học sinh. Về lí do khách quan:

- Diện tích khuôn viên trường nhỏ (5800m<sup>2</sup>), giới hạn chiều cao do ở gần sân bay Tân Sơn Nhất, không đủ diện tích để quy hoạch ký túc xá.

- Học sinh đa số lứa tuổi tốt nghiệp THCS đi học nghề, số lượng học sinh thường trú tại Gò Vấp và khu vực thành phố chiếm trên 50% (**8.5.01 - Danh sách các lớp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022 - 2023**), nhu cầu ở ký túc xá không đồng.

Tuy nhiên, từ khi tiếp nhận cơ sở được nâng cấp sửa chữa, trường đã bố trí chỗ nghỉ trưa và phân công nhân sự quản lý giờ nghỉ trưa của học sinh ở lại trường, giảm việc đi lại đối với những học sinh ở xa khu vực trường.

Đối chiếu yêu cầu của tiêu chuẩn, trường không đạt

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.5 đạt: 0 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.**

Để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho người học, nhà trường đã ký hợp đồng với Bệnh viện Gò Vấp, phòng khám đa khoa Tâm Phúc tổ chức sơ cấp cứu, khám và điều trị những bệnh thông thường cho cán bộ, giáo viên, học sinh (**8.6.01 - Hợp liên kết với Trung tâm y tế dự phòng Gò Vấp về cung cấp các dịch vụ y tế và khám sức khỏe đầu năm cho học sinh**). Nhà trường cũng bố trí 01 phòng y tế ở vị trí thuận tiện với đầy đủ cơ sở thuốc và thiết bị y tế cơ bản (**5.3.01 - Bản vẽ thiết kế phòng học/xưởng thực hành (có thể hiện phòng y tế)**); **8.6.02 - Danh mục các thiết bị y tế và thuốc cơ bản**), phân công nhân viên phòng CTHS&QHDN phụ trách công tác y tế để phục vụ cho công tác sơ cấp cứu ban đầu (**8.6.03 - Quyết định về việc phân công nhiệm vụ CBVC trong đó có phân công nhân viên phụ trách y tế**).

Vào mỗi đầu năm học nhà trường đều tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh (**8.2.03 - Kế hoạch khám sức khỏe học sinh đầu năm; Danh sách học sinh khám sức khỏe đầu năm; Danh sách học sinh tham gia bảo hiểm y tế**) đồng thời tích cực tuyên truyền vận động học sinh tham gia đóng bảo hiểm y tế nhằm thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh (**8.2.06 - Danh sách học sinh tham gia bảo hiểm y tế hàng năm; 8.6.04 - Báo cáo về công tác y tế của trường hàng năm**).

Nhà trường có 01 căn tin đảm bảo cung cấp dịch vụ ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Nơi chế biến thức ăn, nước uống sạch sẽ, thoáng mát, sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho sinh viên, cho đến nay chưa có học sinh nào bị ngộ độc thực phẩm (**8.6.05 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của Căn tin; 8.6.06 - Biên bản kiểm tra của cơ quan bảo hiểm đánh giá về công tác y tế của trường hàng năm**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.6 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.**

Nhà trường có bố trí các khu chức năng như sân tập cầu lông, đá cầu, phòng tập văn nghệ (**5.3.01 - Bản vẽ thiết kế phòng học/xưởng thực hành (có thông tin về khu thể dục thể thao)**), thành lập các câu lạc bộ đội nhóm về văn thể mỹ (**1.12.02- Kế hoạch thành lập câu lạc bộ đội nhóm**) nhằm phục vụ cho người học có sân chơi lành mạnh, rèn luyện sức khỏe, giải tỏa căng thẳng sau những giờ học. Hàng năm, vào các ngày lễ như ngày thành lập Đoàn thanh niên 26/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày học sinh sinh viên 9/1... nhà trường cùng các đoàn thể như ĐTN, Công đoàn cơ sở tổ chức các hội thi văn nghệ giữa các đơn vị trong trường, tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, các trò chơi vận động... thu hút được đông đảo người học tham gia (**8.7.01 - Kế hoạch số 01-KH/ĐTN ngày 20/8/2020 ban hành Kế hoạch tổ chức kỹ năng thực hành xã hội và Phòng cháy chữa cháy; 8.7.02. Kế hoạch số 02/KH-ĐTN ngày 21/9/2020 ban hành Kế hoạch Tổ chức chương trình tuyên truyền Luật giao thông đường bộ tháng 9/2020 chủ đề “An toàn giao thông – Vui bước đến trường”;** **8.7.03. Kế hoạch số 03-KH/ĐTN ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 năm học 2020-2021, chủ đề: “Tiếng hát thanh niên”;** **8.7.04 - “Kế hoạch số 04-KH/ĐTN ngày 31/10/2020 ban hành Kế hoạch Tham gia Hội thao “Học sinh Trung cấp Thành phố Hồ Chí Minh” lần 2 năm 2020;** **8.7.05 - Kế hoạch số 01-KH/ĐTN ngày 30/11/2020 ban hành Kế hoạch Tổ chức ngày hội “Chia sẻ yêu thương” kỷ niệm Ngày quốc tế Người khuyết tật 03/12; Quyết định số 49-QĐ/ĐTN-VP ngày 20/6/2020 ban hành Quyết định Khen thưởng điển hình về việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020;** **1.10.06 - Báo cáo tổng kết năm 2020, 2021, 2022 của Đoàn Thanh niên).**

Nhà trường đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trước và trong khuôn viên trường góp phần đạt hiệu quả thiết thực trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn.

Trong những năm qua, trong nhà trường đã không xảy ra các hoạt động gây rối, biểu tình, lập các hội nhóm tuyên truyền phát triển đạo, khiêu khích và tụ tập đông người trái với qui định của pháp luật; không có xảy ra tội phạm bạo lực học đường; không có xảy ra cháy nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.7 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.**

Nhà trường luôn chú trọng đến công tác thu thập thông tin về nhu cầu lao động, giới thiệu việc làm cho người học và phân công phòng CTHS&QHĐN phụ trách công tác này. Sau khi tiếp nhận thông tin tuyển dụng lao động của các

công ty, Phòng CTHS&QHDN cung cấp thông tin tuyển dụng và tư vấn việc làm cho người học thông qua website nhà trường (**1.1.02** - website của trường <http://www.quangtrungtech.edu.vn>), các bảng thông tin của nhà trường (**8.8.01** - Thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp) hoặc phối hợp với các phòng, khoa có liên quan trực tiếp thông báo đến người học. Đối với người học chuẩn bị tốt nghiệp, căn cứ vào tiến độ đào tạo, phòng CTHS&QHDN phối hợp với các khoa tư vấn với các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển lao động để lên kế hoạch đưa người học đi thực tập sản xuất và phòng tiến hành cho người học đăng ký thông tin việc làm sau khi hoàn thành quá trình thực tập sản xuất (**2.7.03** - Kế hoạch thực tập tốt nghiệp các khoa hàng năm; *Nhận xét Thực tập tốt nghiệp Khóa 2019 năm 2021, Khóa 2020 năm 2022, Khóa 21 năm 2023*). Qua những hoạt động trên nhà trường đã thực hiện việc tư vấn và giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp (**2.17.01** - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp; **8.8.02** - Danh sách học sinh tốt nghiệp có việc làm hàng năm).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.8 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.**

Hàng năm nhà trường đều có tổ chức các buổi tư vấn, giới thiệu việc làm cho người học đã tốt nghiệp, làm cầu nối giữa các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng lao động và người tìm việc làm (**8.9.01** - Kế hoạch tổ chức Lễ tốt nghiệp, Quyết định danh sách học sinh công nhận tốt nghiệp cho học sinh năm 2020, 2021, 2022), nhà Trường luôn tạo điều kiện về cơ sở vật chất như: hội trường, phòng họp, hệ thống chiếu sáng, quạt, nước uống... để đại diện công ty, doanh nghiệp đến trao đổi, phỏng vấn tuyển dụng lao động tại trường (**8.9.02** - Danh sách nhà tuyển dụng tham gia ngày hội giới thiệu việc làm năm 2020, 2021, 2022) giúp cho người học có cơ hội tiếp xúc với các nhà tuyển dụng (**8.8.02** - Danh sách học sinh tốt nghiệp có việc làm hàng năm; **2.17.01** - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8.9 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng**

**Mở đầu:**

Chất lượng đào tạo luôn là mối quan tâm hàng đầu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được xác định là một trong những công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Nhận thức sâu sắc về vai trò của việc giám sát, đánh giá chất lượng và giữ vững chất lượng đào tạo, nhà trường luôn coi trọng và quan tâm thực hiện tốt công tác này. Công tác giám sát, đánh giá chất lượng đã được nhà trường triển khai thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình đào tạo, từ khâu đánh giá đầu vào, đánh giá thường xuyên và đánh giá kết thúc. Các khâu này đều được giám



sát một cách chặt chẽ từ bộ phận chuyên trách, thể hiện cụ thể, rõ nét nhất là công tác giám sát, đánh giá chất lượng qua ý kiến phản hồi, đóng góp của người đang tham gia học tập, của người học đã ra trường và của toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hiện đang công tác luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm và triển khai, thực hiện định kỳ hàng năm.

**\* Những điểm mạnh:**

Trường có mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp, hỗ trợ tốt trong công tác đào tạo và giải quyết việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường; cụ thể, hàng năm giáo viên các khoa đã nhận được nhiều yêu cầu tiếp nhận sinh viên thực tập từ các đơn vị, công ty và các doanh nghiệp; qua đó, đã tạo điều kiện cho sinh viên các nghề có cơ hội được vận dụng các kiến thức, kỹ năng nghề đã học tại các công ty, xí nghiệp và các đơn vị doanh nghiệp; thêm vào đó, nhà trường cũng đã nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ nhiều công ty, đơn vị và các doanh nghiệp đến trường cùng tham gia phỏng vấn và tuyển dụng trực tiếp các đối tượng học sinh thuộc các ngành nghề khác nhau trong buổi lễ trao bằng tốt nghiệp cho học sinh các khóa.

Năm học 2020 – 2021, Trường tổ chức được 2 khóa đào tạo trong doanh nghiệp cho học sinh nghề Quản lý & kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống và nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí. Trường đã liên kết với Công ty Ô tô Bá Thành và Công ty THHH Nam Ngọc để liên kết đào tạo nghề Công nghệ Ô tô và Sửa chữa xe gắn máy.

Hàng năm, trường tổ chức định kỳ công tác lấy thông tin, ý kiến phản hồi ý kiến đóng góp của các đối tượng có liên quan đến quá trình đào tạo, cụ thể thu thập ý kiến đánh giá đối với cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động. Nhằm điều chỉnh các hoạt động kịp thời, hiệu quả, nâng cao chất lượng đào tạo; kết quả lấy ý kiến có tổng hợp, có đề xuất các biện pháp đối với các vấn đề chưa phù hợp và Ban giám hiệu đã chỉ đạo các phòng, khoa chuyên môn thực hiện rà soát lại các công tác liên quan hoặc rút kinh nghiệm qua các buổi họp Hội đồng chuyên môn hoặc các buổi họp phòng, khoa.

**\* Những tồn tại:**

- Tỷ lệ khảo sát các đơn vị, doanh nghiệp có liên kết với trường, với học sinh sau tốt nghiệp còn hạn chế, chưa đi vào chiều sâu.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề đào tạo chưa cao.

- Số lượng nhân sự của trường ít, chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Việc thống kê ý kiến khảo sát từ các đối tượng chưa được thường xuyên; chưa phân tích nguyên nhân của

khuyết điểm để đưa ra các giải pháp khắc phục triệt để các hạn chế, tồn tại trong nhà trường.

**\* Kế hoạch nâng cao công tác giám sát, đánh giá chất lượng:**

- Vận hành có hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nhà trường; Xây dựng kế hoạch giám sát chất lượng hàng năm.

- Triển khai kế hoạch giám sát chất lượng chặt chẽ, thường xuyên; Tiếp tục sử dụng các kết quả lấy ý kiến phản hồi đóng góp của các đối tượng có liên quan đến quá trình đào tạo để cải tiến các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Kết hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong xác định yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, nâng cao chất lượng đầu ra của người học và nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp có việc làm đúng ngành nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

**Tiêu chuẩn 9.1. Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.**

Những năm gần đây, nhu cầu tuyển dụng lao động trình độ trung cấp tăng cao. Vì vậy, phòng Công tác học sinh & Quan hệ doanh nghiệp nhà trường và giáo viên thuộc Khoa luôn nhận được các thông tin tuyển dụng trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại từ các đơn vị sử dụng lao động. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho các em có cơ hội tham gia vào thị trường lao động, có thể dễ dàng lựa chọn công việc phù hợp theo điều kiện của bản thân.

*(8.8.01 - Thông báo tuyển dụng doanh nghiệp; 9.1.01 – Danh sách các công ty, đơn vị và doanh nghiệp có mối liên hệ trong việc tuyển dụng và tạo điều kiện cho học sinh thực tập tốt nghiệp các năm 2020, 2021, 2022).*

Các ngành nghề đào tạo của trường đều có liên kết với các doanh nghiệp trong việc thực tập của học sinh, tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình, đánh giá kết quả học tập của học sinh (**2.7.04 – Giấy giới thiệu học sinh đi thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp của trường; 2.7.05 – Danh sách giáo viên hướng dẫn thực tập kèm kế hoạch thực tập tốt nghiệp các khóa; 2.7.06 - Đề cương thực tập tại doanh nghiệp; 2.7.07 - Danh sách học sinh đã thực tập tại công ty, doanh nghiệp các năm 2020, 2021, 2022).**

Mặc dù không khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của người học nhưng thông qua phiếu nhận xét của doanh nghiệp và danh sách học sinh có việc làm sau khi tốt nghiệp, trường xác định được mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với học sinh tốt nghiệp của trường khá cao; nhiều học sinh của trường đã được đơn vị cho thực tập tốt nghiệp giữ lại làm việc lâu dài. (**9.1.02 – Danh sách doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của học sinh các năm 2020, 2021, 2022; 2.7.08 - Báo cáo thực tập của học sinh trong**

đó có đánh giá nhận xét của doanh nghiệp và giáo viên hướng dẫn; **9.1.03- Bảng điểm thực tập tốt nghiệp học sinh các lớp khóa 2021, 2022, 2023.**

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.1. đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.**

Để khảo sát về mức độ phù hợp của chương trình đào tạo, định kỳ hàng năm trường tổ chức rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của trường (**1.4.06 - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; 4.2.01 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp số 143/QĐ-QT ngày 10/7/2020, Quyết định số 144/QĐ-QT ngày 10/7/2020 Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ trung cấp; 2.1.02 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình; 4.4.01 - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo**);

Năm 2018, sau khi Luật giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực thực hiện, trường đã tiến hành điều chỉnh chương trình đào tạo, giảm tải thời lượng chương trình; tách chương trình văn hóa phổ thông ra khỏi chương trình Trung cấp nghề (không còn là điều kiện bắt buộc đối với học sinh Trung cấp nghề) (**2.1.03 - Danh sách chương trình đào tạo các nghề đào tạo của trường kèm các quyền chương trình**).

Nhằm đánh giá giờ dạy của giáo viên và thái độ học tập của học sinh, trường xây dựng kế hoạch và triển khai công tác giám sát dự giờ hàng năm (**1.7.01 - Kế hoạch và hồ sơ giám sát dự giờ năm 2020-2021;2021- 2022;2022-2023**); Thông qua hoạt động này, giáo viên của trường có cơ hội được trao đổi kinh nghiệm, góp ý cho đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn giảng dạy và trau dồi về phương pháp giảng dạy; cán bộ quản lý đào tạo phát hiện những khiếm khuyết trong triển khai hoạt động dạy và học để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời và nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo trong nhà trường.

Để xây dựng qui định về đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong nhà trường, Trường đã dự thảo các qui chế, qui định, xin ý kiến góp ý của 100% CC-VC-NLĐ và đã ban hành Qui định về đánh giá, phân loại CC-VC-NLĐ của trường TCN Quang Trung tháng 12/2019 (**9.2.01-Quyết định số 355/QĐ-QT ngày 26/12/2019 của Hiệu trưởng Trường quy định về đánh giá, phân loại CC-VC-NLĐ**).

Thực hiện chính sách tuyển dụng viên chức theo nghị định 161/NĐ-CP có hiệu lực thi hành tháng 01/2019, Trường đã thành lập Ban xây dựng kế hoạch

tuyển dụng, được UBND quận Gò Vấp phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và tuyển dụng hoàn tất ngày 17/10/2019 (**3.2.01 - Hồ sơ tuyển dụng viên chức**).

Nhằm động viên người lao động tiếp tục học tập nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức để đảm bảo tốt hơn nhiệm vụ được giao; hàng năm, trường đều tổ chức lấy ý kiến của 100% VC, NLD về những điều chỉnh trong Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ cơ sở... làm cơ sở để hoàn thiện các qui chế, qui định và Nghị quyết Hội nghị VC, NLD hàng năm của đơn vị (**9.2.02 - Danh sách VC, NLD tham dự Hội nghị VC, NLD năm 2020, 2021, 2022; 1.12.06 - Quy chế chi tiêu nội bộ của trường; 7.1.08 - Biên bản Hội nghị VC, NLD năm 2020, 2021, 2022; 9.2.03 - Văn kiện Hội nghị VC, NLD các năm 2020, 2021, 2022**).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.2 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.3. Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.**

Để đánh giá mức độ hài lòng của người học đối với giờ dạy của giáo viên và các dịch vụ trong nhà trường, Trường cũng đã tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp với học sinh thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, khảo sát ý kiến học sinh về chất lượng đào tạo thông qua phiếu khảo sát (**9.3.01 – Phiếu khảo sát người học đối với giờ học và các dịch vụ trong nhà trường**).

Thông qua những ý kiến của học sinh về áp lực học tập do vừa học nghề, vừa học văn hóa, trường đã điều chỉnh thời lượng học/buổi học từ HKI năm học **2019-2020** (từ 5 giờ học lý thuyết/buổi học giảm còn 04 giờ học lý thuyết/buổi học; từ 04 giờ học thực hành/buổi học còn 03 giờ học thực hành/buổi học); Điều chỉnh thời gian giờ học sáng trễ hơn để tránh tình trạng đi học trễ do kẹt xe buổi sáng (từ 7h00 lên 7h30) (**2.11.05 - Kế hoạch đào tạo hàng năm**).

Thực hiện tốt hơn các dịch vụ cho người học như cung cấp nước uống sạch cho học sinh (**1.12.03 - Hợp đồng mua máy lọc nước**); giữ xe giá ưu đãi (**1.12.04 - Hợp đồng giữ xe**); bố trí phòng nghỉ trưa và bữa ăn trưa cho những học sinh ở xa trường (có nhu cầu) (**9.3.02 - Thông báo gửi PHHS về tổ chức bán trú cho học sinh**); tổ chức các câu lạc bộ, đội nhóm cho học sinh nhằm rèn luyện các kỹ năng, giúp học sinh có sân chơi lành mạnh, bổ ích (**1.10.04 - Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2019: số 08-CT/ĐTN ngày 07/10/2019; Chương trình hoạt động Đoàn trường năm 2020: số 01-CT/ĐTN ngày 08/8/2020( năm 2021; 2022; 2023)**).

Số lượng thu thập ý kiến đánh giá của người học đạt yêu cầu theo quy định.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.3 đạt: 1 điểm**

### **Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.**

Trong những năm gần đây, chất lượng giáo dục là một vấn đề luôn được xã hội quan tâm vì tầm quan trọng hàng đầu của nó đối với sự nghiệp phát triển của đất nước nói chung và sự nghiệp phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay nói riêng. Nhà trường nhận thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm định chất lượng và việc triển khai công tác kiểm định sẽ giúp hình thành nên "văn hóa chất lượng" trong Nhà trường, trong mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và người học để từ đó, chất lượng giáo dục của trường được đảm bảo và không ngừng được cải tiến, nâng cao. (*1.11.01 - Chương trình công tác năm của trường*).

Theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng; qua đó, trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng bao gồm VC, NLD có liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Hội đồng tự đánh giá chất lượng xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng làm cơ sở triển khai đến phụ trách các phòng, khoa và tổ trưởng các tổ bộ môn tham gia vào công tác tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng của đơn vị.

(*1.7.06 - Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm; 9.4.01 - Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng Số: 347/QĐ-QT ngày 14/12/2019, năm 2023*).

Hội đồng tự đánh giá chất lượng đã tổ chức thực hiện theo đúng quy trình đánh giá và công bố công khai kết quả cho toàn thể cán bộ nhà giáo, nhân viên trong trường được biết. Trong quá trình tự kiểm định, nhà trường tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện theo từng mục tiêu, chương trình, nội dung dạy nghề, cơ sở vật chất, các trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của nhà trường cũng như các điều kiện, phương thức học tập của học sinh, giảng dạy của nhà giáo so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí. Phát hiện các điểm chưa phù hợp cần có sự cải thiện, bổ sung hoặc điều chỉnh trong thời gian sớm nhất, nhằm phát huy các mặt đã đạt được và chấn chỉnh kịp thời các mặt còn hạn chế; qua đó, giúp nhà trường có thể hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn cụ thể, tiến tới xây dựng trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận trong thời gian không xa.

Căn cứ kế hoạch tự đánh giá chất lượng, chủ tịch Hội đồng đã triển khai việc viết báo cáo và thu thập minh chứng đối với từng tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng thành viên liên quan và đề nghị thực hiện công tác được giao theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Sau khi hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, trường đã tổ chức thông qua trong VC, NLD.

*(1.7.07 - Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.4 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.5: Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.**

Căn cứ mục tiêu chất lượng đào tạo, các định hướng trọng tâm đối với các hoạt động chính của nhà trường ngay từ đầu năm 2018 và năm 2019, Ban giám hiệu Nhà trường luôn có những chỉ đạo trong công tác rà soát, đánh giá lại các chương trình đào tạo, giáo trình giảng dạy phù hợp theo điều kiện thực tế và yêu cầu của các văn bản, quy định mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. *(2.11.05 - Kế hoạch đào tạo hàng năm; 1.11.01 - Chương trình công tác hàng năm)*. Trong báo cáo tự đánh giá chất lượng hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch nhằm khắc phục các điểm còn tồn tại, chưa đạt và đưa ra những biện pháp, định hướng để hoàn chỉnh các mặt còn hạn chế, hướng đến đánh giá kết quả khắc phục trong năm sau để công tác đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn, đảm bảo các tiêu chí và tiêu chuẩn đều đạt theo quy định. *(1.4.06 - Kế hoạch rà soát điều chỉnh chương trình Trung cấp nghề năm 2019, 2020, 2023; 4. 4.01 - Phiếu đánh giá nhận xét của giáo viên, đại diện doanh nghiệp tham gia quá trình xây dựng chương trình đào tạo)*.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.5 đạt: 1 điểm**

**Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.**

Hoạt động đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học và thị trường lao động là mục tiêu trọng tâm hiện đang được các trường quan tâm; việc điều tra người học có việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường nhằm thu thập thông tin về tình hình người học ra trường tham gia vào thị trường lao động, để qua đó nhà trường có cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo, nội dung, chương trình đào tạo. Song song với việc khảo sát học sinh tốt nghiệp ra trường, nhà trường đều có thống kê số lượng học sinh tốt nghiệp ra trường có việc làm *(2.17.01 - Phiếu khảo sát học sinh tốt nghiệp TCN các lớp hàng năm)*.

Trước khi tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho học sinh, phòng đào tạo đều tiến hành khảo sát học sinh tốt nghiệp về việc làm; tổ chức ngày hội giới thiệu việc làm cho học sinh ngay trong buổi lễ trao bằng tốt nghiệp.

*(8.9.01 - Kế hoạch tổ chức Lễ tốt nghiệp , Quyết định danh sách học sinh công nhận tốt nghiệp cho học sinh năm 2020, 2021, 2022.)*

Ngoài ra, nhằm tạo điều kiện cho học sinh và doanh nghiệp có điều kiện được trực tiếp trao đổi, phỏng vấn để tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm và môi trường làm việc giúp các em học sinh và doanh nghiệp có nhiều cơ hội lựa chọn theo nhu cầu và nguyện vọng của mình. Tỷ lệ học sinh của trường sau khi tốt nghiệp có việc làm cao (trên 80%).

*(8.8.02 - Danh sách học sinh tốt nghiệp có việc làm hàng năm; 1.5.02 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2020, 2021, 2022, 2023 của các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường).*

Mặc dù, lãnh đạo nhà trường vẫn luôn quan tâm và xác định việc thực hiện kế hoạch, phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp ra trường để thu thập thông tin về việc làm là một việc làm hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay để hỗ trợ kịp thời về việc làm, việc học hoặc nhu cầu khác cho học sinh; qua đó, trường cũng nắm bắt kịp thời về tình hình người học có việc làm phù hợp hay không sau khi tốt nghiệp hoặc việc làm đó có đáp ứng với nhu cầu tại các doanh nghiệp trong thời điểm hiện tại hay không; trong trường hợp người học chưa phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp, trường sẽ thông tin đến các khoa nhằm có hướng hỗ trợ, bổ sung thêm các kỹ năng cần thiết cho học sinh sao cho phù hợp với thực tế sản xuất tại các công ty, đơn vị doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện tại, trường dự kiến kế hoạch thực hiện công tác lần vết người tốt nghiệp nhằm giúp người học có được việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bên cạnh đó trường nắm bắt được tình hình sử dụng nhân lực cho các ngành nghề và bổ sung kịp thời nội dung chương trình đào tạo, ngành nghề đào tạo để đáp ứng nhu cầu việc làm cho xã hội.

Kế hoạch lần vết tình hình việc làm của HS TN kể từ khóa học 2018-2020 phương án như sau :

1. Phòng đào tạo, GV chủ nhiệm lớp Cập nhật mới nhất số điện thoại của HS đang sử dụng các lớp khóa 2018 - các ngành nghề và hiện nay các lớp học đã có groupe zalo của lớp để thông tin liên lạc, GVCN kết bạn zalo với người phụ trách khảo sát theo dõi của trường để liên hệ theo dõi tình hình việc làm của HSTN và kịp thời hỗ trợ giới thiệu việc làm cho HS (nếu có nhu cầu). duy trì các nhóm để liên hệ nắm bắt thông tin việc làm.

2. Hàng tháng hoặc hàng quý , bộ phận được phân công theo dõi cập nhật báo cáo cho BGH trong cuộc họp giao ban của trường, số học sinh có việc làm/ lớp/ nghề, đánh giá kết quả thu được về việc làm của HS.

3. Trưởng khoa/ bộ môn thường xuyên nắm tình hình việc làm của người học bộ môn mình quản lý, cập nhật thông tin thường xuyên về việc làm của HS TN. Tuy nhiên kế hoạch năm 2019 chưa triển khai thực hiện được nên việc đánh giá lần này vẫn chưa đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9.6 đạt: 0 (1) điểm**

## PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### I. KẾT LUẬN

Công tác Tự kiểm định và đánh giá chất lượng cơ sở GDNN dựa trên hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thật sự là cần thiết đối với các Cơ sở GDNN trong cả nước, đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của người học mà Chính phủ đã chỉ đạo trong những năm gần đây.

Thông qua công tác tự kiểm định toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh của trường hiểu rõ các chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển cũng như những mặt mạnh, những tồn tại. Nhờ đó Trường có đối sách hợp lý, kịp thời để đảm bảo chất lượng đào tạo cũng như sự phát triển chung của Trường gắn với sự phát triển của địa phương.

Đối với Trường Trung cấp nghề Quang Trung luôn xác định công tác tự kiểm định là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên. Nhiệm vụ sắp tới, mỗi học kỳ, mỗi năm học Trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định để rà soát các hoạt động dạy học, đánh giá những mặt mạnh và những tồn tại, qua đó từng bước khắc phục những tồn tại và phát huy những ưu thế của trường. Xem công tác tự kiểm định là một nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của của nhà trường, là động lực để trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

### II. KIẾN NGHỊ

Có một số tiêu chuẩn rất khó đạt đối với đơn vị như Diện tích quỹ đất dành làm ký túc xá, diện tích cây xanh và sân chơi trong khuôn viên trường; tỷ lệ giáo viên cơ hữu trong nhà trường trong điều kiện tình giảm biên chế như hiện nay... Nên có một số chính sách đặc thù cho các đơn vị trong thành phố để đạt được tiêu chuẩn trong các tiêu chí đề ra.

#### *Nơi nhận:*

- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp “để báo cáo”;
- Sở LĐTBXH TP.HCM “để báo cáo”;
- UBND quận Gò Vấp “để báo cáo”;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Tạ Thị Thu Hồng**